

Hướng dẫn sử dụng và lắp ráp tủ đông



Hãy nhớ đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp ráp trước khi thiết lập, cài đặt và khởi động sản phẩm. Điều này sẽ bảo vệ bạn và tránh gây hư hỏng.

Nội dung

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn	5
Đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường.....	17
Lắp đặt.....	18 Vị trí lắp
đặt	18 Lớp
khí hậu	18 Hướng
dẫn lắp đặt	19 Đồ nội thất/Phụ
kiện lắp đặt sẵn	19 Khả
năng chịu tải của sàn hốc tường	20 Thông
gió	20 Bản lề
cửa	20 Thiết kế
cạnh nhau	21
Thông số kỹ thuật kết nối nước sạch	22 Kích thước lắp
đặt.....	23
Kích thước khi cửa thiết bị mở (góc mở 115°)	25
Kích thước mặt trước tủ.....	
26 Lắp đặt tủ lạnh	
27 Trước khi bắt đầu... ..	
27 Dụng cụ cần thiết	27
Trọng lượng mặt trước tủ	
28 Căn chỉnh hốc lắp đặt	
28 Kiểm tra hốc lắp đặt	
29 Trước khi lắp đặt.....	
30 Chuẩn bị hốc lắp đặt.....	
31 Trượt tủ lạnh vào hốc lắp đặt	34 Căn chỉnh tủ
lạnh	35 Cố định tủ
lạnh trong hốc lắp đặt.....	38 Chuẩn bị lắp đặt mặt trước
tủ	40 Cố định và căn chỉnh mặt trước
tủ	43 Gắn các tấm
che	47 Gắn lưới thông
gió chân đế và tấm ốp chân đế.....	49 Kết nối nước
sạch.....	50 Lưu ý về kết
nối nước sạch	50 Kết nối tủ lạnh với đường
cấp nước sạch	51 Kết nối
điện	53
Tiết kiệm năng lượng.....	55
Mô tả thiết bị.....	57 F 2412 Vi, F
2413 Vi	57 F 2802 Vi, F 2812
Vi, F 2813 Vi, F 2902 Vi, F 2912 Vi	58 Màn hình
chính	59 Chế độ cài
đặt	60

Phụ kiện	62	Phụ kiện
đi kèm	62	Phụ kiện tùy
chọn	62	
Thiết lập ban đầu	64	
Trước khi sử dụng lần đầu		
64 Chọn chế độ hỗ trợ mở cửa phù hợp (Đẩy để mở/Kéo để mở)	64	
Miele@home		
65 Vận hành tủ lạnh	66	
Thực hiện thiết lập ban đầu	67	
Bật và tắt thiết bị làm mát	68	Trong trường hợp vắng mặt
dài ngày	69	
Thực hiện các cài đặt khác	70	Khóa phím / bật hoặc
tắt	70	Chế độ tiết kiệm năng lượng bật hoặc
tắt	71	Thực hiện tự kiểm tra
.....	72	Trợ lý cửa
bật	73	Trợ lý cửa
tắt	75	
Mặt ong tại nhà	75	
Tắt mạch do	77	Đặt lại cài đặt về mặc định của nhà
sản xuất	78	Bật hoặc tắt chế độ Sabbath
80 Bật, tắt hoặc đặt lại chỉ báo bộ lọc nước	81	
Nhiệt độ chính xác	83	Cài đặt nhiệt
độ	83	Các cài đặt nhiệt độ có
thể	84	
Sử dụng SuperFrost	85	
Cảnh báo nhiệt độ và cửa	86	
Thiết kế nội thất		
88 Tháo hoặc di chuyển các kệ trong cửa thiết bị	88	Tháo hoặc di
chuyển các kệ chứa đồ	88	Tháo kệ phía trên máy
làm đá	89	Tháo giỏ đựng đồ trong ngăn
đá	89	Tháo khay làm
đá	90	
Đông lạnh và Bảo quản	91	Khả năng đông
lạnh tối đa	91	Điều gì xảy ra khi thực phẩm tươi
được đông lạnh?	91	Bảo quản thực phẩm đông lạnh chế biến
sẵn	91	

Nội dung

Tự đông lạnh thực phẩm.....	92	Trước khi cho
thực phẩm vào tủ đông		
93 Cho thực phẩm vào tủ đông		
93 Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh	93	Rã đông
thực phẩm đông lạnh.....		94
Làm lạnh nhanh đồ uống.....	94	
Sản lượng đá viên	95	
Rã đông tự động	97	
Vệ sinh và Bảo dưỡng.....	98	Ghi chú
về Chất tẩy rửa	98	Trước khi vệ sinh tủ
lạnh	99	Nội thất, Phụ
kiện.....	99	Vệ sinh gioăng
cửa.....	100	Vệ sinh các mặt cắt
ngang của cửa hút và cửa thoát khí.....	100	Vệ sinh bộ lọc nước
(Bộ lọc lưới IntensiveClear)	100	Sau khi vệ
sinh.....	102	
Bộ lọc nước.....	103	
Thay thế bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear (xem chương “Phụ kiện thay		
thế”).....	104	
Phải làm gì nếu	107	
Nguyên nhân gây ra tiếng ồn	117	
Dịch vụ khách hàng.....	118	Liên hệ
trong trường hợp trực trực	118	
Cơ sở dữ liệu EPREL.....	118	
Bảo hành.....	118	
Tuyên bố về sự phù hợp.....	119	
Bản quyền và giấy phép	120	

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các quy định an toàn hiện hành. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại về tài sản.

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp ráp.

Kiểm tra kỹ lưỡng trước khi đưa thiết bị làm lạnh vào hoạt động. Nó bao gồm... Hướng dẫn quan trọng về lắp đặt, an toàn và sử dụng và bảo trì. Điều này bảo vệ bạn và ngăn ngừa hư hỏng cho thiết bị làm lạnh.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele nêu rõ:

Do đó, hãy chắc chắn đọc kỹ tất cả thông tin có sẵn liên quan đến việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các hướng dẫn và cảnh báo an toàn để đọc và làm theo.

Miele không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại phát sinh. Nguyên nhân là do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn vận hành và lắp ráp.

Hãy chuyển chúng cho người chủ sở hữu tiềm năng tiếp theo.

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Chiếc tủ lạnh này rất nặng và dễ bị đổ khi cửa mở.

Nghiêng về phía trước.

Hãy đóng kín cửa tủ lạnh cho đến khi tủ lạnh nguội hoàn toàn.

Sản phẩm đã được lắp đặt và cố định chắc chắn vào vị trí lắp đặt theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Mục đích sử dụng

Thiết bị làm mát này được thiết kế để sử dụng trong các hộ gia đình và môi trường tương tự, chẳng hạn như ...

- trong các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc tương tự
- trên các trang trại nông nghiệp
- từ khách hàng tại các khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và các cơ sở lưu trú khác môi trường sống điển hình.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Chỉ sử dụng thiết bị làm mát cho mục đích sinh hoạt thông thường trong gia đình .

Khung dùng để bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm tươi sống và làm kem.

Mọi hình thức sử dụng khác đều bị nghiêm cấm.

Tủ lạnh này không thích hợp để bảo quản và làm lạnh.

thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất tương tự

Các chất hoặc sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ thị về thiết bị y tế.

Việc sử dụng sai cách thiết bị làm lạnh có thể dẫn đến hư hỏng hoặc làm hỏng hàng hóa được bảo quản.

Hơn nữa, thiết bị làm lạnh này không thích hợp để hoạt động trong môi trường có nguy cơ cháy nổ.

Miele không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do sử dụng không đúng cách hoặc vận hành sai quy trình gây ra.

Những người (bao gồm cả trẻ em) do khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc do thiếu kinh nghiệm hoặc

Những người thiếu kiến thức cần thiết để vận hành thiết bị làm lạnh một cách an toàn phải được giám sát trong quá trình vận hành.

Những người này chỉ được phép vận hành thiết bị làm lạnh mà không cần giám sát nếu họ đã được hướng dẫn về cách sử dụng an toàn và các quy định liên quan.

đã hiểu được những nguy hiểm tiềm tàng.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Trẻ em trong gia đình

Trẻ em dưới 8 tuổi phải được giữ tránh xa khu vực tủ lạnh trừ khi có người giám sát liên tục.

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được phép vận hành thiết bị làm mát mà không cần giám sát nếu đã được giải thích cho chúng một cách an toàn về cách sử dụng.

Trẻ em phải biết cách vận hành thiết bị một cách chính xác. Trẻ em phải nhận thức được những nguy hiểm tiềm ẩn khi vận hành sai cách.

Có khả năng nhận biết và hiểu được quá trình hoạt động.

Trẻ em không được tự ý dọn dẹp tủ lạnh nếu không có người giám sát. Chờ đợi.

Giám sát trẻ em khi chúng ở gần tủ lạnh.

Dừng lại. Tuyệt đối không được để trẻ em chơi đùa với tủ lạnh.

Nguy hiểm đến tính mạng. Hãy cân nhắc việc tháo dỡ bức tường ngăn.

Chiếc giỏ đựng thực phẩm đông lạnh cỡ lớn có thể khiến trẻ em muốn ngồi vào đó.

Có nguy cơ gây thương tích ở khu vực bản lề cửa thiết bị. Đặc biệt, trẻ em cần được giữ tránh xa khu vực này .

Nguy cơ nghẹt thở . Trẻ em có thể bị vướng vào vật liệu đóng gói (ví dụ: giấy bạc) khi chơi hoặc kéo chúng trèo lên đầu.

Kéo và làm ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

cây dương xỉ.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

An toàn kỹ thuật

Mạch môi chất lạnh đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh

tuân thủ các quy định an toàn có liên quan cũng như các chỉ thị áp dụng của EU.



Chất làm lạnh bên trong (thông tin trên nhãn sản phẩm) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Việc sử dụng chất làm lạnh thân thiện với môi trường này đôi khi dẫn đến tăng tiếng ồn khi hoạt động. Bên cạnh tiếng ồn khi máy nén hoạt động, tiếng ồn do dòng chảy cũng có thể xảy ra trong toàn bộ mạch làm lạnh. Thật không may, những ảnh hưởng này là không thể tránh khỏi, nhưng chúng không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Ảnh hưởng.

Hãy cẩn thận khi vận chuyển và lắp đặt/thiết lập.

Hãy đảm bảo không có bộ phận nào của hệ thống làm lạnh bị hư hỏng.

Chất làm lạnh bị đổ ra có thể gây tổn thương mắt.

Chì và chất làm lạnh rò rỉ có thể bốc cháy.

Trong trường hợp bị hư hỏng:

- Tránh xa ngọn lửa trần hoặc các nguồn gây cháy.
- Ngắt kết nối thiết bị làm mát khỏi nguồn điện.
- Mở cửa thông gió cho phòng đặt tủ lạnh trong vài phút.
Phút.
- Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

Lượng chất làm lạnh mà một thiết bị làm lạnh chứa càng nhiều thì [văn bản không rõ] càng phải lớn hơn.

Phòng lắp đặt thiết bị làm lạnh phải đủ rộng. Trong trường hợp rò rỉ, hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể hình thành trong các phòng quá nhỏ. Thể tích phòng phải ít nhất là

1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh.

Nó sẽ có dung tích lớn. Lượng chất làm lạnh được ghi trên nhãn bên trong.

Bên trong tủ lạnh.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Thông tin kết nối (cầu chì , tần số, điện áp) trên

Thông số kỹ thuật trên nhãn thiết bị làm lạnh phải phù hợp với thông số của mạng điện để tránh làm hỏng thiết bị. Hãy so sánh thông số kết nối trước khi đấu nối.

Nếu không chắc chắn, hãy tham khảo ý kiến của một thợ điện có chuyên môn.

Sự an toàn về điện của thiết bị làm lạnh chỉ được đảm bảo khi nó được kết nối với hệ thống dây nối đất bảo vệ được lắp đặt đúng cách. Thiết bị an toàn cơ bản này là bắt buộc. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến của một thợ điện có chuyên môn .

Việc kiểm tra hệ thống điện cần được thực hiện bởi một thợ điện có chuyên môn.

Việc vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên một hệ thống tự cung tự cấp hoặc không tự cung tự cấp.

hệ thống cung cấp điện đồng bộ lưới (chẳng hạn như lưới điện đảo,

Hệ thống sao lưu là hoàn toàn khả thi. Điều kiện tiên quyết để vận hành là...

Hệ thống cung cấp năng lượng tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn EN 50160 hoặc

Tuân thủ một cách tương đương.

Các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống lắp đặt tại nhà và trong sản phẩm Miele này cũng phải được tuân thủ ngay cả khi ở chế độ hoạt động độc lập hoặc khi không sử dụng.

Việc vận hành đồng bộ mạng phải được đảm bảo trong chức năng và hoạt động của nó, hoặc có thể được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình lắp đặt. Ví dụ như trong ấn phẩm này.

được mô tả trong VDE-AR-E 2510-2.

Để đảm bảo thiết bị làm mát có thể được ngắt kết nối nhanh chóng khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp, ổ cắm điện phải được đặt ở phía ngoài mặt sau của thiết bị và dễ tiếp cận.

Nếu dây nguồn kèm theo bị hỏng,

Dây cáp kết nối nguồn điện đã được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng.

Việc này nhằm tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng. Miele chỉ đảm bảo rằng các phụ tùng thay thế chính hãng đáp ứng các yêu cầu an toàn.

Việc sử dụng nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài không đảm bảo...

Các biện pháp phòng ngừa an toàn cần thiết (nguy cơ cháy nổ). Đóng tủ lạnh bằng dụng cụ này. Không được kết nối với lưới điện.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Nếu hơi ẩm tiếp xúc với các bộ phận mang điện hoặc dây nguồn, có thể gây đoản mạch. Do đó, không vận hành tủ lạnh ở những nơi ẩm ướt hoặc có nước bắn vào (ví dụ: nhà để xe, phòng giặt).

Thiết bị làm lạnh này không được lắp đặt ở những vị trí không cố định. (ví dụ: tàu thuyền) được vận hành.

Hư hỏng bộ phận làm lạnh có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của bạn. Kiểm tra tủ lạnh xem có hư hỏng gì không.

Tuyệt đối không vận hành thiết bị làm lạnh bị hư hỏng.

Chỉ sử dụng tủ lạnh khi nó đã được lắp đặt, để việc vận hành an toàn của nó được đảm bảo.

Trong quá trình lắp đặt, bảo trì, sửa chữa và thi công hệ thống cấp nước sạch, thiết bị làm lạnh phải được ngắt kết nối khỏi mạng điện. Thiết bị làm lạnh chỉ được ngắt kết nối khỏi mạng điện khi...

Đã chia tay khi:

- cầu chì của hệ thống điện đã bị ngắt hoặc
- Các cầu chì vận của hệ thống điện đã bị tháo hoàn toàn hoặc
- Dây nguồn đã bị ngắt khỏi mạng điện. Hãy rút phích cắm.
Đối với dây nguồn có phích cắm, không nên rút phích cắm ra khỏi dây mà hãy rút phích cắm để ngắt kết nối khỏi mạng điện.

Việc lắp đặt và bảo trì không đúng cách, sửa chữa hoặc kết nối nước sạch bị lỗi có thể tạo ra những nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng.

Công tác lắp đặt và bảo trì, sửa chữa, thi công hệ thống cấp nước sạch cũng như sửa chữa toàn bộ hệ thống làm đá/nước đá.

Việc lấy nước chỉ được thực hiện bởi nhân viên được Miele ủy quyền.
được thực hiện.

Các yêu cầu bảo hành sẽ bị vô hiệu nếu thiết bị làm mát không được bảo dưỡng bởi
Được sửa chữa bởi trung tâm dịch vụ ủy quyền của Miele.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Các linh kiện bị lỗi chỉ có thể được thay thế bằng phụ tùng chính hãng của Miele. Miele chỉ đảm bảo độ tin cậy của các phụ tùng này.

Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu an toàn.

Thiết bị làm lạnh này được trang bị nguồn sáng đặc biệt do các yêu cầu cụ thể (ví dụ: về nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và rung động). Nguồn sáng này chỉ được sử dụng cho mục đích đã định.

Nguồn sáng này không phù hợp để chiếu sáng trong phòng. Việc thay thế chỉ được thực hiện bởi chuyên gia được ủy quyền hoặc

Công việc này sẽ do bộ phận chăm sóc khách hàng của Miele thực hiện. Chiếc tủ lạnh này chứa một số nguồn sáng có hiệu suất năng lượng tối thiểu thuộc loại F.

Miele không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do thiết bị bị lỗi gây ra. Sẽ xây dựng đường ống dẫn nước sạch.

Máy làm đá viên chỉ được kết nối với nguồn nước lạnh .
Hãy kết nối.

Nguy cơ bị thương. Cần thận tránh tiếp xúc với các bộ phận chuyển động của cơ chế đẩy đá viên hoặc bộ phận gia nhiệt trong máy làm đá viên.

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh được thiết kế cho một loại khí hậu cụ thể (phạm vi nhiệt độ môi trường), và phải tuân thủ các giới hạn của phạm vi này. Loại khí hậu phải được ghi rõ trên bảng thông số kỹ thuật bên trong xe của thiết bị làm lạnh. Nhiệt độ môi trường thấp hơn dẫn đến thời gian chờ của máy nén lâu hơn, do đó thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết.

Các tiết diện thông gió không được che đậy hoặc sẽ được giao. Khi đó, luồng không khí thích hợp sẽ không còn khả thi nữa. Đảm bảo. Không thể loại trừ khả năng tăng tiêu thụ năng lượng và hư hỏng các bộ phận của tòa nhà.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Nếu bạn thấy dầu mỡ trong tủ lạnh hoặc trên cửa tủ lạnh.

Khi bảo quản thực phẩm, hãy cẩn thận để tránh bị rò rỉ.

Không để dầu mỡ tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa của tủ lạnh. Điều này có thể gây ra các vết nứt trên nhựa, dẫn đến hư hỏng nhựa. vết nứt hoặc rách.

Nguy cơ cháy nổ. Không được cất giữ các chất dễ cháy nổ.

và không có sản phẩm nào chứa chất đẩy dễ cháy (ví dụ: bình xịt) trong

Tủ lạnh. Hỗn hợp khí dễ cháy có thể bị đốt cháy bởi dòng điện.

Đốt cháy các thành phần.

Nguy cơ cháy nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào trong tủ

lạnh (ví dụ: để làm kem tươi). Có thể phát sinh tia lửa điện.

đến.

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng. Không cất giữ lon.

và các chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đông đá trong ngăn đá. Lon hoặc chai có thể bị vỡ.

Nguy cơ bị thương và hư hỏng. Hãy mang theo chai lọ.

Bạn đặt nó vào ngăn đá để làm lạnh nhanh, muộn nhất là sau khi

Lấy chúng ra lại sau một giờ. Chai có thể bị vỡ.

Nguy cơ bị thương. Không chạm vào thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận bằng kim loại.

Với bàn tay ướt. Tay bạn có thể bị đóng băng vì nước.

Nguy cơ bị thương. Không bao giờ lấy đá viên và đá từ...

Hãy cầm chắc tay, đặc biệt là khi dùng đá bào, ngay sau khi lấy ra khỏi hộp đựng.

Vùng đông cứng trong miệng. Do nhiệt độ rất thấp của thực phẩm đông

lạnh, môi hoặc lưỡi có thể bị đông cứng dính vào bề mặt.

Không nên đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc rã đông một phần.

Nên tiêu thụ chúng càng sớm càng tốt, vì thực phẩm sẽ mất chất dinh dưỡng và bị hỏng.

Bạn có thể đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông sau khi nấu hoặc chiên.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Ăn thực phẩm hết hạn tiềm ẩn nguy cơ ngộ độc thực phẩm .

Thời hạn bảo quản phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chẳng hạn như độ tươi, chất lượng thực phẩm và nhiệt độ bảo quản. Hãy chú ý đến hạn sử dụng và hướng dẫn bảo quản do nhà sản xuất thực phẩm cung cấp.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Phụ kiện và phụ tùng thay thế

Chỉ sử dụng phụ kiện chính hãng của Miele. Nếu sử dụng phụ kiện khác, chúng có thể không phù hợp với tất cả người dùng. Việc bỏ sung hoặc lắp đặt thêm phụ tùng sẽ làm mất hiệu lực bảo hành. Chế độ bảo hành và/hoặc trách nhiệm sản phẩm bị mất hiệu lực.

Miele bảo hành cung cấp phụ tùng thay thế lên đến 15 năm, nhưng tối thiểu là 10 năm, nhằm duy trì chức năng của thiết bị làm lạnh sau khi sản phẩm đã ngừng sản xuất.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Không được bôi dầu hoặc mỡ lên gioăng cửa.

Điều này khiến gioăng cửa bị rỗ theo thời gian.

Cảnh báo. Không sử dụng các dụng cụ cơ khí hoặc các dụng cụ khác.

Các biện pháp hỗ trợ đẩy nhanh quá trình rã đông, không phải từ...

Nhà sản xuất khuyến nghị.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể tiếp xúc với các bộ phận mang điện và gây đoản mạch.

Tuyệt đối không sử dụng các sản phẩm sau để vệ sinh và rã đông tủ lạnh. Máy làm sạch bằng hơi nước.

Các vật sắc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận làm mát và khiến bộ phận làm mát không hoạt động được.

Do đó, hãy tránh các vật sắc nhọn để:

- Để loại bỏ các lớp băng giá và sương muối
- Dùng để nâng các bát đá và thực phẩm đông lạnh.

Tuyệt đối không đặt máy sưởi điện hoặc nến vào bên trong tủ lạnh để rã đông. Nhựa sẽ bị hư hỏng.

Không sử dụng các loại bình xịt hoặc chất làm tan băng. Chúng có thể tạo ra khí dễ cháy nổ, chứa dung môi hoặc chất đẩy làm hỏng nhựa, hoặc gây hại cho sức khỏe của bạn.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Vận chuyển

Luôn vận chuyển thiết bị làm mát ở tư thế thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển để tránh hư hỏng. Nguy cơ bị thương và hư hỏng. Vận chuyển thiết bị làm mát với

sự trợ giúp của người thứ hai vì thiết bị nặng.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi

đùa có thể tự nhốt mình bên trong tủ lạnh và bị ngạt thở.

- Tháo cửa thiết bị.
- Lấy các ngăn kéo ra.
- Để các ngăn kệ bên trong tủ lạnh sao cho trẻ em không thể dễ dàng leo vào bên trong.
- Nếu cần thiết, hãy phá bỏ khóa cửa của tủ lạnh cũ. Điều này sẽ ngăn trẻ em tự nhốt mình bên trong và gặp nguy hiểm chết người. Nguy cơ bị điện giật!

- Cắt bỏ phích cắm điện khỏi dây nguồn.
- Cắt dây nguồn của thiết bị cũ. Vứt bỏ tất cả các bộ phận riêng biệt

với thiết bị cũ. Trong và sau khi xử lý, đảm bảo thiết

bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các khí và chất lỏng dễ cháy khác. Nguy cơ cháy do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ.

Chất làm lạnh và dầu trong hệ thống dễ cháy. Chất làm lạnh hoặc dầu rò rỉ có thể bốc cháy ở nồng độ đủ cao và khi tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình thải bỏ, hãy đảm bảo mạch làm lạnh không bị hư hỏng để tránh rò rỉ chất làm lạnh (thông tin trên nhãn thiết bị) và dầu không kiểm soát được.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

Chất làm lạnh bị đổ ra có thể gây tổn thương mắt.

Không được làm hư hại bất kỳ bộ phận nào của hệ thống làm lạnh, ví dụ như: - làm thủng các đường dẫn môi chất lạnh của dàn bay hơi - làm gập ống - cạo lớp phủ bề mặt.

Ký hiệu trên máy nén (tùy thuộc vào từng model)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có nguy hiểm nào trong quá trình vận hành bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải và xâm nhập vào đường hô hấp.

Xử lý bao bì

Bao bì dùng để vận chuyển.

và bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói được thiết kế theo các nguyên tắc thân thiện với môi trường và xử lý chất thải.

Được lựa chọn và nhìn chung có thể tái chế.

Trả lại bao bì cho

Tái chế giúp tiết kiệm nguyên liệu thô. Sử dụng các dịch vụ thu gom và trả lại vật liệu tái chế chuyên biệt. Vận chuyển bao bì.

Đại lý Miele của bạn sẽ nhận lại sản phẩm.

Xử lý thiết bị cũ

Thiết bị điện và điện tử

Chúng thường chứa các vật liệu quý giá. Chúng cũng chứa một số chất, hỗn hợp và thành phần thiết yếu cho chức năng của chúng.

và an ninh là cần thiết. Trong

Rác thải sinh hoạt cũng như trong trường hợp xử lý không đúng cách.

Việc tái chế thiết bị có thể gây hại cho sức khỏe con người và môi trường. Vì vậy, hãy xử lý

thiết bị cũ của bạn đúng cách.

Tuyệt đối không được vứt bỏ nó vào rác thải sinh hoạt.



Hãy đảm bảo thiết bị làm mát của bạn không bị hư hại cho đến khi được xử lý đúng cách và thân thiện với môi trường.

trở thành.

Điều này đảm bảo rằng chất làm lạnh chứa trong mạch làm lạnh và

Không được bơm dầu có trong máy nén khí vào bên trong máy. Môi trường có thể thoát ra ngoài.

Hãy sử dụng những tài liệu chính thức.

Thiết lập các điểm thu gom và trả hàng để gửi hàng miễn phí.

và việc sử dụng chất thải điện và điện tử

Thiết bị điện tử tại đô thị, đại lý

hoặc Miele. Để xóa bất kỳ

dữ liệu cá nhân trên

Bạn có trách nhiệm pháp lý trong việc xử lý thiết bị cũ của mình. Bạn có nghĩa vụ pháp lý không được vứt bỏ thiết bị theo cách không phù hợp với điều kiện của bạn. Dùng để tháo các loại pin và ốc quy cũ được đóng kín chắc chắn, cũng như các loại bóng đèn có thể tháo rời mà không bị hư hại.

Đưa họ đến một nơi thích hợp.

Điểm tập kết nơi bạn có thể gửi đồ đến miễn

phí. Vui lòng đảm bảo

Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn được cất giữ an toàn, tránh xa tầm tay trẻ em cho đến khi được mang đi.

Lắp đặt

Vị trí lắp đặt

Một căn phòng khô ráo, thông thoáng là phù hợp.

Vui lòng cân nhắc những điều sau đây khi lựa chọn vị trí lắp đặt có thể làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị làm mát nếu... Thiết bị làm mát nằm ngay sát bên cạnh một được lắp đặt gần lò sưởi, bếp hoặc nguồn nhiệt khác.

Ngay cả ánh nắng trực tiếp
Nên tránh điều đó.

Nhiệt độ phòng càng cao thì...
Máy nén chạy càng lâu và càng nhiều
Mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị làm lạnh cao hơn.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý thêm những điều sau:

- Ổ cắm phải nằm bên ngoài
Chúng nằm ở mặt sau của thiết bị và dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp là.
- Phích cắm điện và dây nguồn không được không phải mặt sau của tủ lạnh
Không được chạm vào, vì phích cắm điện và dây nguồn có thể bị hư hỏng do rung động của thiết bị làm lạnh.

Không nên kết nối các thiết bị khác.

Các ổ cắm điện ở khu vực phía sau
được kết nối với thiết bị làm lạnh này
trở nên.

- Nhiều ổ cắm hoặc ổ điện nối dài cũng như các thiết bị điện tử khác

Các thiết bị (chẳng hạn như máy biến áp halogen)
không nằm ở khu vực phía sau thiết bị.

Đặt và vận hành.

Nếu việc đặt thiết bị cạnh nguồn nhiệt là không thể tránh khỏi, hãy duy trì khoảng cách tối thiểu sau đây so với nguồn nhiệt:

- Cách bếp điện hoặc bếp ga ít nhất
3 cm
- Cách bếp dầu hoặc bếp than ít
nhất 30 cm.

Nếu không thể duy trì khoảng cách tối thiểu này, thì
Tấm cách nhiệt được lắp đặt giữa bộ phận làm lạnh và nguồn nhiệt.
trở nên.

Lớp học về khí hậu

Bộ phận làm mát này dành cho một mục đích cụ thể.
Lớp khí hậu (phạm vi nhiệt độ môi trường) được thiết kế, và giới hạn của nó phải được tuân thủ. Lớp khí hậu

Thông tin này được ghi trên tấm bảng thông tin bên trong tủ lạnh.

Nhiệt độ môi trường	xung quanh theo phân loại khí hậu
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Nhiệt độ môi trường xung quanh thấp hơn
dẫn đến thời gian ngừng hoạt động lâu hơn của
Máy nén. Điều này có thể dẫn đến chi phí cao hơn.
Nhiệt độ trong tủ lạnh và do đó
dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng.

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Độ ẩm cao có thể

Hiện tượng ngưng tụ hơi nước trên bề mặt ngoài của...

lắng đọng thiết bị làm mát và để

Hiện tượng ăn mòn có thể xảy ra.

Đặt bộ phận làm mát vào trong

khô ráo và/hoặc có điều hòa

Phòng có thông gió tốt

TRÊN.

Sau khi cài đặt, hãy đảm bảo

đảm bảo cửa thiết bị đóng đúng cách

Các tiết diện thông gió được chỉ định đã

được tuân thủ và thiết bị làm lạnh được

lắp đặt theo hướng dẫn vận hành và lắp

đặt.

Hướng dẫn cài đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích
do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Bộ phận làm mát rất nặng và

Khi cửa thiết bị mở, nó có xu hướng nghiêng
về phía trước.

để lật đổ.

Giữ chặt cửa thiết bị.

đóng lại cho đến khi thiết bị làm mát hoạt động.

ở trạng thái đã cài đặt

và đã được cố định chắc chắn trong hốc lắp

đặt theo đúng hướng dẫn vận hành và lắp ráp.

Do trọng lượng và kích thước

Việc lắp đặt thiết bị làm lạnh nhất định phải

được thực hiện với sự trợ giúp của người

thứ hai.

Đồ nội thất/Đồ lắp đặt sẵn

Tủ lạnh được cố định chắc chắn vào các đồ nội thất/thiết bị liên kế
và phía trên mặt đất bằng vít. Do đó, tất cả [không rõ - có thể
đề cập đến một loại đồ nội thất hoặc thiết bị cụ thể] phải

[không rõ - có thể đề cập đến một loại đồ nội thất hoặc thiết bị cụ thể].

Cố định đồ nội thất/vật dụng dự định vào sàn
hoặc tường.

Hãy kết nối.

Lắp đặt

Khả năng chịu tải của sàn hốc tường

Để lắp đặt thiết bị làm lạnh một cách an toàn và đảm bảo tất cả các điều kiện. Để đảm bảo chức năng hoạt động, sàn hốc tường phải bằng phẳng và thẳng.

Sàn hốc tường phải được làm bằng vật liệu cứng. Bao gồm vật liệu không biến dạng.

Do trọng lượng lớn của một

Một hệ thống làm lạnh hoạt động hết công suất cần một nền móng cực kỳ vững chắc. Hãy liên hệ với cơ quan quản lý xây dựng địa phương nếu cần thiết. một kiến trúc sư hoặc chuyên gia xây dựng.

Trọng lượng của một thiết bị làm lạnh khi đầy tải xấp xỉ:

F 2412/2413 Bạn 261 kg

F 2802 Bạn, F 2812/2813 Bạn 368 kg

F 2902 Bạn, F 2912 Bạn 426 kg

Thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do việc bốc dỡ hàng hóa không đúng cách.

Thông gió.

Nếu dàn lạnh không được thông gió đầy đủ, nó sẽ bị giật.

máy nén khởi động và chạy thường xuyên hơn trong một khoảng thời gian dài hơn.

Điều này dẫn đến việc tiêu thụ năng lượng tăng lên và gia tăng

Nhiệt độ hoạt động của máy nén có thể dẫn đến hư hỏng máy nén.

Đảm bảo đủ

Thông gió và làm mát cho thiết bị làm lạnh.

Hãy đảm bảo tuân thủ các tiết diện thông gió đã được quy định.

một. Các tiết diện thông gió không được che đậy hoặc sẽ được giao.

Chặn cửa

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thay bản lề cửa.

Tự thay bản lề cửa có thể gây hư hỏng.

và dẫn đến thương tích.

Bộ phận làm mát được kết nối với một đường ống cố định.

Đã bao gồm chốt chặn cửa.

Không được thay đổi hướng mở cửa trong bất kỳ trường hợp nào.

Chính hoàn cảnh đó.

Nếu cần thay bản lề cửa, vui lòng gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

Cạnh nhau

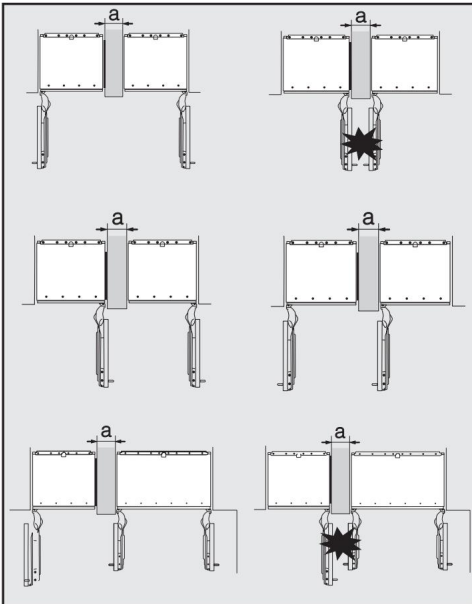
Tủ lạnh này có thể được lắp đặt cạnh nhau với một tủ lạnh khác. Hình ảnh tổng quan sau đây cho thấy các tùy chọn lắp đặt cạnh nhau khả dụng với tủ lạnh của bạn.

Tùy thuộc vào tình huống lắp đặt, bạn sẽ cần để lắp đặt cạnh nhau, hãy sử dụng bộ dụng cụ lắp đặt cạnh nhau (xem chương) "Phụ kiện", mục "Mua hàng thay thế" Phụ kiện).

Việc lắp đặt các thiết bị làm lạnh được thực hiện tại... được mô tả trong hướng dẫn lắp ráp bộ dụng cụ gắn song song.

...với vách ngăn

Bức tường ngăn giữa các thiết bị làm lạnh liền kề phải
Phải có độ dày tối thiểu 16 mm.



Nếu bản lề cửa của hai tủ lạnh nằm sát nhau, bạn phải

Hãy nhớ tính đến độ dày của mặt trước đồ nội thất và tay nắm cửa.

để các cửa thiết bị không va chạm và bị hư hỏng khi mở cùng lúc.

Các thiết bị làm lạnh được kết nối riêng lẻ với nhau. vật liệu lắp đặt kèm theo
Đã gắn sẵn hốc lắp đặt.

Vách ngăn có hẹp hơn không?

Bạn sẽ cần bộ phận sườn thành bên 160 mm từ bộ dụng cụ lắp đặt song song để ngăn ngừa sự hình thành hơi nước và bất kỳ vấn đề nào phát sinh.

để tránh những thiệt hại về sau.

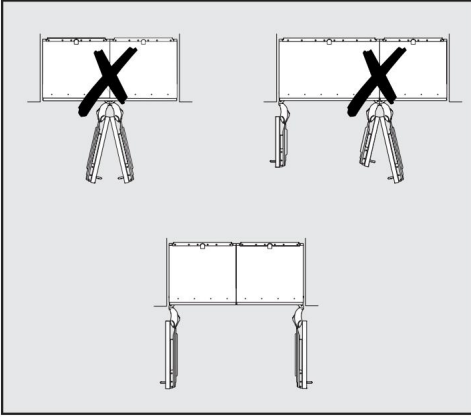
Vui lòng lưu ý rằng khi lập kế hoạch cho các hốc tường âm tường, Vị trí lắp đặt dành cho thiết bị làm lạnh Khi lắp đặt với hệ thống sườn tường, khoảng cách thường là 4 mm. phải rộng hơn (xem chương "Lắp đặt", mục "Kích thước lắp đặt").

Vách ngăn có dày hơn không?

160 mm, bạn không cần bộ dụng cụ lắp đặt song song, nó cũng không Cần có hệ thống sườn âm tường bên.

Lắp đặt

...không có vách ngăn



Nếu nằm giữa các khu vực liền kề

Nếu không có vách ngăn trung gian giữa các dàn lạnh đã lắp đặt, chúng phải được kết nối bằng bộ phụ kiện lắp đặt song song. Ngoài ra, cần lắp đặt bộ sưởi vách bên để ngăn ngừa sự ngưng tụ và thất thoát nhiệt.

thiệt hại hậu quả phát sinh tránh xa.

Thông số kỹ thuật cho kết nối nước ngọt

- Việc đấu nối vào hệ thống cấp nước phải được thực hiện theo các quy định hiện hành của quốc gia tương ứng.

Tương tự, tất cả các thiết bị và dụng cụ được sử dụng để cung cấp nước cho hệ thống làm lạnh phải tuân thủ các quy định hiện hành của quốc gia tương ứng.
- Đường ống cấp nước sạch chỉ được sử dụng cho mục đích sau:

Phải được thực hiện bởi các chuyên gia có trình độ.
- Chất lượng nước đầu vào phải tuân thủ các quy định về nước uống của quốc gia nơi thiết bị làm lạnh hoạt động.
- Đóng ống thép không gỉ

Kết nối trực tiếp bộ phận làm mát với đường ống nước sạch và tránh nguồn cung cấp nước trong đó nước bị tù đọng.
- Nguồn cấp nước cho thiết bị làm lạnh

Phải thực hiện thông qua đường ống nước lạnh.
- Áp suất đường ống nước phải

từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar) và 8 bar).
- Giữa ống thép không gỉ

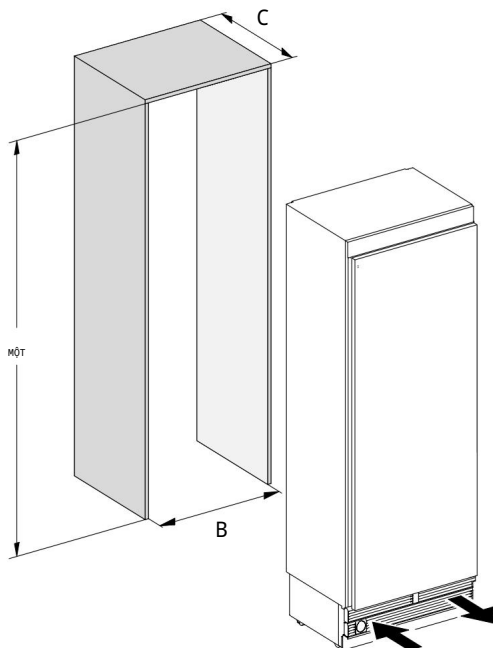
và kết nối nước ngọt

Phải có van khóa.

Để có thể ngắt nguồn cung cấp nước nếu cần thiết.
- Hãy đảm bảo rằng van khóa cũng ở đúng vị trí đã lắp đặt.

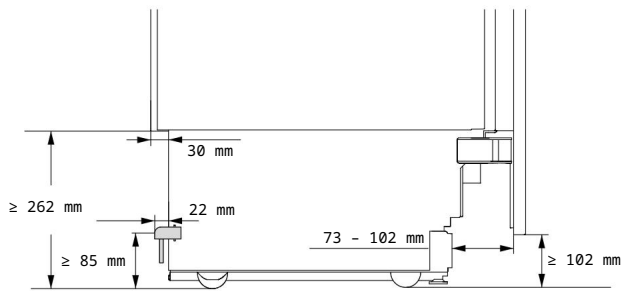
có thể tiếp cận được với bộ phận làm lạnh.

Kích thước lắp đặt



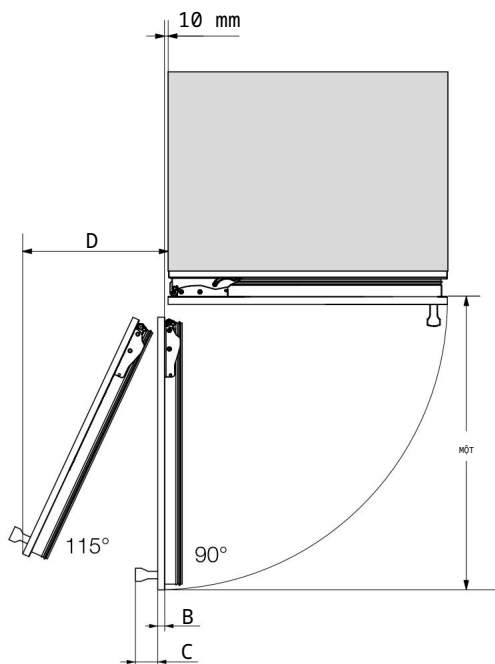
	MỘT	B	C
F 2412 Bạn, F 2413 Bạn	2134 - 2164 mm 458 mm		610 mm + Möbelfront (19-38 mm)
F 2802 Bạn, F 2812 Bạn, F 2813 Bạn	2134 - 2164 mm 762 mm		610 mm + Möbelfront (19-38 mm)
F 2902 Bạn, F 2912 Bạn	2134 - 2164 mm 915 mm		610 mm + Möbelfront (19-38 mm)

Lắp đặt



Hình chiếu cạnh

Kích thước khi cửa thiết bị mở (góc mở 115°)



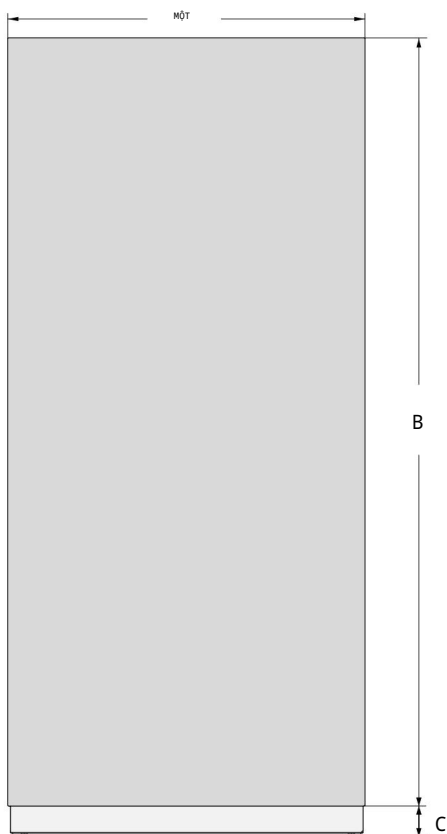
	MỘT	B*	C*	D (với mặt trước tủ dày 19 mm)
F 2412 Bạ, F 2413 Bạ	Mặt trước tủ 525 mm	mm (19-38 mm)	tay nắm cửa	237 mm
F 2802 Bạ, F 2812 Bạ, F 2813 Bạ	829 mm	Mặt trước đồ nội thất (19-38 mm)	tay nắm cửa	363 mm
F 2902 Bạ, F 2912 Bạ	982 mm	Mặt trước đồ nội thất (19-38 mm)	tay nắm cửa	428 mm

* Kích thước mặt trước tủ và tay nắm cửa có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết kế nhà bếp.

Góc mở của cửa thiết bị không được giới hạn ở 90°, như Ge-
Nếu không, không thể tháo rời các giỏ đựng đồ trong ngăn đá và khay làm đá.

Lắp đặt

Kích thước mặt trước của đồ nội thất



	MỘT	B	C
F 2412 Bạ, n, F 2413 Bạ, n	451 mm	2029 mm	$\geq 102-132$ mm
F 2802 Bạ, n, F 2812 Bạ, n, F 2813 Bạ, n	756 mm	2029 mm	$\geq 102-132$ mm
F 2902 Bạ, n, F 2912 Bạ, n	908 mm	2029 mm	$\geq 102-132$ mm

Lắp đặt thiết bị làm lạnh

Trước khi bạn bắt đầu...

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp ráp.

trước khi bắt đầu lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Do đó, thiết bị làm lạnh cần được lắp đặt bởi thợ lắp đặt có trình độ chuyên môn.

Phải tuân thủ các hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Việc vận hành an toàn thiết bị làm lạnh chỉ có thể thực hiện được nếu lắp đặt theo đúng các hướng dẫn này.

Điều này được đảm bảo nếu thiết bị làm lạnh được vận hành theo đúng hướng dẫn vận hành và các quy định sau.

Hướng dẫn lắp ráp được bao gồm.
đã được kết nối.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Bộ phận làm mát rất nặng và Khi cửa thiết bị mở, nó có xu hướng Nghiêng về phía trước.

Hãy giữ cửa tủ lạnh đóng kín cho đến khi tủ lạnh được lắp đặt xong và đặt đúng vị trí theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

đã được đảm bảo.

Do trọng lượng và kích thước

Việc lắp đặt thiết bị làm lạnh hoàn toàn cần đến sự hỗ trợ của

một [không rõ - có thể là một dụng cụ hoặc thiết bị trợ giúp].

Người đó sẽ bị đưa đi.

Công cụ cần thiết

- Akku-Bohrschrauber
 - Tua vít (TX 20)
 - Máy khoan búa
 - Mũi khoan tùy thuộc vào vật liệu với nhiều kích cỡ khác nhau
 - Búa
 - Cờ lê
 - Cờ lê bánh cóc, đầu nối: đầu tuýp, 8 mm
 - Băng dính
 - Dao cắt thảm
 - Kim bơm nước
 - thước thẳng bằng
 - Thước dây
 - Bút chì
- Khác
- Thang xếp
 - Sackkarre

Lắp đặt

Trọng lượng của mặt trước đồ nội thất

Trước khi lắp mặt trước của tủ, hãy đảm bảo rằng trọng lượng cho phép của mặt trước tủ đáp ứng yêu cầu.

không vượt quá:

Đơn vị làm lạnh	trọng lượng tối đa mặt tiền đồ nội thất
F 2412/2413 BẠN	59 kg
F 2802 BẠN, F 2812/2813 BẠN	28 kg
F 2902 BẠN, F 2912 BẠN 34	kg

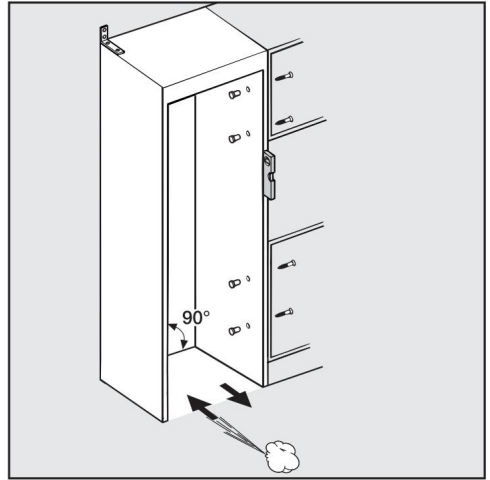
Nguy cơ hư hỏng do quá mức
Mặt trước đồ nội thất nặng.

Mặt trước của một món đồ nội thất được gắn trên tường.
vượt quá trọng lượng cho phép,
có thể gây hư hại cho bản lề.

Những thiệt hại này có thể được tìm thấy ở phần sau.
Một số trường hợp khác có thể dẫn đến suy
giảm chức năng.

Trước khi lắp ráp mặt trước của đồ nội thất, hãy
đảm bảo rằng các giới hạn cho phép được đáp ứng.
Trọng lượng của mặt trước tủ cần lắp đặt
không được vượt quá.

Căn chỉnh vị trí lắp đặt.



Trước khi lắp đặt tủ lạnh, hãy căn chỉnh cẩn thận hốc lắp đặt bằng thước thẳng bằng. Các góc của hốc phải tạo thành một góc 90° với nhau.

nếu không thì mặt trước của đồ nội thất sẽ không vừa khít.

4 góc của hốc lắp đặt.

Kiểm tra vị trí lắp đặt.

Kiểm tra kích thước lắp đặt (xem chương "Lắp đặt", mục (Kích thước lắp đặt)).

Kiểm tra vị trí kết nối điện. Dây nguồn dài 3 m.

Ổ cắm điện phải nằm bên ngoài.

Chúng nằm ở mặt sau của thiết bị và Nó phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Kiểm tra vị trí của

Kết nối nước sạch. Chiều dài ống thép không gỉ có sẵn. Nó dài khoảng 2 mét.

Van khóa phải được đặt ở bên ngoài của khu vực phía sau thiết bị và dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Kiểm tra khu vực xung quanh lối vào.

Kiểm tra môi trường xung quanh tòa nhà để phát hiện các va chạm có thể xảy ra (xem chương "Lắp đặt", mục "Kích thước khi cửa thiết bị mở").

Chỉ lắp đặt tủ lạnh vào các hốc tường chắc chắn và vững chắc. trên bề mặt nằm ngang và bằng phẳng. Đứng trên mặt đất.

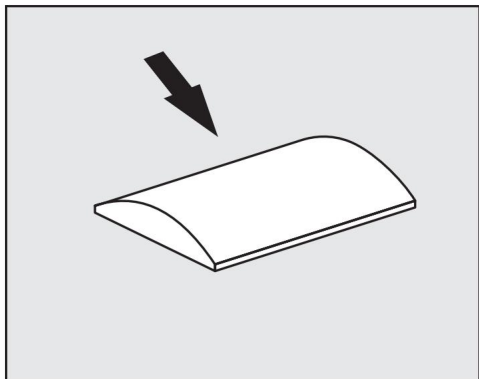
Ngoài ra, hãy kiểm tra vị trí lắp đặt xem có đáp ứng các tiêu chí sau hay không:

- Các bức tường bên trong hốc lắp đặt Họ nhất định phải như vậy.
- Các bức tường xung quanh hốc tường phải có chiều cao tối thiểu có độ dày 16 mm.
- Các bức tường xung quanh phải được kết nối chắc chắn với sàn hoặc tường. Hãy kết nối.
- Độ sâu của các vách bên bị rút ngắn- Nó phải rộng ít nhất 100 mm. tường.

Lắp đặt

Trước khi lắp đặt

Tháo các phụ kiện bên ngoài thiết bị trước khi lắp đặt.



Nguy cơ hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu hệ thống làm lạnh không được thông gió đầy đủ, điều này có thể dẫn đến các sự cố. Sự phát triển của nấm mốc và hậu quả lâu dài. Hư hỏng cả bên ngoài và bên trong tủ lạnh.

Vị trí lắp đặt chuyên dụng.

Tuyệt đối không được tháo các miếng đệm ở bên ngoài thiết bị.

Ấn các miếng đệm bên dưới trong bất kỳ trường hợp nào.

Các miếng đệm đảm bảo khoảng cách cần thiết giữa thiết bị làm lạnh và vị trí lắp đặt.

Kiểm tra tủ lạnh xem có gì không.

Hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

Không nên lắp đặt thiết bị làm lạnh bị hư hỏng.

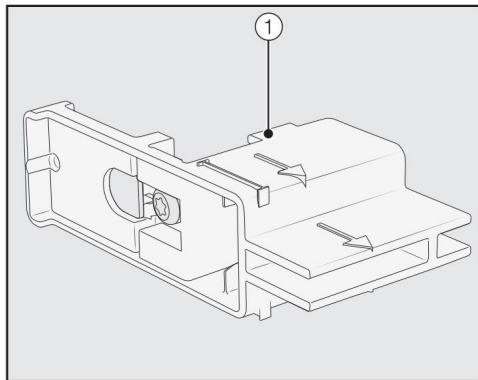
Kiểm tra xem tất cả các bộ phận đã được gắn vào Ge- chưa.

Mặt sau của thiết bị có thể xoay tự do.

Để bảo vệ sàn nhà trong quá trình lắp đặt.

Để bảo vệ khỏi hư hại, hãy cố định một mảnh ván sàn thừa hoặc vật liệu tương tự xuống sàn.

trước vị trí lắp đặt đã được chỉ định.



Không được tháo các bộ phận hỗ trợ điều chỉnh.

từ cửa thiết bị. Các dụng cụ điều chỉnh sau này sẽ được sử dụng để căn chỉnh trong Cần có hốc lắp đặt.

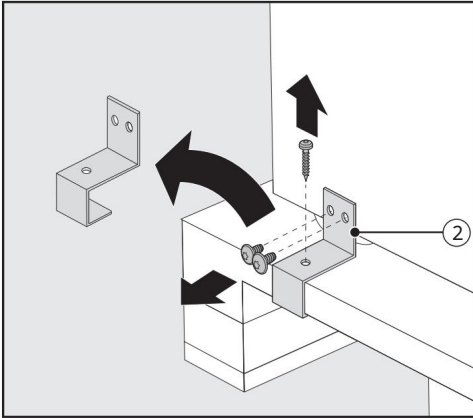
Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Bộ phận làm mát sẽ không còn được cố định chắc chắn nữa ngay khi bạn tháo các ốc vít giữ nó ở vị trí.

Thiết bị làm lạnh được gắn vào pallet là.

Do trọng lượng và kích thước

Việc lắp đặt thiết bị làm lạnh hoàn toàn cần có sự hỗ trợ của người thứ hai.



Tháo các ốc vít giữ giá đỡ.

Nhấc tủ lạnh lên một cách cẩn thận.
và với sự giúp đỡ của một số người
trước tiên hãy nhìn mặt sau của thiết bị.
Bảng màu.

Nguy cơ hư hỏng do tải trọng đặt trên sàn.

Di chuyển tủ lạnh có thể
dẫn đến hư hại cho sàn nhà của bạn.
ren.

Di chuyển thiết bị làm mát cẩn thận trên các
sàn nhà để bị hư hại.

Sau khi bạn đã thiết lập xong bộ phận làm mát.

Nếu có, bạn có thể truy cập vào bộ phận làm mát thông qua
các con lăn ở mặt dưới của thiết bị

vì.

Chuẩn bị vị trí lắp đặt.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết
bị làm lạnh bị đổ.

Bộ phận làm mát rất nặng và
Khi cửa thiết bị mở, nó có xu hướng nghiêng
về phía trước.

Vị trí lắp đặt nhất định phải
nhiều lần được gắn chặt vào phía sau hoặc/
và bức tường phía trên nó

Chúng phải được vận chuyển với nhau. Chỉ khi đó chúng mới có thể...

Bộ phận làm lạnh, sau đó được cố định vào
hốc lắp đặt, để tránh bị đổ.
cần được bảo tồn.

Dùng để gắn
Hốc lắp đặt cũng bao gồm các giá đỡ chống
ngiên được bao bọc bên trong.

Vật liệu lắp đặt

Bộ phận làm lạnh được đặt trên bộ phận làm lạnh.
Các túi nhựa kèm theo đã được bao gồm.
được đánh dấu bằng các chữ cái.

Hãy xem xét những điểm sau đây khi thảo luận về từng vấn đề cụ thể.

Các bước lắp ráp được chỉ ra như sau:
các chữ cái và sử dụng

mỗi thứ đều có túi nhựa tương ứng.

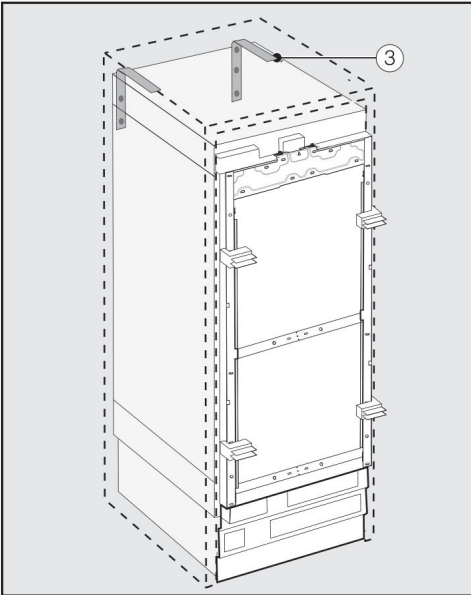
Vật liệu lắp ráp cần thiết.

Lắp đặt

Các giá đỡ chống lật ngăn chặn cơ chế nghiêng.
Nghiêng tủ lạnh.

Ngoài ra, hộc lắp đặt được gắn chắc chắn vào
tường bằng các giá đỡ chống nghiêng.

Gắn liền với các bức tường xung quanh.



Sử dụng 2 giá đỡ chống nghiêng cho mỗi dàn lạnh
riêng lẻ và 2 giá đỡ cho sự kết hợp các dàn
lạnh đặt cạnh nhau.

Gồm 2 thiết bị, tương ứng với 4 góc bảo vệ
chống nghiêng.

Đặt các giá đỡ chống nghiêng ở phía bên trái và
bên phải của hộc lắp đặt.

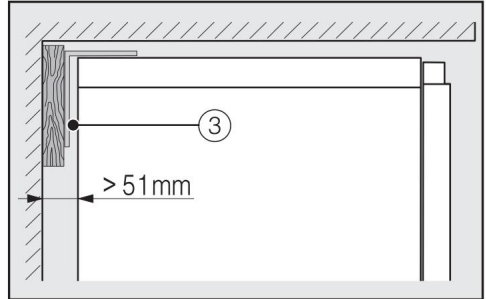
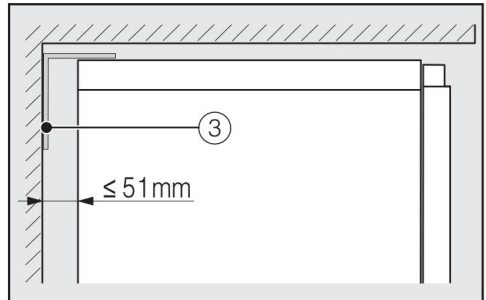
Vị trí của các khung bảo vệ chống nghiêng trong
Chiều cao thay đổi tùy thuộc vào việc điều
chỉnh tiếp theo của chân đế cân bằng: 2134-
Cách sàn hộc tường 2164 mm.

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng do
thiết bị làm lạnh bị đổ.

Nếu góc bảo vệ chống nghiêng quá lớn
được lắp đặt ở vị trí cao, tủ lạnh có thể
không được cố định bằng các khung bảo vệ
chống nghiêng.

Khoảng cách giữa

Khoảng cách giữa các giá đỡ chống nghiêng và
bộ phận làm lạnh không được vượt quá 8 mm.
tường.



Hãy đảm bảo khoảng cách

Không còn khoảng trống giữa bức tường phía sau
của thiết bị làm lạnh và hộc lắp đặt nữa.

hơn 51 mm.

Đặt vị trí nếu cần thiết

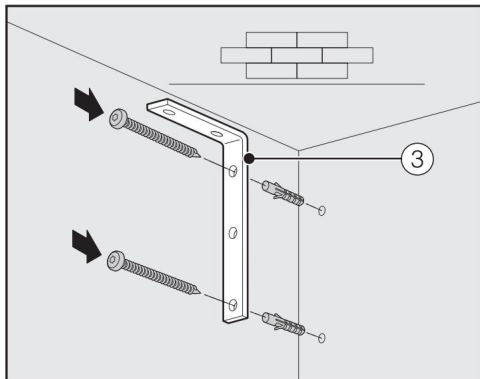
một cái nêm gỗ phía sau giá đỡ chống lật .

Đánh dấu các lỗ khoan bằng cách sử dụng

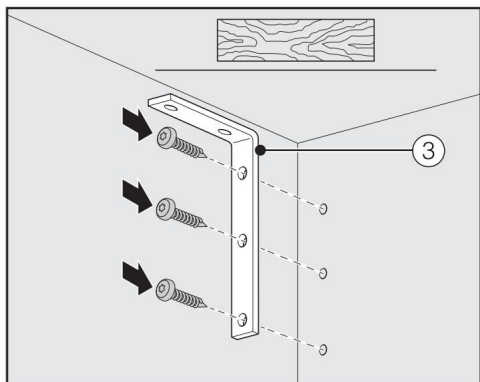
Khung bảo vệ chống nghiêng trên vách sau
của hộc lắp đặt.

B

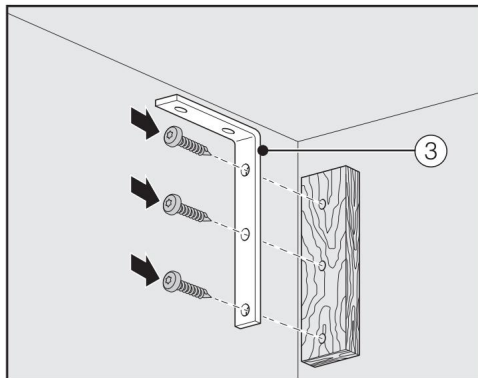
Bộ sản phẩm bao gồm ốc vít lắp đặt cho nhiều ứng dụng/vật liệu khác nhau.



Gắn vào tường bê tông



Gắn lên tường gỗ



Cố định bằng nêm gỗ.

Bây giờ hãy kết nối hóc lắp đặt bằng cách sử dụng các giá đỡ chống nghiêng khi cần thiết với phía sau hoặc/ và bức tường phía trên nó.

Bây giờ hãy kết nối bộ phận làm mát.

Đường ống cấp nước ngọt (xem chương "Lắp đặt", mục "Kết nối nước ngọt").

Lắp đặt

Trượt tủ lạnh vào vị trí lắp đặt.

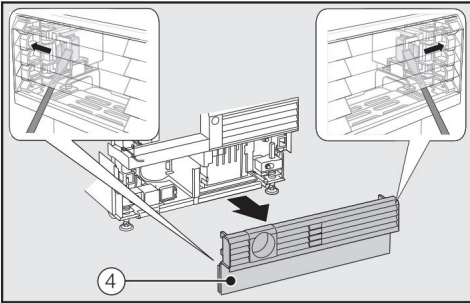
Khi đẩy tủ lạnh vào vị trí lắp đặt, hãy đảm bảo rằng hệ thống điện và

Đường ống dẫn nước ngọt bị hư hỏng trở nên.

Nếu bạn có thiết lập đặt cạnh nhau

Nếu bạn muốn kết nối nhiều thiết bị làm lạnh, hãy kết nối các thiết bị làm lạnh với nhau ngay bây giờ (xem hướng dẫn lắp đặt của...
Bộ dụng cụ ghép ảnh song song).

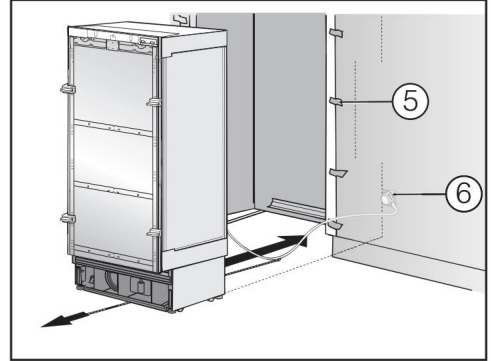
Nhờ đó, bộ phận làm mát có thể có thể được căn chỉnh,
Tháo lưới thông gió ở đây thiết bị:



Cẩn thận dùng tua vít đầu dẹt luồn vào cả hai bên.

thông qua lưới thông gió đáy và Dùng dụng cụ này để đẩy các lẫy nhựa bên trong ra ngoài, sao cho lưới thông gió ở đáy...
Hoảng loạn.

Lắp lưới thông gió để sang một bên.



Hãy bảo vệ các mặt trước của đồ nội thất xung quanh bằng các miếng bảo vệ cạnh.

Cắm thiết bị vào

mặt sau của tủ lạnh (xem chương "Lắp đặt", phần "Kết nối điện").

Cắm dây nguồn vào ổ cắm điện.

Ổ cắm điện phải nằm bên ngoài.

Chúng nằm ở mặt sau của thiết bị và

Nó cần phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Nguy cơ hư hỏng do Quá tải lưới điện.

Sự quá tải của lưới điện

Điều này có thể dẫn đến đoạn mạch và gây hư hỏng cho thiết bị của bạn.

Tiến hành lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Đóng nắp tủ lạnh kiểu hai cánh.

Mỗi thiết bị làm mát cần được kết nối với một ổ cắm điện riêng biệt.

Mẹo: Để tránh dây nguồn bị kẹp, hãy gắn chặt nó lại.

Buộc một sợi chỉ vào giữa dây nguồn và kéo dây trong khi

Đặt tủ lạnh bên dưới

Tủ lạnh đặt hướng ra phía trước.

Cẩn thận đẩy tủ lạnh vào vị trí lắp đặt.

Nếu thiết bị làm mát không thể hoạt động được nếu không có
Có thể đặt thêm các vật dụng khác vào hốc lắp
đặt, ví dụ như nếu sàn nhà không bằng phẳng.
Nếu vậy, hãy xoay các chân đế cân bằng phía sau.
Kéo nó ra một chút (xem chương "Lắp đặt",
phần "Căn chỉnh thiết bị làm lạnh") và
trượt vào

Tủ lạnh được đặt trong hốc tường âm.

Tháo miếng bảo vệ cạnh.

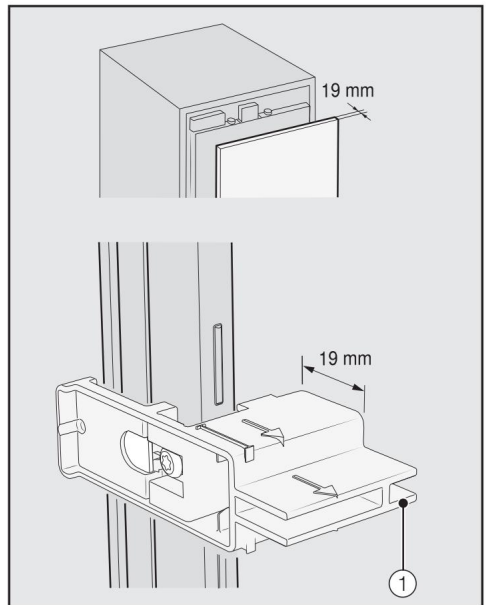
từ các mặt trước đồ nội thất xung quanh.

Căn chỉnh tủ lạnh

Các bộ phận hỗ trợ điều chỉnh trên cửa thiết bị
Hỗ trợ căn chỉnh thiết bị làm lạnh vào vị
trí lắp đặt.

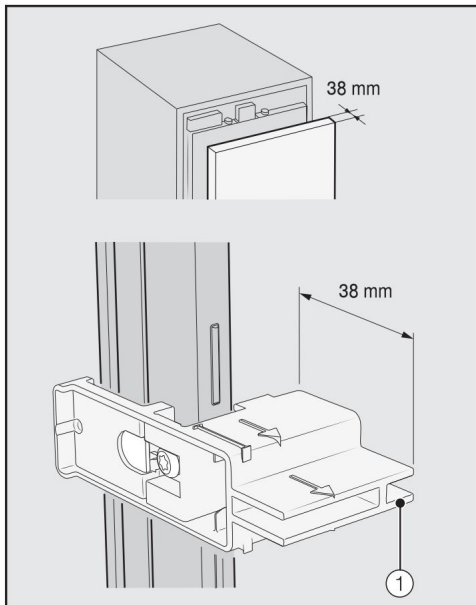
Các dụng cụ điều chỉnh được thiết kế cho độ
dày mặt trước đồ nội thất là 19 mm hoặc 38 mm.
được thiết kế.

Tiếp theo, căn chỉnh tủ lạnh sao cho thẳng hàng với
mặt trước của các đồ nội thất xung quanh.



Độ dày mặt trước tủ là 19 mm.

Lắp đặt



Độ dày mặt trước tủ là 38 mm.

Chân để cân bằng trước và sau

Mỗi bộ phận đều có thể điều chỉnh độ cao và vận hành từ phía trước thiết bị.

Có thể được điều chỉnh.

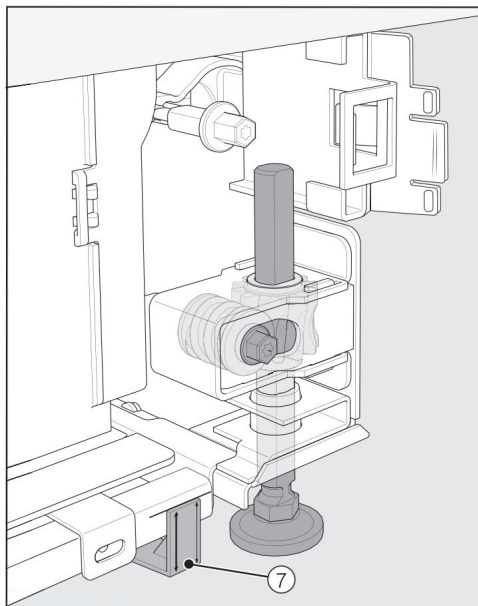
Nguy cơ hư hỏng do điều chỉnh chân đế không đúng cách.

Việc điều chỉnh chân đế có thể được thực hiện bởi

Việc sử dụng tua vít không dây có thể gây

hư hỏng.

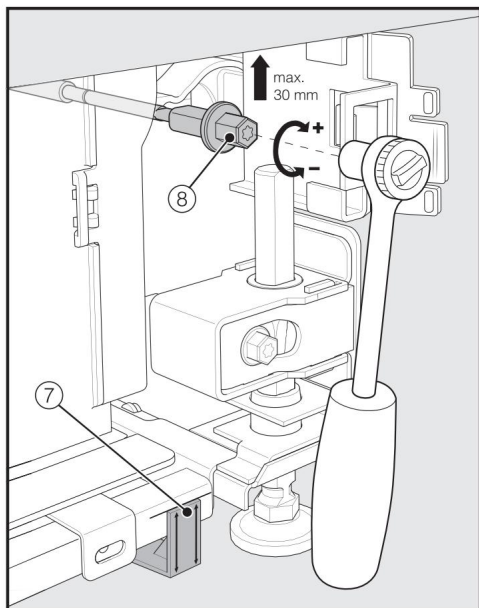
Điều chỉnh chân chống cân bằng phía trước và phía sau bằng tay.



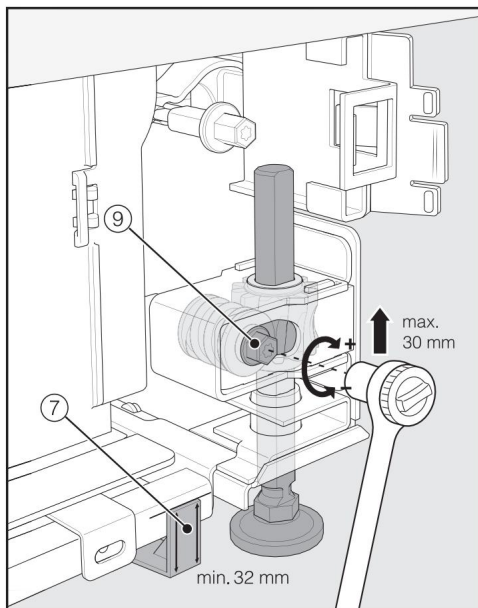
Đặt vào vị trí được cung cấp

Miếng đệm ở cả hai bên

Các vạch đánh dấu bên cạnh chân để điều chỉnh độ cao phía trước tủ lạnh.



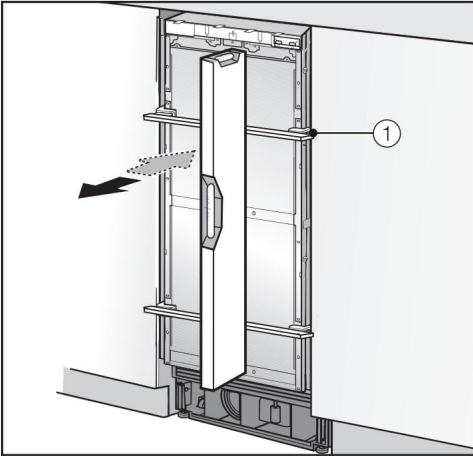
Điều chỉnh chân để cân bằng phía sau bằng cần siết (đầu khâu: 8 mm) hoặc tua vít (TX 20).



Điều chỉnh chân để cân bằng phía trước bằng cần siết (đầu nối: đầu tuýp, (8 mm) hoặc tua vít (TX 20) .

Mẹo: Khi tháo các chân để điều chỉnh độ cao, hãy thực hiện từng bước một: luôn luôn luân phiên bên trái, bên phải, v.v.

Lắp đặt



Để cân bằng tủ lạnh, hãy đặt thước thẳng bằng ngang qua...

Các bộ phận hỗ trợ điều chỉnh trên cửa thiết bị.

Xoay các chân để cân bằng và sang
Đẩy cả hai phía ra ít nhất là đủ xa cho đến
khi vạch trên để thẳng hàng với kích thước
đã chỉ định.

Kích thước tiêu chuẩn 32 mm tại vị trí miếng đệm
đã đạt đến. Hướng dẫn của
32 mm đề cập đến chiều cao của hốc tường là
2134 mm.

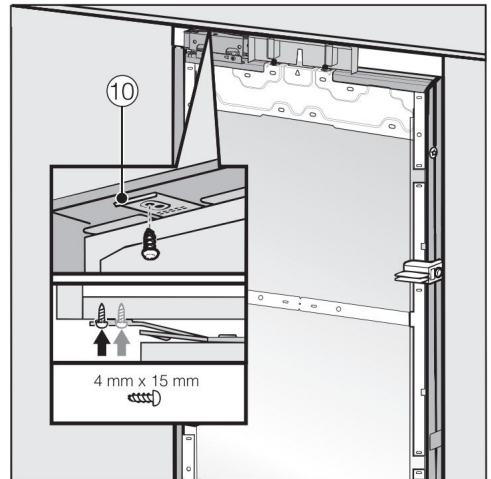
Việc căn chỉnh các chân để cân bằng với một
Chiều cao tối thiểu 32 mm là rất quan trọng để
đảm bảo sự thông gió thích hợp cho
Bộ phận làm mát được đảm bảo thông qua phần đế
của thiết bị.

Nguy cơ hư hỏng do quá mức
Điều chỉnh đáng kể các chân để cân bằng.
Các chân để cân bằng phía sau có thể bị
hư hỏng.
Chỉ cần vận các chân để điều chỉnh độ cao theo cách này.
xa tít tắp, cho đến khi chúng được đặt trên bề.
Đính kèm đánh dấu số đo
đã đạt đến 62 mm (chiều cao tối đa của hốc là
2164 mm).

Điều chỉnh lại tủ lạnh.

thông qua các dụng cụ hỗ trợ điều chỉnh
sử dụng thước thẳng bằng.

Cố định tủ lạnh vào vị trí lắp đặt.

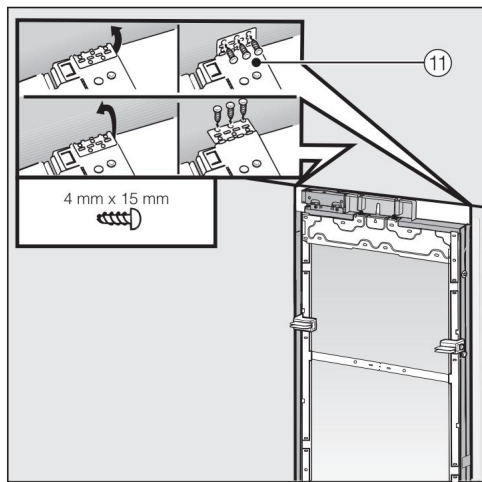


Vặn chặt các mẫu ở phía trên lại với nhau.

của tấm gắn với

Đồ nội thất/tủ âm tường ở phía trên.

Nếu không có cách nào để làm điều đó
Tủ lạnh có thể được lắp đặt ở phía trên.
Bộ phận làm lạnh được cố định trong hốc lắp đặt
bằng các mẫu gắn bên hông:

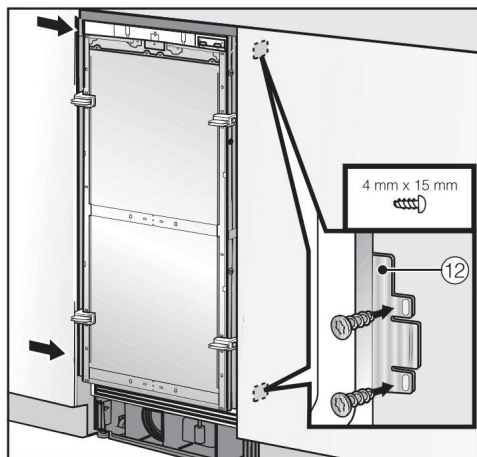


Gập các tab cài bên hông ra ngoài .

Vặn các tấm bên lại với nhau.

các mẫu cố định với đồ nội thất/cấu trúc
chuyển đổi liền kề.

Mở cửa thiết bị.



Vặn phần đáy và phần nắp lại với nhau.

Các mẫu cửa tấm gắn

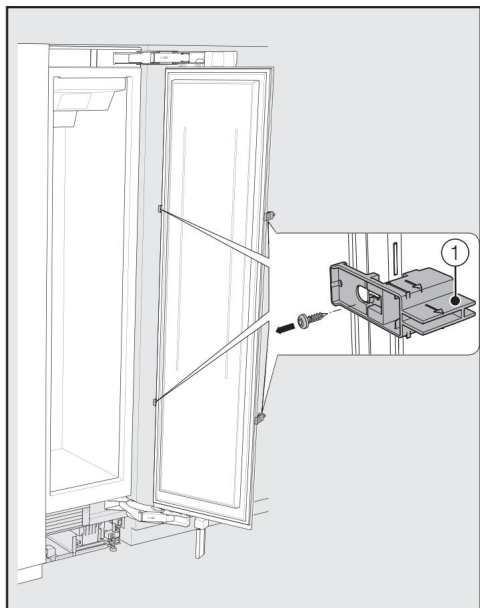
Cùng với đồ nội thất/các yếu tố lắp đặt liền
kề.

Trong sự kết hợp song song

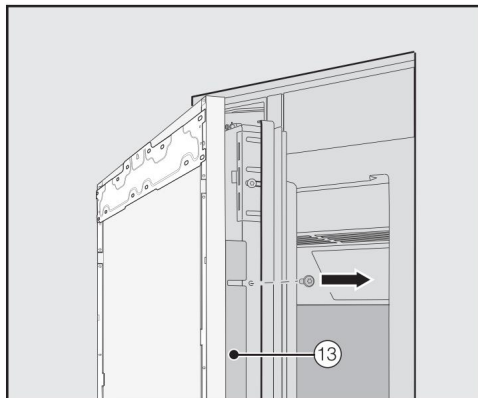
Các thiết bị làm mát chỉ có thể được sử dụng với
Được gắn vào vách ngăn tủ ở phía ngoài.

Lắp đặt

Chuẩn bị lắp mặt trước đồ nội thất Mở cửa thiết bị hết cỡ đến khi dừng lại.

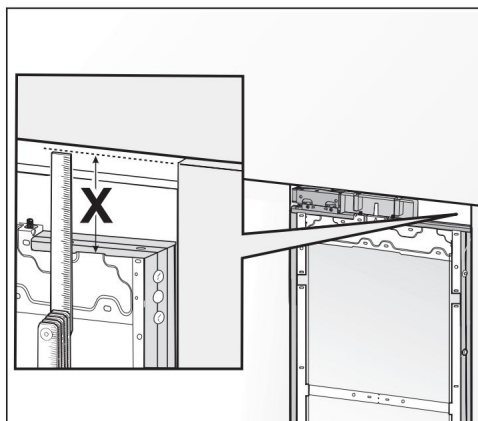


Vặn các bộ phận hỗ trợ điều chỉnh từ cửa thiết bị.



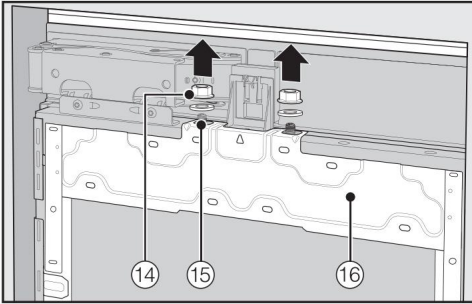
Tháo các ốc vít giữ thanh góc ở cả hai bên cửa thiết bị và để riêng các thanh góc và ốc vít - chúng sẽ cần thiết sau này.

Đóng cửa thiết bị lại.



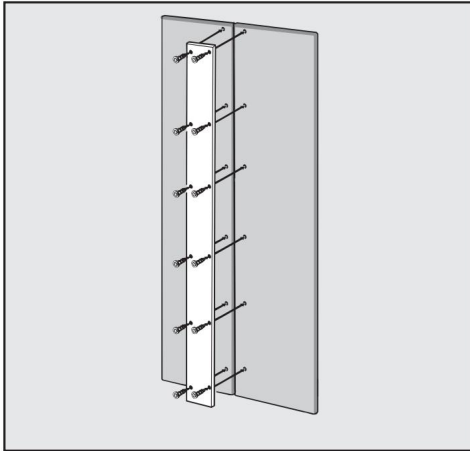
Đo khoảng cách X giữa khung lắp đặt và cạnh trên của mặt trước đồ nội thất liền kề.

Lắp đặt

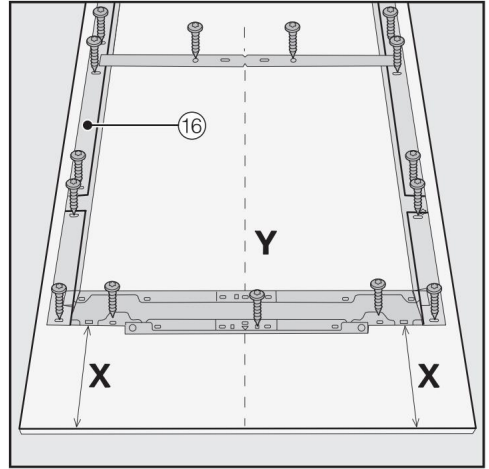


Nới lỏng các đai ốc và vòng đệm khỏi các bu lông có ren.
và để chúng sang một bên - chúng sẽ cần đến nó một lần nữa sau này.

Lấy khung gắn hướng lên trên từ cửa thiết bị.



Đối với mặt trước bằng cassette: Hãy chú ý đến việc gắn nắp kim loại vào. Cần kiểm tra kỹ phần mặt trước của đồ nội thất. Chiều dài của ốc vít.



Đặt mặt trước của đồ nội thất cần lắp sao cho mặt trong hướng lên trên.

Đặt trên bề mặt cứng (để tránh trầy xước, hãy lót một tấm chặn bên dưới).

Đánh dấu khoảng cách X-3 mm ở mặt trong của tủ.

Xác định và đánh dấu Hình chữ Y ở giữa mặt trước của đồ nội thất.

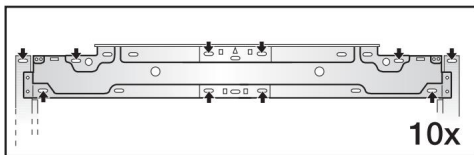
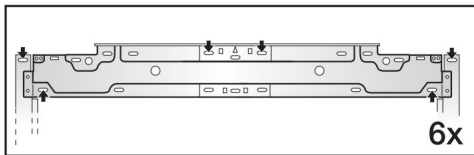
Đặt khung lắp đặt theo đúng các dấu hiệu trên mặt trước của đồ nội thất.

Khoan trước các lỗ.



Vặn khung lắp đặt lên mặt trước của đồ nội thất: Gắn khung lắp đặt tại mỗi điểm gắn với ít nhất một con ốc vít.

Lắp đặt

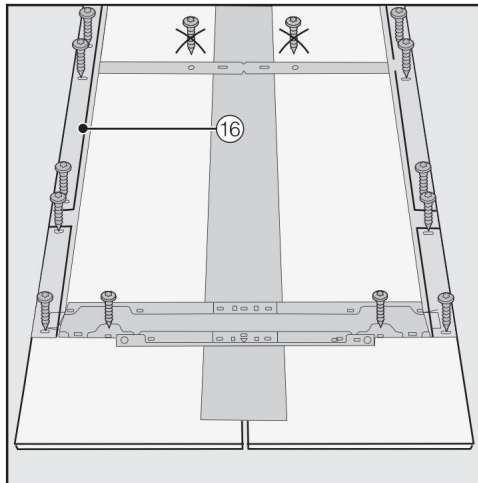


Gắn khung lắp đặt vào mặt trên của tủ bằng 6 đến 10 vít, tùy thuộc vào kích thước.

Khung lắp đặt được trang bị nhiều lỗ khác nhau để phù hợp với nhiều loại mặt trước đồ nội thất.

Khi lắp khung gắn, luôn luôn bắt vít vào phần vật liệu chắc chắn nhất của mặt trước đồ nội thất.

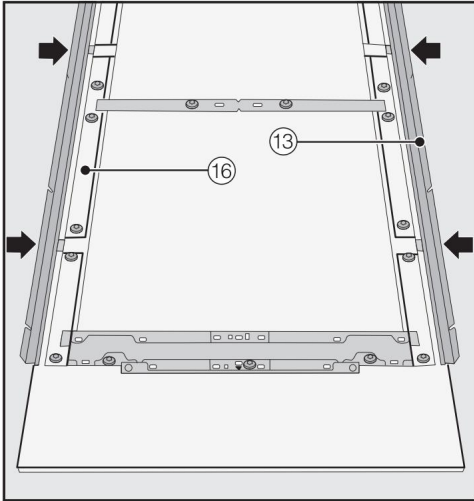
Luôn chọn chiều dài vít ngắn hơn độ dày của mặt trước đồ nội thất.



Đối với mặt trước của bảng cassette: Gắn khung lắp đặt bằng...
Chỉ dùng ốc vít ở khung ngoài.
đàn ông.

Vặn vít nếu cần (không phải khi (Đối với nhà bếp không tay nắm) gắn tay nắm của thiết bị vào mặt trước của tủ từ bên trong.

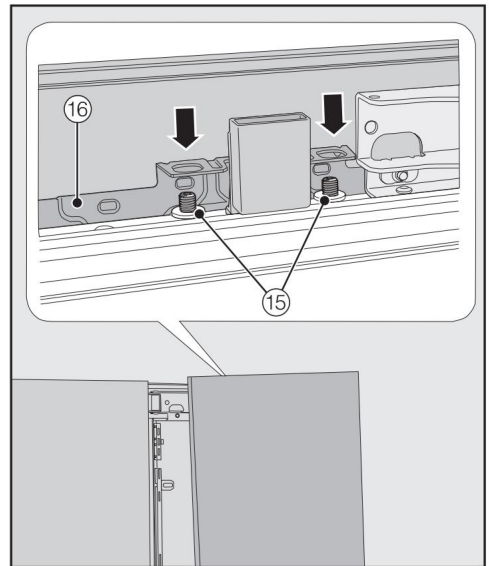
Lắp đặt



Bây giờ hãy lắp vào cả hai bên.

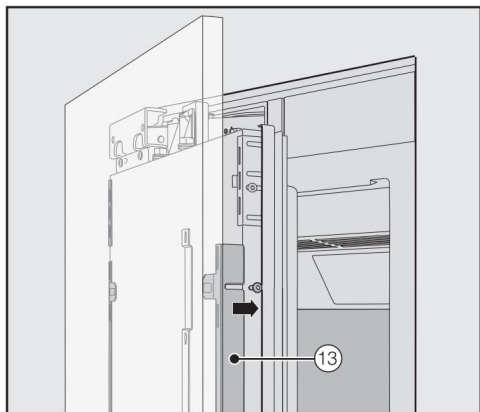
Các thanh góc được lắp vào các lỗ được chỉ định trên khung lắp đặt cho đến khi chúng chạm đến điểm dừng.

Gắn và căn chỉnh mặt trước của đồ nội thất.



Mở cửa tủ và treo mặt trước của tủ cùng với khung lắp đặt lên các bu lông có ren từ phía trên.

Lắp đặt

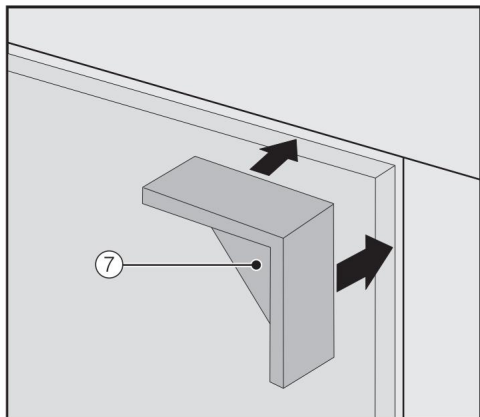


Ấn vào cả hai bên

Luồn các thanh góc vào khung nhựa màu trắng và vặn chặt chúng lại.

Ban đầu, chỉ siết lỏng tay. Có thể tìm thấy ốc vít thay thế ở...

Túi nhựa có chữ E.

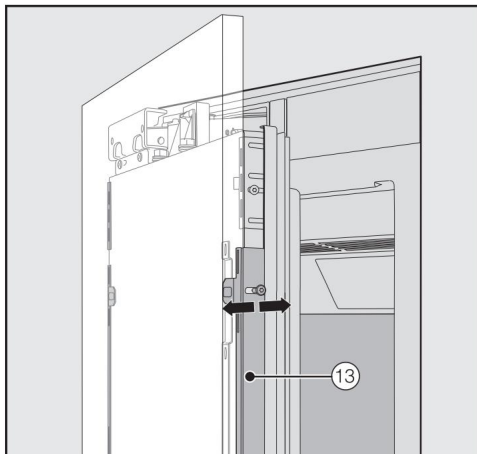


Đặt các miếng đệm lên

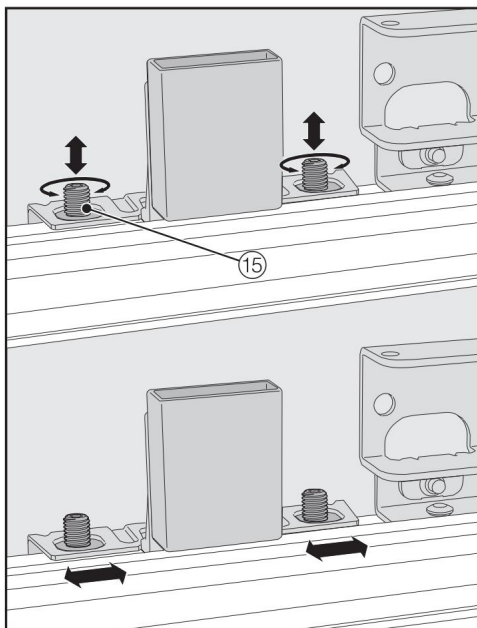
cả hai bên ở các góc trên cùng của Mặt tiền tủ.

Đóng cửa thiết bị và tiếp tục...

Điều chỉnh khoảng cách đến mặt trước của các đồ nội thất xung quanh.



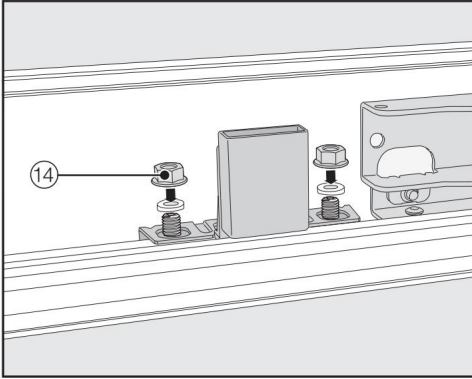
Căn chỉnh phần trước của đồ nội thất theo chiều sâu sao cho khớp với các rãnh trên các thanh góc.



Dùng các bu lông có ren để căn chỉnh mặt trước của đồ nội thất theo chiều dọc và chiều ngang.

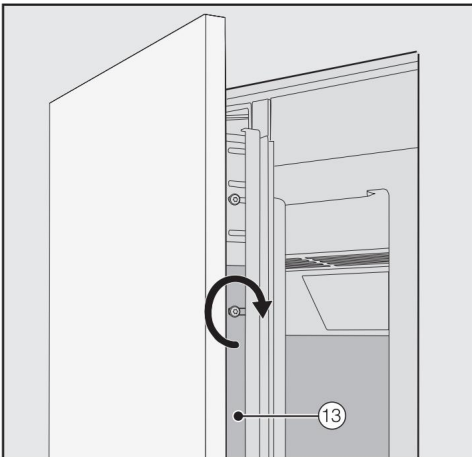
Đóng cửa thiết bị và tiếp tục...

Điều chỉnh khoảng cách đến mặt trước của các đồ nội thất xung quanh.



Đặt các vòng đệm và

Vặn các ốc vít trở lại và kéo
Siết chặt các đai ốc. Điều này sẽ đảm bảo
Mặt trước tủ đã được cố định.



Bây giờ hãy siết chặt các ốc vít vào.

Các thanh góc cố định.

Mở cửa thiết bị.

Tháo các miếng đệm ra.

Từ khóa cạnh nội thất.

Lắp các giá đỡ



Khung gắn cho phép

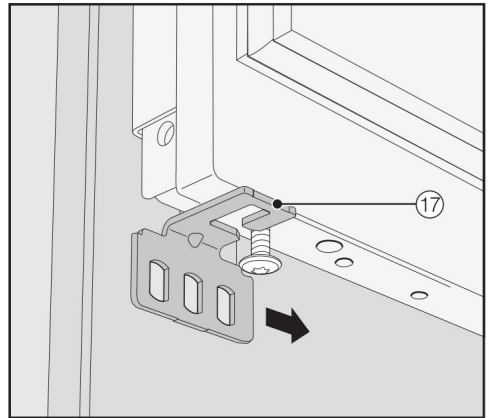
Mặt trước của tủ được gắn thêm vào phần dưới
của cửa thiết bị.

Lắp giá đỡ

chỉ sau khi tủ lạnh (có thể là loại
hai cánh) đã được lắp đặt.

và mặt trước của đồ nội thất đã được căn chỉnh thẳng
hàng.

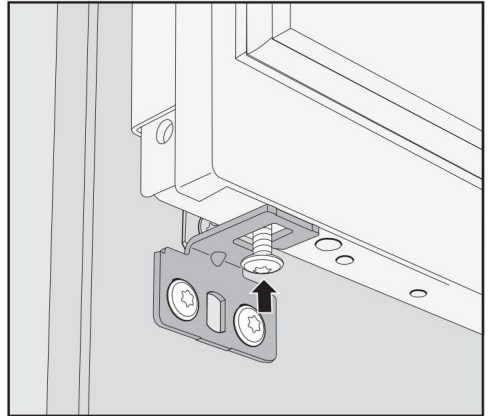
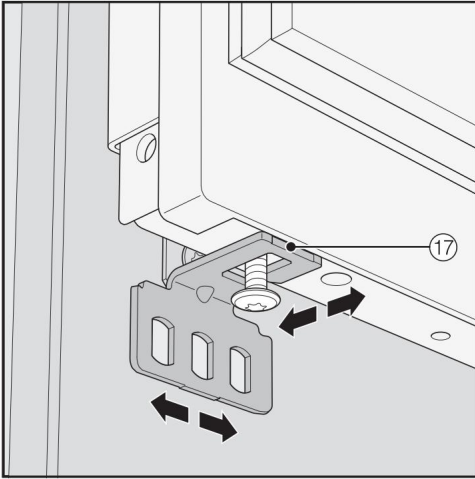
Mở cửa thiết bị ra hết cỡ.



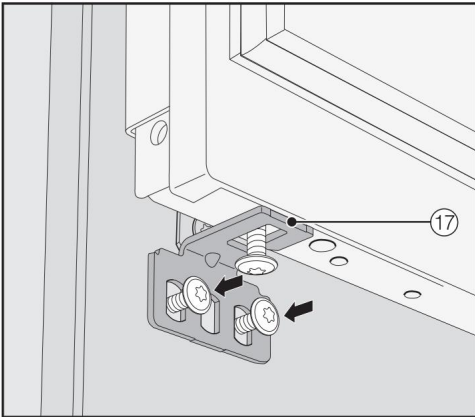
Trượt giá đỡ

từ bên hông vào vít ở phía dưới cửa thiết
bị.

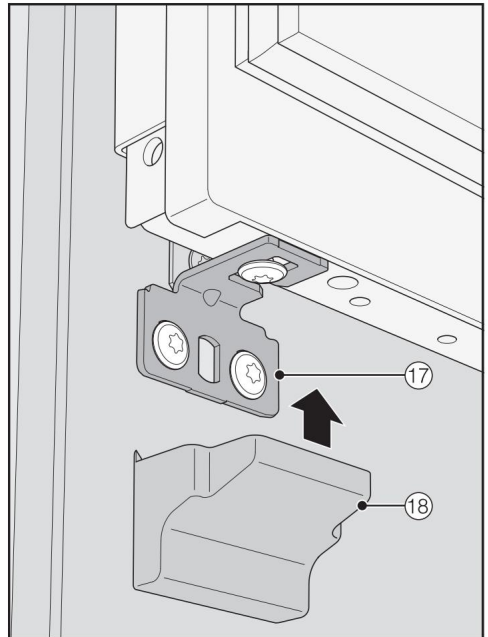
Lắp đặt



Vặn ốc vít ở phía dưới
vào bên trong cửa thiết bị.

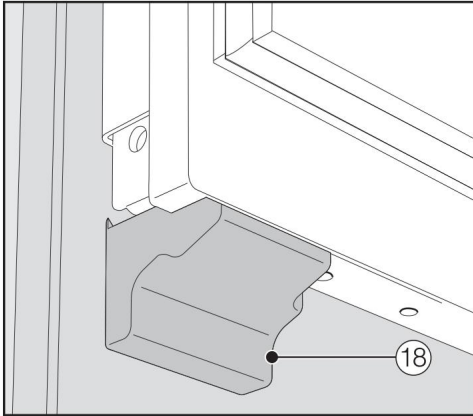


Vặn giá đỡ vào mặt trước của đồ nội thất.



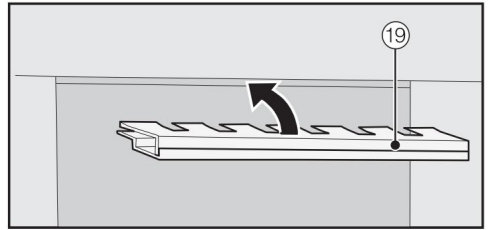
Đặt nắp lên giá đỡ.

Lắp đặt



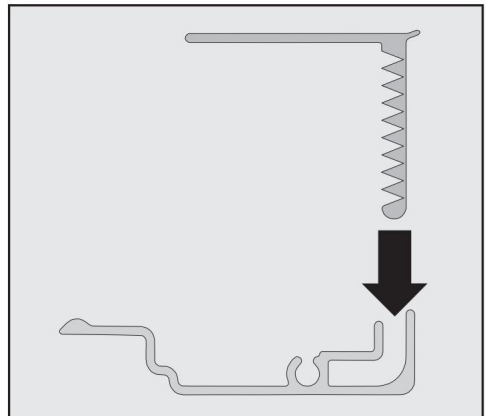
Gắn nắp vào giá đỡ sao cho nghe thấy tiếng "tách".

Gắn nắp đậy

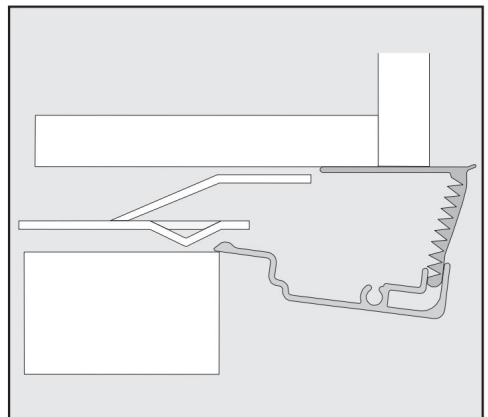


Trước khi bạn đặt nắp vào...

Để có thể lắp nắp vào khe hở phía trên tủ lạnh, cần phải lắp ráp như sau:

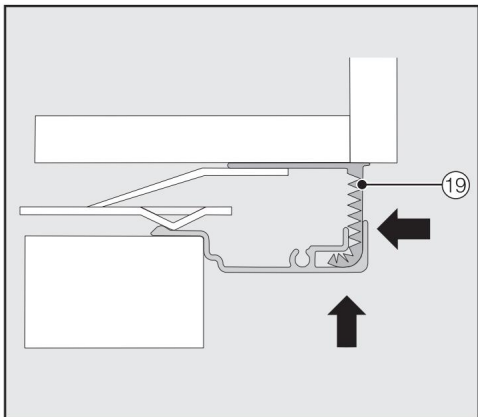


Đặt hai phần của nắp vào trong nhau.



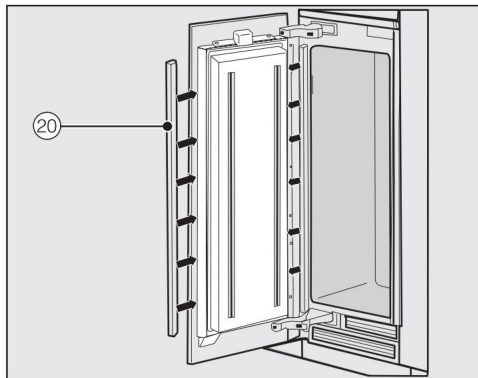
Che phủ từ bên hông

Lắp đặt



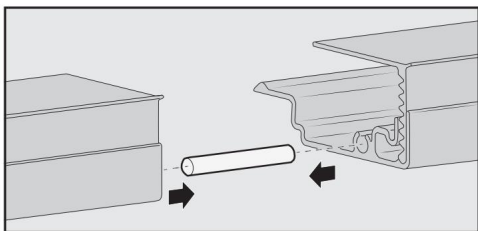
Thiết lập hộp chất

Lắp nắp vào khe hở phía trên tủ lạnh cho đến khi nghe tiếng "tách".
Trượt hai phần của nắp vào nhau cho đến khi vừa khít.



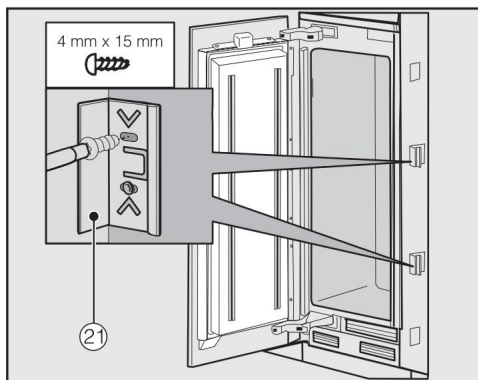
Lắp các tấm che bằng nhựa vào cả hai bên cửa bằng cách ấn chặt chúng từ dưới lên trên vào khe hở giữa cửa thiết bị và mặt trước của tủ.

So sánh song song
Tổ hợp lắp ráp



Cắm chốt (có trong bộ dụng cụ lắp đặt song song) vào giữa rãnh dẫn hướng trên nắp tủ lạnh bên trái.

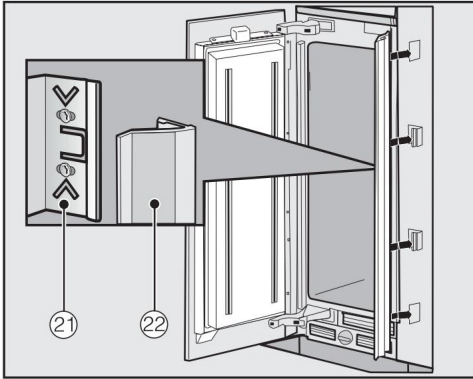
Đặt nắp thứ hai lên chốt và ấn hai nắp lại với nhau.



Gắn ít nhất 3 kẹp vào mỗi bên của tủ lạnh để che các khe hở.

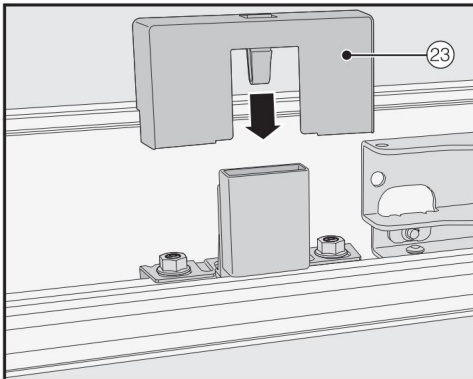
Lắp cả hai nắp vào khe hở phía trên các thiết bị làm lạnh cho đến khi chúng khớp vào vị trí.

Lắp đặt



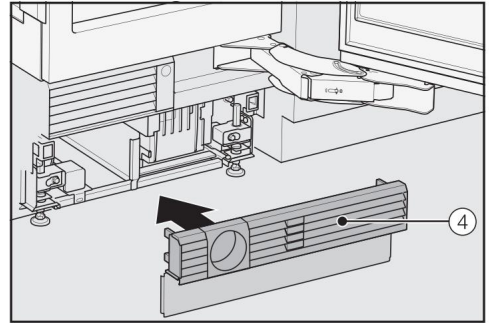
Bây giờ, ở mỗi bên, hãy gắn các tấm che khe hở vào các khe .

Trong trường hợp lắp đặt song song, các tấm che khe hở này chỉ nên được sử dụng ở phía ngoài.

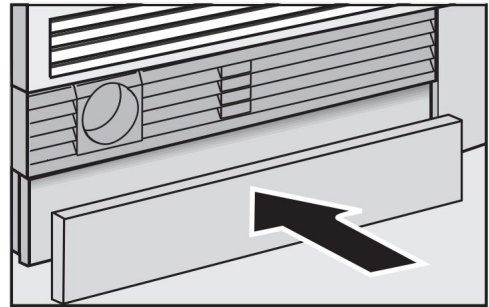


Đặt nắp lên trên
Công tắc tiếp xúc ánh sáng.

Lắp lưới thông gió để và tấm che chân tường.



Gắn lưới thông gió đáy vào đúng vị trí ở phía dưới để thiết bị.



Nếu cần, hãy cắt phào chân tường theo chiều dài và chiều cao yêu cầu (khoảng cách giữa mép dưới của phào chân tường và sàn nhà).

Gắn tấm đế vào phần dưới của lưới thông gió để.

Lắp đặt

Kết nối nước ngọt

Hướng dẫn kết nối nước ngọt

Nguy cơ bị thương và hư hại do sử dụng không đúng cách.
Kết nối.

Kết nối không đúng cách có thể gây thương tích cho người khác và/hoặc Gây thiệt hại về tài sản.

Đường ống cấp nước ngọt chỉ được sử dụng cho mục đích sau:

Phải được thực hiện bởi các chuyên gia có trình độ.

Ngắt kết nối tủ lạnh khỏi nguồn điện.

ngắt nguồn điện lưới trước khi sử dụng thiết bị làm mát.
Kết nối với nguồn cung cấp nước sạch.

Tắt nguồn cấp nước.

trước khi bạn kết nối tủ lạnh với...

Kết nối nguồn nước sạch.

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe và thiệt hại do nước bị ô nhiễm.

Chất lượng nước đầu vào phải tuân thủ các quy định về nước uống của quốc gia nơi đặt thiết bị làm lạnh.

Kết nối bộ phận làm mát
Nước uống.

Thiết bị làm lạnh đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn IEC 61770 và EN 61770.

Việc đấu nối vào hệ thống cấp nước phải được thực hiện theo các quy định hiện hành của quốc gia tương ứng. Tương tự, tất cả các thiết bị và

Các thiết bị dùng để cung cấp nước cho thiết bị làm lạnh.

sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của quốc gia tương ứng.

Áp suất đường ống nước phải nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar).

Nguy cơ hư hỏng do quá mức

Áp suất nước cao khi kết nối.

Áp suất kết nối nước quá cao

Các tạp chất trong đường ống nước có thể gây hư hỏng cho thiết bị làm lạnh.

Hãy nhớ lắp đặt van giảm áp nếu áp suất nước cấp trong đường ống quá cao.

vượt quá 800 kPa (8 bar).

Có van giảm áp đã được lắp đặt

Áp suất nước tối đa nối vào bộ ống dẫn của thiết bị làm lạnh không được vượt quá 1.000 kPa (10 bar).

Hãy liên hệ với thợ sửa ống nước chuyên nghiệp nếu bạn không biết áp suất nước trong đường ống.

Sử dụng nước ngọt sẽ đạt được

Những viên đá này có chất lượng hoàn hảo.

Đóng ống thép không gỉ lại

trực tiếp vào đường ống nước ngọt và tránh những cửa lấy nước nơi nước bị ứ đọng.

Chỉ sử dụng

Bao gồm ống dẫn bằng thép không gỉ.
 Ống dẫn bằng thép không gỉ không được cắt ngắn.
 được mở rộng hoặc bởi một bên khác
 Cần phải thay thế ống dẫn nước.

**Chỉ thay thế ống mềm bằng thép không gỉ bị
lỗi bằng**

Phụ tùng chính hãng của Miele.
 đảm bảo an toàn thực phẩm
 Ống dẫn bằng thép không gỉ có bán tại cửa hàng trực
 tuyến của Miele, từ bộ phận chăm sóc khách hàng của Miele hoặc
 Tại đại lý chuyên dụng của Miele.

Giữ ống mềm bằng thép không gỉ và
 Đường ống dẫn nước ngọt phải có...
 Phải có van khóa để cho phép...
 Để có thể ngắt nguồn cung cấp nước nếu cần thiết.

Hãy đảm bảo rằng van khóa cũng được lắp đặt
 đúng vị trí.
 có thể tiếp cận được với bộ phận làm lạnh.

Ống dẫn bằng thép không gỉ đã được gắn sẵn vào bộ
 phận làm lạnh khi xuất xưởng.
 đã được lắp ráp và có chiều dài khả dụng
 dài 2 m.

Kết nối thiết bị làm mát với nguồn cấp nước
 sạch.

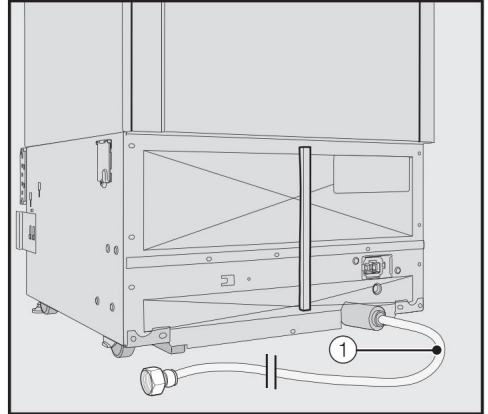
Đến giai đoạn này, vị trí lắp đặt cần được
 chuẩn bị đến mức...

Chỉ cần đẩy bộ phận làm mát vào đúng vị trí lắp
 đặt.

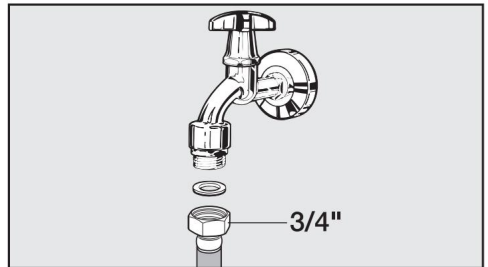
Lưu ý rằng ống dẫn bằng thép không gỉ
 không được bị gấp khúc hoặc xoắn.
 bị hư hỏng.

Đặt tủ lạnh ở vị trí thích hợp.

mảnh ở phía trước hốc lắp đặt, sao cho
 Việc tiếp cận van khóa vẫn có thể thực hiện
 được.



Ống mềm bằng thép không gỉ của thiết bị làm
 lạnh đã sẵn sàng để kết nối ở phía sau thiết bị
 làm lạnh.



Đóng ống thép không gỉ lại
 đến van khóa.

Hãy đảm bảo các mối nối vít được siết chặt và
 chắc chắn.

Cẩn thận mở van khóa nước và kiểm tra toàn bộ
 hệ thống cấp nước.

Để siết chặt.

Lắp đặt

Bây giờ hãy tiến hành lắp đặt thiết bị làm lạnh vào hốc lắp đặt (xem chương "Lắp đặt", phần "Lắp đặt thiết bị làm lạnh").

Kết nối điện

Thiết bị làm mát chỉ được sử dụng với cáp kết nối nguồn kèm theo.
Phải được kết nối với ổ cắm điện có nối đất.

Đặt tủ lạnh sao cho ổ cắm điện dễ dàng tiếp cận. Nếu ổ cắm điện không dễ tiếp cận. Sau đó, hãy đảm bảo rằng mỗi cực điện ở phía lắp đặt đều được trang bị thiết bị ngắt điện.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Việc vận hành thiết bị làm mát bằng nhiều ổ cắm và dây nối dài có thể dẫn đến quá tải.

Dây cáp chạy dọc.

Vì lý do an toàn, không sử dụng nhiều ổ cắm cùng lúc.

Dây nối dài.

Hệ thống điện phải tuân thủ tiêu chuẩn VDE 0100. phải được thực thi.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyến nghị việc sử dụng thiết bị dòng rò (RCD) loại trong việc lắp đặt nhà được chỉ định cho kết nối điện của thiết bị làm lạnh.

Đường dây cáp điện bị hỏng chỉ có thể thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện đặc biệt cùng loại. Thông tin sẽ có sẵn (từ bộ phận chăm sóc khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, việc này không được phép. Việc thay thế chỉ nên được thực hiện bởi chuyên gia có trình độ hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

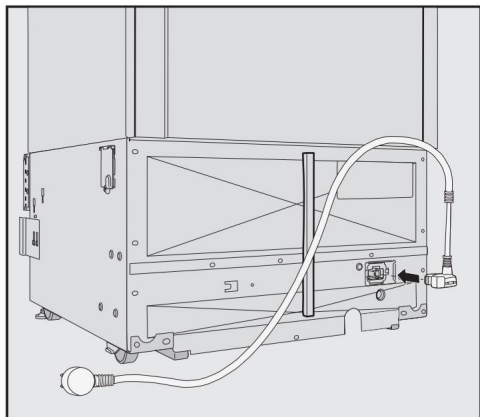
Thông tin về công suất đầu vào định mức và định mức cầu chì tương ứng có thể được tìm thấy trong hướng dẫn vận hành này hoặc trên bảng thông số kỹ thuật. Hãy so sánh các thông tin này.

Hãy cung cấp chi tiết về hệ thống điện tại công trình. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của một thợ điện có chuyên môn.

Hoạt động tạm thời hoặc vĩnh viễn tại một hệ thống cung cấp năng lượng tự cung tự cấp hoặc không đồng bộ với lưới điện (chẳng hạn như ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng) là có thể. Điều kiện tiên quyết để vận hành. Đó là hệ thống cung cấp năng lượng tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn EN 50160 hoặc tương đương. Các điều khoản trong việc lắp đặt tại nhà và trong sản phẩm Miele này. Các biện pháp bảo vệ cũng phải được thực hiện khi vận hành ở chế độ độc lập hoặc không đồng bộ với lưới điện. Việc vận hành phải được đảm bảo về chức năng và phương pháp làm việc, hoặc thông qua các biện pháp tương đương sẽ được thực hiện tại cơ sở. Ví dụ, như trong ấn phẩm hiện tại của...
VDE-AR-E 2510-2 được mô tả.

Lắp đặt

Kết nối bộ phận làm mát



Cắm đầu nối thiết bị vào phía sau tủ lạnh.

Hãy đảm bảo phích cắm của thiết bị được cắm đúng cách.

Cắm dây nguồn của tủ lạnh vào ổ điện.

Cắm thiết bị vào ổ cắm.

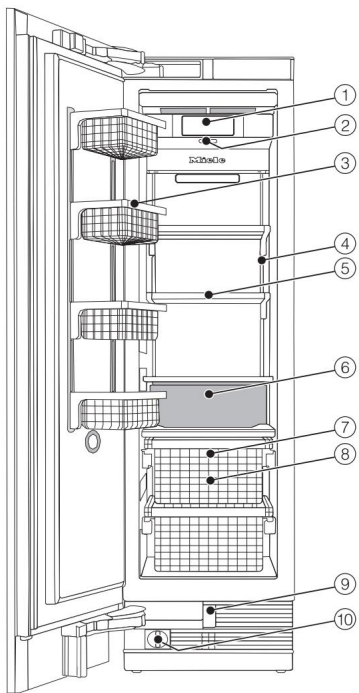
Hệ thống làm mát hiện đã được kết nối với lưới điện.

	Bình thường Tiêu thụ năng lượng	tăng Tiêu thụ năng lượng
Chuẩn bị/Chờ đợi trong phòng	thông thoáng.	Trong không gian kín, không thông gió.
	Tránh ánh nắng trực tiếp.	Dưới ánh nắng trực tiếp.
	Không đặt gần nguồn nhiệt (lò sưởi, bếp).	Ngoài ra, nó còn là một nguồn nhiệt. (Lò sưởi, bếp lò).
	Ở nhiệt độ phòng lý tưởng 20 °C.	Ở nhiệt độ phòng cao khoảng 25 °C.
	Không được làm tắc nghẽn các tiết diện thông gió và thường xuyên loại bỏ bụi TRONG.	Đối với các mặt cắt thông gió bị che khuất hoặc bám bụi.
Nhiệt độ-Tha i đô	Vùng đóng băng -18 °C.	Cài đặt càng thấp thì mức độ càng tốt. Nhiệt độ càng cao càng tốt. Mức tiêu thụ năng lượng.

tiết kiệm năng lượng

	Bình thường Tiêu thụ năng lượng	tăng Tiêu thụ năng lượng
sử dụng	Cách bố trí ngăn kéo và khu vực lưu trữ như trong Điều kiện giao hàng.	
	Cửa thiết bị chỉ mở khi cần thiết và Mở cửa trong thời gian ngắn nhất có thể. Sắp xếp các món ăn một cách ngăn nắp.	Việc mở cửa thường xuyên và kéo dài sẽ dẫn đến thất thoát khí lạnh. và sự ấm áp đang đến Không khí trong phòng. Bộ phận làm mát cố gắng hạ nhiệt, và thời gian hoạt động của máy nén tăng lên.
	Hãy mang theo túi giữ nhiệt khi đi mua sắm và nhanh chóng cho thực phẩm vào tủ lạnh. Hãy để thức ăn và đồ uống nóng nguội bớt bên ngoài tủ lạnh.	Thức ăn nóng và thức ăn được hâm nóng đến nhiệt độ bên ngoài sẽ mang lại hơi ẩm cho cơ thể. Bộ phận làm lạnh. Bộ phận làm lạnh đang cố gắng làm mát, và thời gian hoạt động của nó... Thế tích máy nén tăng lên.
	Thực phẩm được đóng gói cẩn thận phân loại.	Sự bay hơi và ngưng tụ của chất lỏng trong Vùng đóng băng gây ra tổn thất khả năng làm lạnh.
	Không nên chất đầy đồ quá mức vào các ngăn để không khí có thể lưu thông.	Luồng không khí bị suy giảm sẽ gây ra tổn thất hiệu suất làm mát.

F 2412 Bạn, F 2413 Bạn



a Màn hình

b Công tắc bật/tắt

c. Các ngăn kệ trên cửa tủ

lạnh d. Đèn chiếu

sáng bên trong e.

Khu vực chứa đồ f.

Máy làm đá g. Khay

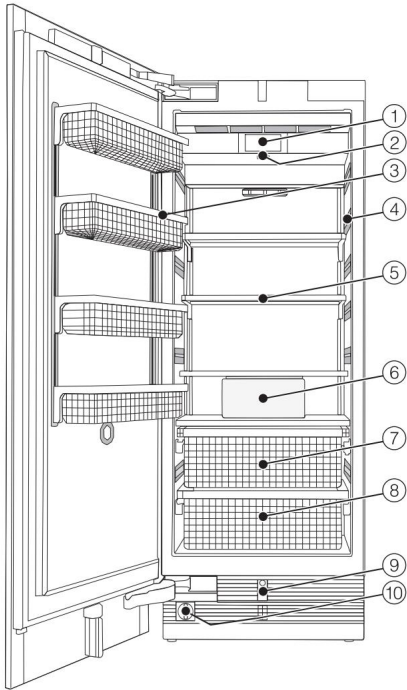
làm đá h. Giỏ

đựng đồ trong ngăn đông i. Mở cửa tự động (Đẩy để mở/

Kéo để mở) j. Bộ lọc nước

Mô tả thiết bị

F 2802 Bạn, F 2812 BẠN, F 2813 BẠN, F 2902 BẠN, F 2912 BẠN



a Màn hình

b Công tắc bật/tắt

c. Các ngăn kệ trên cửa tủ

lạnh d. Đèn chiếu

sáng bên trong e.

Khu vực chứa đồ f.

Máy làm đá g. Khay

làm đá h. Giỏ

đựng đồ trong ngăn đông i. Mở cửa tự động (Đẩy để mở/

Kéo để mở) j. Bộ lọc nước

Màn hình chính



một quảng cáo SuperFrost

(Chỉ hiển thị khi chức năng SuperFrost được kích hoạt) b Màn hình

hiển thị nhiệt độ (nhiệt độ cài đặt) c

Nút cảm biến

để cài đặt nhiệt độ d Màn hình

hiển thị trạng thái kết nối Miele@home

(Chỉ hiển thị nếu chức năng Miele@home đã được thiết lập) Nút cảm

biến e Chế độ cài đặt để chọn các

chức năng khác nhau trong chế độ cài đặt

Mô tả thiết bị

Chế độ cài đặt

Bạn có thể chọn các chức năng sau trong chế độ cài đặt và thay đổi một số cài đặt của chúng:

Biểu	chức năng
tượng	bộ
Ngôn ngữ	Điều chỉnh (từ tối đến sáng)
Độ sáng màn hình	Điều chỉnh (tối hoặc sáng)
 bảng màu	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt hoàn toàn âm báo (ví dụ: đối với chuông báo cửa).
Âm báo hiệu	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt hoàn toàn âm báo phím .
 Âm chủ	cài đặt (°Fahrenheit hoặc °Celsius)
°F / °C Đơn vị nhiệt độ /	bật hoặc tắt (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác")
Khóa phím	bật hoặc tắt (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác")
Chế độ tiết kiệm năng lượng	Hệ thống khởi động lại và kiểm tra lỗi hoặc Các lỗi đã được kiểm tra (xem chương "Thực hiện các thiết lập tiếp theo")
tự kiểm tra	(Nút nhấn để mở hoặc kéo để mở) bật hoặc tắt (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác")
Trợ lý cửa	

Mô tả thiết bị

Mặt ong tại nhà	Thiết lập, vô hiệu hóa hoặc truy vấn trạng thái kết nối WLAN (xem chương "Thực hiện các thiết lập khác")
* Mạch hội chợ thương mại	tắt * (chỉ hiển thị khi mạch đo được bật, (xem chương "Thực hiện các thiết lập khác")
Cài đặt mặc định	Khôi phục cài đặt về mặc định của nhà sản xuất (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác")
Đơn vị đầu ra	Bật hoặc tắt máy làm đá viên (xem chương "Sản xuất đá viên")
Chế độ ngày Sa-bát	bật hoặc tắt (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác")
Bật, tắt hoặc đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc nước	(xem chương "Thực hiện các cài đặt khác")

Các biểu tượng trong chế độ cài đặt

/	Duyệt qua chế độ cài đặt hoặc thay đổi cài đặt chọn
/	Thay đổi một cài đặt (ví dụ: độ sáng màn hình)
ĐƯỢC RỜI	xác nhận cài đặt
	thoát khỏi cấp độ menu

Phụ kiện

Phụ kiện đi kèm

Đầu cắm thiết bị

Bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)

Bộ lọc IntensiveClear, đã được lắp đặt sẵn trong tủ lạnh, lọc nước máy để chuẩn bị đồ uống.

Đá viên.

Bộ lọc IntensiveClear phải không cần phải thay thế, như vậy là đủ dùng. Khi được làm sạch (xem chương "Làm sạch và bảo dưỡng", phần "Bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)" lau dọn").

Phụ kiện có thể mua riêng.

Được thiết kế để phù hợp với thiết bị làm lạnh, trong Dòng sản phẩm phụ kiện hữu ích của Miele và Có sẵn các sản phẩm vệ sinh và chăm sóc.

Allzweck-Microfasturtuch

Khăn lau sợi nhỏ giúp loại bỏ dấu vân tay và các vết bẩn nhẹ.

Hiện tượng bám bẩn trên bề mặt thép không gỉ. Các tấm ốp thiết bị gia dụng, cửa sổ, đồ nội thất, cửa kính ô tô, v.v.

Mặt trước bằng thép không gỉ

Các tấm mặt trước bằng thép không gỉ đảm bảo thiết kế ngoại thất chất lượng cao cho bạn Thiết bị làm lạnh.

Tay nắm và đế có vẻ ngoài bằng thép không gỉ cũng có sẵn.

Bộ lọc nước (Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear)

Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear Clo và các chất khác trong nước máy làm ảnh hưởng đến vị giác và khứu giác. Nước.

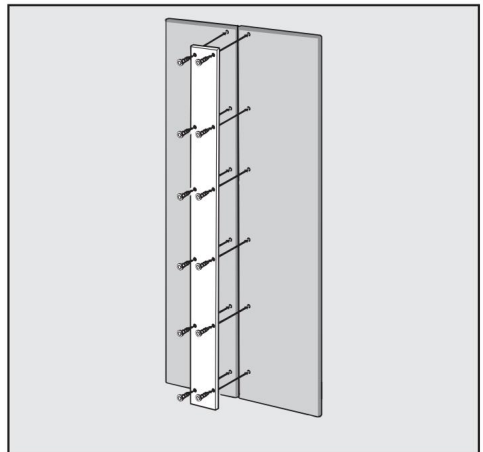
Màng lọc In-tensiveClear được lắp đặt trong thiết bị làm lạnh của bạn có thể được thay thế bằng... bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear có thể được trao đổi.

Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear phải khác với phương pháp Làm Sạch Chuyên Sâu. Nên thay bộ lọc lưới lọc thường xuyên (xem chương "Bộ lọc nước", mục "Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear"). thay đổi").

Bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)

Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem mục "Phụ kiện đi kèm".

Tấm kim loại cho mặt trước bằng cassette



Nếu bạn có hai mặt trước của tủ thay vì một.

Nếu bạn muốn lắp mặt trước, bạn phải Chúng được nối với nhau bằng một tấm kim loại.

Bộ công cụ ghép ảnh song song

Để lắp đặt hai hoặc nhiều

Các thiết bị làm mát cần được đặt cạnh nhau. Bạn có thể cần đến sự kết hợp hai yếu tố này. Bộ dụng cụ lắp đặt (xem chương "Lắp đặt") Mục "So sánh song song".

túi bản lề

Nếu việc thay bản lề cửa tủ lạnh được thực hiện.

Để làm điều này, cần phải sửa đổi lưới thông gió phía trên của đế. Bạn sẽ cần một hốc bản lề mới cho việc này.

Việc thay bản lề cửa sẽ hoàn toàn thông qua dịch vụ khách hàng đã tiến hành.

Bạn có thể mua thêm phụ kiện.

Đặt hàng từ cửa hàng trực tuyến của Miele. Bạn cũng có thể mua các sản phẩm này thông qua...

Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng của Miele (xem cuối trang)
(Hướng dẫn sử dụng và lắp ráp)
và tại đại lý chuyên dụng của Miele.

Vận hành ban đầu

Trước khi sử dụng lần đầu

Sau khi lấy ra khỏi tủ lạnh...

Thời gian di chuyển ước tính khoảng 1 tiếng trước đó.
Kết nối nó.

Điều này sẽ giúp ngăn ngừa mọi sự
cố xảy ra trong thiết bị làm lạnh.

Loại bỏ vật liệu đóng gói

Tháo bỏ toàn bộ bao bì.

Vật liệu xây dựng từ bên trong
không gian.

Loại bỏ tất cả vật liệu đóng gói,
bao gồm cả...

Tháo lớp màng bảo vệ trước khi bật
tủ lạnh. Từ trạng thái lạnh
Màng keo có thể được dán lên bề mặt.
Khó gỡ bỏ.

Lau chùi tủ lạnh

Vui lòng tham khảo thông tin liên quan
trong chương "Vệ sinh và Bảo dưỡng".

Lau sạch bên trong tủ và
các phụ kiện.

Trợ lý cửa bên phải

(Đẩy để mở/Kéo để mở) lựa chọn

Trợ lý cửa sẽ giúp bạn với
Mở cửa thiết bị.

Bạn có thể lựa chọn giữa hai trợ lý mở cửa

Push2open và Pull2open (xem chương "Cài đặt nâng
cao").

Để thực hiện việc này, hãy xem phần " Bật
trợ lý cửa ".

Trợ lý mở cửa Push2open được thiết lập
mặc định.

Chọn trợ lý cửa

Sử dụng chức năng Pull2open nếu tủ lạnh của bạn có
mặt trước dạng tủ có tay cầm.

Chọn trợ lý cửa

Push2open, nếu tủ lạnh của bạn có chức năng này.
Nó có mặt trước tủ không có tay nắm.

Vận hành ban đầu

Mật ong tại nhà

Thiết bị làm mát của bạn được trang bị tích hợp
Được trang bị mô-đun Wi-Fi.

Chức năng kết nối mạng được tắt theo mặc định.

Bạn sẽ cần những thứ sau để sử dụng chức năng này:

- mạng Wi-Fi
- Ứng dụng Miele
- Tài khoản người dùng Miele. Bạn có thể truy cập tài khoản người dùng của mình thông qua...
Tạo ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn cách kết nối giữa tủ lạnh và thiết bị.
Mạng Wi-Fi tại nhà.

Sau khi bạn đã lắp đặt thiết bị làm mát vào...
đã tích hợp mạng Wi-Fi.

Ví dụ, bạn có thể sử dụng ứng dụng để.

Thực hiện các thao tác sau:

- Thông tin về quyền truy cập của công ty
Kiểm tra trạng thái của thiết bị làm lạnh.
- Thay đổi cài đặt của tủ lạnh-
dern

Bằng cách tích hợp bộ phận làm lạnh vào
Mạng Wi-Fi của bạn làm tăng

Mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi thiết bị
làm lạnh đã tắt.

Hãy đảm bảo rằng tín hiệu có mặt tại vị trí lắp đặt thiết bị làm lạnh của bạn.
Mạng Wi-Fi của bạn có cường độ tín hiệu đủ mạnh.

Khả năng kết nối Wi-Fi

Kết nối Wi-Fi chia sẻ một

Đài tần số với các thiết bị khác

(ví dụ: lò vi sóng, điều khiển từ xa)

(Đồ chơi). Điều này có thể dẫn đến sự cố kết nối tạm thời hoặc hoàn toàn. Không thể đảm bảo tính khả dụng liên tục của các chức năng được cung cấp.

Do đó, điều đó không thể được đảm bảo.

Thông tin về dịch vụ Miele@home

Việc sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào...
Điều này phụ thuộc vào việc dịch vụ Miele@home có sẵn tại quốc gia của bạn hay không.

Dịch vụ Miele@home hiện không có sẵn.

Có mặt ở mọi quốc gia.

Nhận thông tin về tình trạng phòng trống

Bạn thông qua trang web

www.miele.com.

Ứng dụng Honey

Bạn có thể tải ứng dụng Miele miễn phí.

Tải xuống từ Apple App Store® hoặc Google Play Store™.



Vận hành ban đầu

Vận hành tử lạnh

Màn hình cảm ứng có thể bị hư hỏng do các vật nhọn hoặc sắc như...

Bút bị xước.

Chỉ chạm vào màn hình cảm ứng bằng ngón tay.

Nếu ngón tay của bạn bị lạnh, màn hình cảm ứng có thể không phản hồi.



-18 °C

Các nút cảm biến nằm bên dưới màn hình hiển thị nhiệt độ có thể được chọn trực tiếp bằng cảm ứng, trong khi các biểu tượng và văn bản trong hoặc phía trên màn hình hiển thị nhiệt độ chỉ được hiển thị.

Chế độ cài đặt Thông qua chế độ

cài đặt bạn có thể-
Bạn có thể chọn các chức năng khác nhau của thiết bị làm mát và, trong một số trường hợp, thay đổi cài đặt của chúng (xem chương "Thực hiện cài đặt nâng cao").

Chạm vào nút cảm biến để vào chế độ cài đặt.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn chức năng mà bạn muốn thiết lập.

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Tùy thuộc vào tình huống, bạn có thể thay đổi cài đặt bằng cách sử dụng các nút cảm biến và hoặc bằng cách sử dụng các nút cảm biến và .

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Cài đặt được tô màu nổi bật luôn là cài đặt đã được chọn; bạn có thể xác nhận trực tiếp bằng nút OK.

Chạm vào nút cảm biến.

Nếu bạn muốn quay lại cấp độ menu trước đó hoặc hủy bỏ một quy trình.

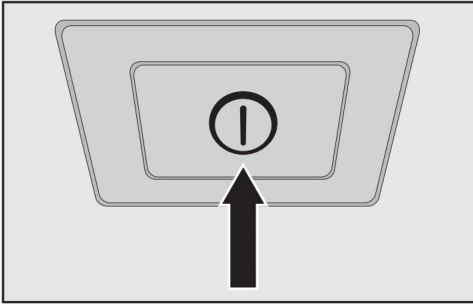
Mỗi lần chạm vào màn hình sẽ được xác nhận bằng một âm thanh. Bạn có thể thay đổi âm thanh này thông qua công tắc bật/tắt.

chế độ định vị tắt.

Vận hành ban đầu

Thực hiện thiết lập ban đầu

Mở cửa thiết bị.



Hãy bật tủ lạnh bằng cách sử dụng công tắc bật/tắt.
nhấn.

Công tắc bật/tắt nằm ở
Bên dưới màn hình.

Bộ phận làm mát bắt đầu làm mát và
Đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được
mở.

Màn hình hiển thị của tủ lạnh cho thấy...
Em yêu.

Khi bạn sử dụng tủ lạnh lần đầu tiên
Sau khi bật nguồn, bạn sẽ được yêu cầu thực
hiện các thiết lập sau:

- Thiết lập ngôn ngữ
(Nếu bạn vô tình chọn nhầm)
Sau khi đã chọn ngôn ngữ, hãy tiếp tục
Vào lại chế độ cài đặt
và hướng bản thân về phía
(Biểu tượng để thiết lập ngôn ngữ quốc gia)
- Đơn vị nhiệt độ cài đặt : °C (độ
C) hoặc °F (độ F)
- Thiết lập Miele@home:

Chọn tiếp theo nếu bạn

Bạn muốn thiết lập Miele@home ngay bây giờ?
Màn hình và ứng dụng Miele dẫn đầu
Hướng dẫn họ thực hiện các bước tiếp theo.

Sau khi thiết bị làm mát của bạn đã hoàn thành thành công
Sau khi ứng dụng được tích hợp vào mạng
Wi-Fi của bạn, nó sẽ hiển thị trên màn hình.
Kết nối với thiết bị làm lạnh đã được thiết lập
thành công.

Xác nhận lại quy trình.
Thế nào là ổn?

Khi kết nối Wi-Fi được kích hoạt, biểu tượng
sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chọn bỏ qua nếu bạn
Tôi muốn thiết lập Miele@home sau.

Chạm vào nút cảm biến.
nếu bạn quay lại cấp độ menu trước đó
Tôi muốn chuyển đổi.

Thông báo " Quá trình vận hành ban đầu đã hoàn
tất thành công" sẽ hiển thị trên màn hình .

Xác nhận thiết lập ban đầu bằng nút OK.

Màn hình chính sẽ hiển thị trên màn hình
(xem chương "Mô tả thiết bị", mục "Màn hình
chính").

Khởi động ban đầu không thể
có thể bị hủy bỏ.
Việc tắt thiết bị làm mát chỉ có thể bị gián
đoạn sau khi đã bật lại thiết bị làm mát.

Quá trình vận hành thử nghiệm ban đầu cần được
tiếp tục.

Bật và tắt thiết bị làm mát.

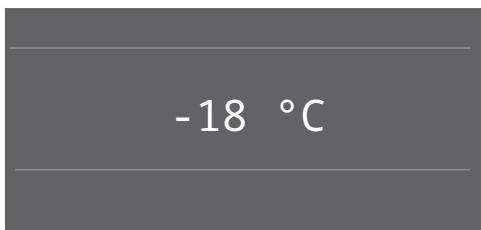
Bật tủ lạnh Mở cửa tủ lạnh.

Bật tủ lạnh bằng cách nhấn công tắc bật/tắt.

Tủ lạnh bắt đầu làm lạnh và đèn bên trong bật sáng khi cửa tủ được mở.

Màn hình hiển thị của tủ lạnh cho thấy...

Miele, sau đó là màn hình chính:



Sau lần bật nguồn đầu tiên hoặc cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt trong ngăn đông, thông báo " Nhiệt độ ngăn đông quá cao. Nhiệt độ tối đa: °C" sẽ xuất hiện trên màn hình .

Một tiếng chuông cảnh báo vang lên.

Xác nhận tin nhắn bằng nút OK.

Thông báo biến mất khỏi màn hình và âm báo cảnh báo cũng ngừng.

Tuy nhiên, thông báo có thể sẽ xuất hiện lại trên màn hình sau một thời gian ngắn.

Khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt trong ngăn đông, thông báo sẽ biến mất hoàn toàn khỏi màn hình và âm báo cảnh báo cũng ngừng.

Để đảm bảo nhiệt độ đủ thấp, hãy làm lạnh tủ lạnh trước vài giờ trước khi cho thực phẩm vào lần đầu tiên. Chỉ cho thực phẩm vào ngăn đông khi nhiệt độ ở đó đã đủ thấp (ít nhất -18°C).

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Độ ẩm cao có thể gây ra hiện tượng ngưng tụ hơi nước trên bề mặt bên ngoài của tủ lạnh.

Hiện tượng ngưng tụ này có thể dẫn đến ăn mòn và làm hư hại các thành bên ngoài của thiết bị.

Đặt thiết bị làm mát ở nơi khô ráo và/hoặc có điều hòa với hệ thống thông gió tốt.

Không nên bật thiết bị làm mát nếu bạn vắng nhà trong thời gian dài.

Không nên để thiết bị làm mát hoạt động mà không có người trông coi trong thời gian dài.

Tắt tủ lạnh Tắt tủ lạnh bằng

cách nhấn công tắc bật/tắt.

Hệ thống làm mát và đèn chiếu sáng nội thất đã được tắt.

Lưu ý: Tủ lạnh không bị ngắt kết nối khỏi nguồn điện khi bạn tắt nó bằng công tắc bật/tắt.

Bật và tắt thiết bị làm mát.

Trong trường hợp vắng mặt kéo dài

Nếu bạn rời khỏi thiết bị làm mát trong thời gian dài.

Nếu bạn không sử dụng nó:

Tắt tủ lạnh.

Rút dây nguồn hoặc

Hãy ngắt cầu chì của hệ thống điện trong nhà.

Nguy cơ hư hỏng do quá tải

Ống dẫn nước đá vào.

Nếu nguồn cấp nước bị ngắt trong quá trình vận hành và máy làm đá vẫn hoạt động,

Ống dẫn nước vào có thể bị đóng băng.

Bật máy làm đá

Tắt khi nguồn cung cấp nước bị gián đoạn (ví dụ: trong trường hợp mất điện) (Kì nghỉ).

Đóng van ngắt của

Cấp nước (khoảng 3 giờ trước khi tắt thiết bị làm lạnh -

Điều này giúp ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc do nước đọng gây ra.

Đổ hết đá trong khay làm đá ra.

Lau chùi tủ lạnh.

Vệ sinh bộ lọc nước.

Hãy để cửa tủ lạnh mở.

để thông gió đầy đủ và

Để tránh hình thành mùi khó chịu.

Nếu thiết bị làm mát bị tắt trong thời gian vắng mặt dài ngày, nhưng không phải đã được làm sạch, bao gồm một thùng chứa kín. Tình trạng: Có nguy cơ nấm mốc phát triển.

Nhớ vệ sinh tủ lạnh nhé.

Thực hiện thêm cài đặt

Chế độ cài đặt cho phép bạn
Bạn có thể lựa chọn nhiều chức năng khác nhau của
thiết bị làm lạnh, thay đổi một số cài đặt của
chúng, và do đó điều chỉnh thiết bị làm lạnh
cho phù hợp với nhu cầu của mình.

Phần sau chỉ mô tả những chức năng trong chế độ
cài đặt cần được giải thích thêm.

Hãy làm theo hướng dẫn trên...

Trưng bày.

Màn hình tạm thời được mở khóa.
và bạn có thể thực hiện các thiết lập mong
muốn. Bằng cách đóng
Khóa cửa thiết bị đã được kích hoạt lại.

Trong khi bạn đang ở chế độ cài đặt ,
chuông báo cửa sẽ
và các thông báo cảnh báo khác sẽ tự động bị ẩn
đi.

Khóa chìa / bật hoặc tắt

Khóa chìa khóa được kích hoạt bảo vệ
Hãy bảo vệ bản thân khỏi những thay đổi
nhiệt độ không mong muốn hoặc những thay
đổi không mong muốn trong chế độ cài đặt .

Trong chế độ cài đặt, chọn
sử dụng các nút cảm biến và
Khóa chìa khóa và xác nhận của bạn
Chọn bằng nút OK.

Kích hoạt khóa bằng cách sử dụng các phím
cảm biến và hoặc

Chọn và xác nhận lựa chọn của bạn
Thế nào là ổn?

Đóng cửa thiết bị lại, chỉ khi đó
Khóa chìa sẽ được kích hoạt.

Khóa chìa khóa đã được kích hoạt sẽ
Không hiển thị trên màn hình.

Nếu bạn đang sử dụng một thiết bị đang bật
Khi chọn phím cảm biến cho khóa cửa, thông
báo sẽ hiển thị trên màn hình.
Để mở khóa, hãy nhấn và giữ nút OK trong 6 giây.

Thực hiện thêm cài đặt

Chế độ tiết kiệm năng lượng bật
hoặc tắt

Nên sử dụng chế độ tiết kiệm năng lượng nếu bạn
Ví dụ: không muốn tắt hoàn toàn máy điều hòa trong
kỳ nghỉ.

hoặc không yêu cầu công suất làm mát cao.

Mức tiêu thụ năng lượng thấp ở chế độ Eco.

Chế độ hoạt động thấp hơn so với chế độ hoạt động bình thường.

Vùng đóng băng do đó bị thu hẹp lại thành một

Nhiệt độ được điều chỉnh từ -16 °C.

Nếu chức năng SuperFrost được bật, nó sẽ được sử
dụng ở chế độ Eco.

tắt.

Trong chế độ cài đặt, chọn
sử dụng các nút cảm biến và

Chế độ tiết kiệm năng lượng và xác nhận của bạn
Chọn bằng nút OK.

Chuyển sang chế độ Eco bằng cách sử dụng

các nút cảm biến và một hoặc

Chọn và xác nhận lựa chọn của bạn

Thế nào là ổn?

Chế độ Eco được kích hoạt chỉ được thể hiện

bằng sự thay đổi nhiệt độ.

được hiển thị trên màn hình.

Mẹo: Bạn cũng có thể tắt chức năng Chế độ tiết
kiệm năng lượng bằng cách...

Điều chỉnh nhiệt độ trực tiếp (xem

Chương "Nhiệt độ chính xác", phần "Cài đặt
nhiệt độ").

Các mối nguy hại cho sức khỏe do

Ăn thực phẩm hư hỏng.

Ở nhiệt độ dài hạn

Nhiệt độ dưới -18°C có thể làm giảm thời hạn sử dụng.

và chất lượng thực phẩm có thể bị ảnh hưởng.

Kích hoạt chức năng Chế độ tiết kiệm năng lượng

Chỉ trong thời gian có hạn.

Hãy đảm bảo rằng thực phẩm trong ngăn đông đã
được làm lạnh kỹ.

Chúng sẽ bị đóng băng khi bạn bật chức năng

Chế độ tiết kiệm năng lượng.

Không nên đông lạnh lại thực phẩm.

một, trong khi chức năng Chế độ Tiết kiệm năng lượng
đã được bật.

Thực hiện thêm cài đặt

Thực hiện tự kiểm tra

Hãy thực hiện kiểm tra tự động nếu bạn cảm thấy thiết bị làm mát của mình không hoạt động bình thường và cần được kiểm tra xem có trục trặc gì không.

Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến và

Hãy làm bài kiểm tra tự đánh giá và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Chạm vào nút cảm biến nếu bạn muốn hủy quá trình.

Quá trình tự kiểm tra bắt đầu và hệ thống làm mát được kiểm tra xem có lỗi hoặc sự cố nào không.

- Nếu không phát hiện lỗi hoặc sự cố nào trong quá trình tự kiểm tra, thông báo " Khởi động lại hệ thống" sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Nếu phát hiện lỗi hoặc sự cố trong quá trình tự kiểm tra, các thông báo lỗi này sẽ được hiển thị trên màn hình.

Ngoài ra, một tín hiệu cảnh báo sẽ vang lên.

Nếu âm báo cảnh báo làm phiền bạn, bạn có thể tắt nó sớm bằng cách chạm vào nút cảm biến.

Ghi lại những gì được hiển thị.
Thông báo lỗi.

Hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng và thông báo cho họ về (các) thông báo lỗi hiển thị.

Xác nhận tin nhắn bằng nút OK.

Thông báo "Khởi động lại hệ thống" xuất hiện trên màn hình .

Bộ phận làm mát tự động tắt trong giây lát rồi bật lại.

Thông báo "Quá trình tự kiểm tra đã hoàn tất" sẽ hiển thị trên màn hình .

Xác nhận tin nhắn bằng nút OK.

Màn hình chính lại hiện lên trên màn hình hiển thị.

Thực hiện thêm cài đặt

Trợ lý cửa kích hoạt

Bạn có thể lựa chọn giữa hai chức năng hỗ trợ mở cửa Push2open và Pull2open .

Trợ lý mở cửa Push2o-pen được thiết lập mặc định.

Thiết bị hỗ trợ mở cửa Push2open rất lý tưởng cho các loại tủ không tay nắm. Cửa thiết bị sẽ tự động mở chỉ với một lực đẩy nhẹ.

Thiết bị hỗ trợ mở cửa Pull2open phù hợp với các mặt tủ có tay nắm. Cửa thiết bị có thể được mở dễ dàng và với nỗ lực tối thiểu.

Nguy cơ hư hỏng do đóng cửa thiết bị quá sớm.

Khi chức năng hỗ trợ đóng cửa được kích hoạt, việc đóng cửa thiết bị quá sớm nhiều lần có thể dẫn đến hư hỏng và trục trặc.

Không được giữ hoặc đóng cửa thiết bị khi bộ phận mở cửa tự động vẫn đang được mở rộng. Nếu bạn đã đóng cửa thiết bị, hãy để cửa đóng trong 5 phút. Sau đó, bộ phận mở cửa tự động sẽ được kích hoạt bởi cơ cấu cửa.

mới.

Để kích hoạt Push2open, hãy chọn

chế độ cài đặt bằng các nút cảm biến và .

Trợ lý cửa và xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn chế độ và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Sử dụng các nút cảm ứng và để chọn Push2open và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Chạm vào nút cảm biến để quay lại menu cấp độ trước đó.

- Điều chỉnh cường độ

Bạn cũng có thể điều chỉnh cường độ của chức năng Push2open . Cường độ càng thấp, lực cần dùng để đẩy cửa thiết bị càng ít. Trong chế độ cài đặt, hãy chọn bằng các nút cảm ứng và .

Trợ lý cửa và xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến và

Điều chỉnh cường độ và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Sử dụng các nút cảm ứng và để chọn cường độ phù hợp với bạn (thấp, trung bình, cao) và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Thực hiện thêm cài đặt

- Đặt thời gian tự động đóng

Bạn cũng có thể cài đặt thời gian cửa thiết bị sẽ mở trước khi tự động đóng lại. Trong chế độ cài đặt, hãy chọn bằng các nút cảm ứng và

Trợ lý cửa và xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến và

Tự động đóng và xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Sử dụng các nút cảm ứng và để chọn thời lượng phù hợp với bạn (5-30 giây) và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Chức năng bảo vệ chống mở cửa ngoài ý muốn: Nếu bạn không mở cửa thiết bị, cửa thiết bị sẽ tự động đóng lại sau khoảng thời gian bạn đã thiết lập.

Để kích hoạt Pull2open, hãy

chọn chế độ cài đặt bằng các nút cảm biến và .

Trợ lý cửa và xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn chế độ và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn Pull2open và xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Chạm vào nút cảm biến để quay lại menu cấp độ trước đó.

- Điều chỉnh cường độ

Bạn cũng có thể điều chỉnh cường độ của chức năng Pull2open . Cường độ càng thấp, lực cần dùng để kéo cửa thiết bị càng ít.

Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến và

Trợ lý cửa và xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến và

Điều chỉnh cường độ và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Sử dụng các nút cảm ứng và để chọn cường độ phù hợp với bạn (thấp, trung bình, cao) và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Thực hiện thêm cài đặt

Để tắt chức năng hỗ trợ mở cửa, hãy chọn

trong chế độ cài đặt bằng các nút cảm biến
và .

Trợ lý cửa và xác nhận lựa chọn của bạn bằng
OK.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn chế độ và
xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Sử dụng các nút cảm ứng và để chọn và xác nhận
lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Chạm vào nút cảm biến để quay lại menu cấp độ trước
đó.

Mật ong tại nhà

Thiết lập Miele@home

Thông báo "Thiết lập Miele@home" chỉ xuất hiện
nếu tủ lạnh chưa được kết nối với mạng Wi-Fi.

Hãy kết nối thiết bị làm lạnh của bạn theo hướng
dẫn trong chương "Khởi động ban đầu".

Vô hiệu hóa Miele@home

Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến
và

Miele@home và xác nhận lựa chọn của bạn bằng
OK.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn "vô hiệu
hóa" và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Thông báo "Vô hiệu hóa thành công" sẽ hiện
lên trên màn hình .

Xác nhận tin nhắn bằng nút OK.

Thiết bị làm mát của bạn hiện đã được ngắt
kết nối khỏi mạng Wi-Fi.

Biểu tượng biến mất khỏi màn hình.

Thực hiện thêm cài đặt

Kích hoạt Miele@home

Bạn cần kích hoạt lại mạng nếu Miele@home đã được kích hoạt một lần và sau đó kết nối bị ngắt.

Trong chế độ cài đặt, chọn sử dụng các nút cảm biến và Miele@home và xác nhận của bạn. Chọn bằng nút OK.

Chọn bằng các nút cảm biến

Kích hoạt và xác nhận bằng cách sử dụng và .
Xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Thông báo "Kích hoạt thành công" sẽ hiện lên trên màn hình .

Xác nhận tin nhắn bằng nút OK.

Khi kết nối Wi-Fi được kích hoạt, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Kiểm tra trạng thái kết nối Wi-Fi

Trong chế độ cài đặt, chọn sử dụng các nút cảm biến và Miele@home và xác nhận của bạn. Chọn bằng nút OK.

Chọn bằng các nút cảm biến

Hiện thị trạng thái kết nối trong và và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Thông tin sẽ hiển thị trên màn hình.

Về trạng thái kết nối Wi-Fi:

- được kết nối: có một mối liên hệ mạnh mẽ
Sự liên quan,
- đã kết nối: có một phương tiện truyền thông kết nối mạnh mẽ
- đã kết nối: có một
Kết nối yếu,
- : Không có kết nối.

Thiết lập lại Miele@home

Nếu mạng Wi-Fi của bạn đã thay đổi, bạn có thể sử dụng Miele@home cho mạng của mình. Lấp đặt lại thiết bị làm lạnh.

Trong chế độ cài đặt, chọn sử dụng các nút cảm biến và Miele@home và xác nhận của bạn. Chọn bằng nút OK.

Chọn bằng các nút cảm biến

Thiết lập và mới và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Thông báo "Đặt lại cấu hình?" xuất hiện trên màn hình.

Chọn bằng các nút cảm biến

và có hoặc không và xác nhận.
Xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Đặt lại cấu hình mạng

Khôi phục cài đặt tủ lạnh về mặc định ban đầu.

Việc này sẽ xảy ra khi bạn thải bỏ, bán hoặc đưa vào sử dụng một thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng. Thao tác này cũng sẽ thiết lập lại cấu hình mạng, do đó tất cả dữ liệu cá nhân sẽ bị xóa khỏi thiết bị làm lạnh.

sẽ bị xóa bỏ. Ngoài ra, một Chủ sở hữu trước đó không còn quyền truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Thiết lập các cài đặt của thiết bị làm lạnh như mô tả trong chương "Cài đặt".

"Khôi phục cài đặt gốc" được mô tả như sau.

Thực hiện thêm cài đặt

Tắt mạch đo

Gián trưng bày tại hội chợ thương mại cho phép các nhà bán lẻ giới thiệu thiết bị làm lạnh mà không cần bật hệ thống làm lạnh. Bạn không cần thiết lập này cho mục đích sử dụng cá nhân.

Nếu mạch đo đã được kích hoạt tại nhà máy, ký hiệu sẽ được hiển thị.

Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến và

Chọn tùy chọn hội chợ thương mại và xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Thông báo " Nhấn giữ nút OK trong 4 giây để tắt" sẽ hiện lên trên màn hình.

Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Màn hình hiển thị thời gian đếm ngược đến khi hệ thống hội chợ thương mại ngừng hoạt động tính bằng giây.

Thông báo "Mạch đo đã bị vô hiệu hóa" xuất hiện trên màn hình. Thiết bị đang làm mát.

Xác nhận tin nhắn này bằng

DUYỆC RỒI.

Màn hình chính lại hiện lên trên màn hình hiển thị.

Thực hiện thêm cài đặt

Khôi phục cài đặt về mặc định của nhà sản xuất

Bạn có thể khôi phục cài đặt của tủ lạnh về mặc định ban đầu của nhà sản xuất.

Nếu bạn đang thanh lý, bán hoặc đưa tủ lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động, hãy khôi phục cài đặt của tủ lạnh về mặc định của nhà sản xuất. Thao tác này cũng sẽ đặt lại cấu hình mạng, xóa tất cả dữ liệu cá nhân khỏi tủ lạnh. Hơn nữa, chủ sở hữu trước đó sẽ không thể truy cập vào tủ lạnh nữa.

Ở chế độ cài đặt, chọn cài đặt mặc định của nhà sản xuất bằng các nút cảm biến và và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn đặt lại và xác nhận.

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Sau một thời gian chờ ngắn, thông báo "Cài đặt đã được đặt lại" sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng nút OK.

Quá trình vận hành thử ban đầu được khởi động lại (xem chương "Vận hành thử ban đầu", phần "Thực hiện vận hành thử ban đầu").

Các cài đặt của tủ lạnh sẽ được đặt lại về các giá trị sau:

Thực hiện thêm cài đặt

chức năng

Cài đặt mặc định

	Ngôn ngữ	Tiếng Anh
	Độ sáng màn hình	giá trị trung bình (4 trên 7 phân đoạn)
	bảng màu	tối tăm
	Âm báo hiệu	giá trị trung bình (4 trên 7 phân đoạn)
	Âm chủ	giá trị trung bình (4 trên 7 phân đoạn)
°C / °F	Đơn vị nhiệt	°C
độ /	Khóa chìa	tắt
	<small>Chế độ tiết kiệm năng lượng</small>	tắt
	Trợ lý cửa	Push2open
	Mật ong tại nhà	tắt
Đơn vị đầu ra		đã bật
	Chế độ ngày Sa-bát	tắt
	Màn hình hiển thị bộ lọc nước	đã bật
	Nhiệt độ	-18 °C

Thực hiện thêm cài đặt

Chế độ ngày Sa-bát Bật hoặc tắt

Thiết bị làm lạnh này có chức năng ngày Sabbath để hỗ trợ các phong tục tôn giáo.

Modus.

Khi chế độ Sabbath được kích hoạt, bạn không thể thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên tủ lạnh của mình.
đàn ông.

Hãy đảm bảo cửa thiết bị được đóng kín. Nó được đóng kín hoàn toàn, vì cả cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh đều bị tắt ở chế độ ngày Sabbath .

Trong chế độ cài đặt, chọn sử dụng các nút cảm biến và

Chế độ ngày Sa-bát và xác nhận của bạn. Chọn bằng nút OK.

Chọn bằng các nút cảm biến

 và bật hoặc tắt và xác nhận. Xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Khi chế độ Ngày Sa-bát được kích hoạt , biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình và độ sáng màn hình sẽ giảm xuống (màn hình). (Không thay đổi khi cửa thiết bị đóng).

Khi chế độ Ngày Sa-bát được kích hoạt , các chức năng sau cũng sẽ bị vô hiệu hóa:

- người phụ tá cửa
(trong trường hợp mặt trước đồ nội thất không có tay nắm, bây giờ cửa thiết bị từ bên dưới hoặc (có thể kéo lên theo chiều ngang)
- ánh sáng
- tất cả các tín hiệu âm thanh và quang học
- màn hình hiển thị nhiệt độ

- Chức năng SuperFrost (nếu đã được kích hoạt trước đó)
- máy làm đá viên
(nếu đã được bật trước đó)

Tùy chọn sau vẫn có thể được chọn:

- Nút cảm biến cho chế độ cài đặt để tắt chế độ Sab-bat.

Chức năng chế độ ngày Sa-bát được bật lên.

Thiết bị sẽ tự động tắt sau khoảng 125 giờ.

Các mối nguy hại cho sức khỏe do Ăn thực phẩm hư hỏng.

Vì không có thông báo về khả năng mất điện trong chế độ ngày Sabbath, thực phẩm đông lạnh có thể bị rã đông hoặc rã đông một phần. Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh sẽ được tính dựa trên thông tin này. Thức ăn được cất ngăn.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hay hoàn toàn chưa. Nếu đã rã đông hoàn toàn, hãy sử dụng theo hướng dẫn. càng nhanh càng tốt hoặc xử lý. Tiếp tục nấu thức ăn. hoặc chiên), trước khi bạn sử dụng lại chúng. đông cứng.

Thực hiện thêm cài đặt

Đèn báo bộ lọc nước : Bật, tắt hoặc đặt lại

Tùy thuộc vào lượng đá viên được tạo ra, chỉ báo bộ lọc nước sẽ nhắc nhở bạn khoảng 6 tháng một lần rằng bộ lọc nước cần được vệ sinh. Màn hình sẽ hiển thị: Bộ lọc nước sạch.

Cách vệ sinh bộ lọc nước được mô tả trong chương “Vệ sinh và bảo dưỡng”, mục “Vệ sinh bộ lọc nước (lưới lọc IntensiveClear)”.

Thông báo vệ sinh bộ lọc nước sẽ tự động xuất hiện lần đầu tiên; bạn không cần phải kích hoạt thủ công.

Bật đèn báo bộ lọc nước Nếu đèn báo bộ lọc nước đã tắt, cần phải bật lại nếu cần. Ở chế độ cài đặt , chọn bằng các nút cảm biến và

Màn hình hiển thị bộ lọc nước ; xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Sử dụng các nút cảm ứng và để chọn và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Nó đã được bật lên.

Tắt màn hình hiển thị bộ lọc nước Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến và .

Màn hình hiển thị bộ lọc nước ; xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Sử dụng các nút cảm ứng và để chọn và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Đèn báo bộ lọc nước đã tắt.

Thực hiện thêm cài đặt

Đặt lại chỉ báo bộ lọc nước Sau khi vệ sinh bộ

lọc nước, bạn phải đặt lại chỉ báo bộ lọc nước để nó có thể hiển thị lại sau 6 tháng.

Nếu bạn không khởi động lại màn hình, lỗi sẽ lại xuất hiện nhiều lần.

Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm biến và

Màn hình hiển thị bộ lọc nước ; xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn đặt lại và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Thông báo "Làm sạch bộ lọc nước" biến mất khỏi màn hình.

Đèn báo hiệu cần vệ sinh bộ lọc nước lần tiếp theo đã được kích hoạt.

Nhiệt độ thích hợp

Việc cài đặt nhiệt độ chính xác rất quan trọng đối với việc bảo quản thực phẩm rất

Điều này rất quan trọng. Vì sinh vật là nguyên nhân khiến thực phẩm nhanh chóng bị hư hỏng, đó là lý do tại sao...

Nhiệt độ bảo quản thích hợp ngăn ngừa hoặc có thể bị trì hoãn. Nhiệt độ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của vi sinh vật. Với làm chậm quá trình giảm nhiệt độ những quy trình này.

Để đông lạnh thực phẩm tươi và để dự trữ thực phẩm trong thời gian dài, Cần nhiệt độ -18 °C. Ở nhiệt độ này,

Sự phát triển của vi sinh vật về cơ bản đã ngừng lại. Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10 °C, quá trình phân hủy do vi sinh vật gây ra bắt đầu.

Thực phẩm có thời hạn sử dụng ngắn hơn. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ chỉ nên được đông lạnh lại sau khi đã được chế biến.

(Được nấu chín hoặc chiên). Thông qua Hầu hết các vi sinh vật đều bị tiêu diệt ở nhiệt độ cao.

Nhiệt độ trong tủ lạnh tăng lên

chính nó:

- cửa thiết bị được mở càng thường xuyên và càng lâu. đã được mở.
- Lượng thực phẩm dự trữ càng nhiều - Nó.
- Thực phẩm mới bảo quản càng ẩm thì càng tốt.
- nhiệt độ môi trường xung quanh càng cao của tủ lạnh. Tủ lạnh là Được thiết kế cho một loại khí hậu cụ thể (phạm vi nhiệt độ môi trường), và phải tuân thủ các giới hạn của phạm vi đó.

Nhiệt độ cài đặt

Chạm vào nút cảm biến để

Cài đặt nhiệt độ.

Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ hiển thị.

Sử dụng các nút cảm ứng để thiết lập

Nhập nhiệt độ.

giữ các nút cảm biến

Nhiệt độ liên tục thay đổi.

Xác nhận cài đặt nhiệt độ bằng cách nhấn

OK hoặc đợi vài giây.

khoảng lần nhấn phím cuối cùng

8 giây. Nhiệt độ sẽ là

Sau đó được áp dụng tự động.

Mẹo: Nhiệt độ mới được thiết lập

Điều này cũng được xác nhận và chấp nhận bằng

cách đóng cửa thiết bị.

Hiển thị nhiệt độ trên màn hình

Nó luôn hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nếu bạn đã thay đổi nhiệt độ, hãy kiểm tra lại nhiệt độ khi tủ lạnh chỉ được đổ đầy một phần.

sau khoảng 6 giờ và với đầy đủ

Bộ phận làm mát sau khoảng 24 giờ. Chỉ sau đó là nhiệt độ thực tế bộ.

Nhiệt độ sau thời điểm này nên là bao nhiêu?

quá cao hoặc quá thấp

Nhập lại nhiệt độ.

Nhiệt độ thích hợp

Các cài đặt nhiệt độ có thể

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ...
-14 °C đến -24 °C.

Việc đạt được nhiệt độ thấp nhất phụ thuộc vào vị trí lắp đặt.
và từ nhiệt độ phòng.
Ở nhiệt độ phòng cao
Nhiệt độ thấp nhất có thể không đạt được.

Chức năng SuperFrost

Để đông lạnh thực phẩm một cách tối ưu, bạn có cần đông lạnh thực phẩm tươi không?

Thực phẩm có chức năng SuperFrost bật lên.

Điều này đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh chóng.

Nhờ đó, giá trị dinh dưỡng, vitamin, hình thức và hương vị được giữ nguyên.

Ngoại lệ:

- Nếu bạn thêm thực phẩm đã đông lạnh.
- Nếu bạn chỉ dự trữ tối đa 2 kg thực phẩm mỗi ngày.

Bật SuperFrost

Chức năng SuperFrost phải được đặt ở mức 4 - Bật máy 6 tiếng trước khi cho thực phẩm cần đông lạnh vào.

Để tận dụng tối đa khả năng làm đông, chức năng SuperFrost phải được kích hoạt trước 24 giờ.

được bật lên.

Chạm vào nút cảm biến để

Cài đặt nhiệt độ.

Chạm vào nút cảm biến để

Kích hoạt chức năng SuperFrost.

Biểu tượng có nền màu và

Màn hình hiển thị nhiệt độ cho thấy...

Giá trị nhiệt độ mới được thiết lập là -30 °C.

Xác nhận cài đặt bằng nút OK.

hoặc đợi sau lần cuối cùng

Nhấn giữ phím trong khoảng 8 giây.

Sau đó, cài đặt sẽ được áp dụng tự động.

Màn hình hiển thị nhiệt độ hiện đã sáng lên.

Ký hiệu .

Hệ thống làm mát hiện đang hoạt động.

Khả năng làm mát tối đa có thể.

Tắt SuperFrost

Chạm vào nút cảm biến để

Cài đặt nhiệt độ.

Biểu tượng có nền màu và

Màn hình hiển thị nhiệt độ cho thấy...

Giá trị nhiệt độ -30 °C.

Chạm vào nút cảm biến để

Tắt chức năng SuperFrost.

Biểu tượng không còn được tô sáng

nữa, và nhiệt độ đã cài đặt trước đó lại xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Giá trị nhiệt độ.

Xác nhận cài đặt bằng nút OK.

hoặc đợi sau lần cuối cùng

Nhấn giữ phím trong khoảng 8 giây.

Sau đó, cài đặt sẽ được áp dụng tự động.

Biểu tượng biến mất khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ.

Hệ thống làm mát của thiết bị làm lạnh đang hoạt động.

Trở lại hiệu suất bình thường.

Nếu bạn không sử dụng chức năng SuperFrost

Nếu bạn tắt nó đi, nó sẽ tự động tắt lại sau khoảng 54 giờ.

thời gian chính xác cho đến khi tắt máy

Hàm này phụ thuộc vào số lượng.

Thực phẩm ngâm chua tươi ngon.

Hệ thống làm mát đã hoạt động trở lại với công suất làm mát bình thường.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn nên

Chức năng SuperFrost có thể tự động

tắt ngay khi nhiệt độ khu vực đông lạnh đạt mức ổn định tối thiểu.

Nhiệt độ đã đạt -18 °C. Kiểm tra

Nhiệt độ trong ngăn đá.

Báo động nhiệt độ và cửa

Thiết bị làm lạnh được trang bị hệ thống cảnh báo để theo dõi nhiệt độ.

nó không trở lại một cách lặng lẽ, và để
Để tránh thất thoát năng lượng khi cửa thiết bị bị để mở.

Báo động nhiệt độ

Nếu nhiệt độ trong ngăn đá đạt đến mức quá cao,

Thông báo " Nhiệt độ đóng băng quá cao. Nhiệt độ tối đa: °C" xuất hiện trên màn hình.

Ngoài ra, một tín hiệu cảnh báo sẽ vang lên.

Màn hình hiển thị nhiệt độ cho thấy...

Giá trị cao nhất được hiển thị, được hiển thị trong quá trình do sự tăng nhiệt độ.

Tín hiệu âm thanh và hình ảnh được kích hoạt, ví dụ, bởi:

- khi bạn bật thiết bị làm mát, cung cấp nhiệt độ trong tủ lạnh
Nhiệt độ chênh lệch quá nhiều so với nhiệt độ cài đặt.
- nếu có quá nhiều không khí ẩm thoát ra khi sắp xếp lại và lấy thực phẩm đông lạnh ra.
Luồng không khí trong phòng đi vào
- nếu bạn đang đông lạnh một lượng lớn thực phẩm
- nếu bạn có đồ ăn nóng hồi, tươi ngon đông cứng
- sau một sự cố mất mạng kéo dài.

Khi trạng thái báo động kết thúc,
Âm báo cảnh báo dừng lại và thông báo biến mất khỏi màn hình.

Các mối nguy hại cho sức khỏe do
Ăn thực phẩm hư hỏng.

Nhiệt độ có duy trì ở mức đó trong một khoảng thời gian dài hơn không?

Nếu nhiệt độ cao hơn -18 °C, thực phẩm đông lạnh có thể tan băng hoặc tan băng một phần. Điều này sẽ
Thời hạn sử dụng của thực phẩm bị rút ngắn.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hay hoàn toàn chưa. Nếu đã rã đông hoàn toàn, hãy sử dụng theo hướng dẫn.

càng nhanh càng tốt hoặc xử lý

Tiếp tục nấu thức ăn.

hoặc chiên), trước khi bạn sử dụng lại chúng.
đông cứng.

Báo động nhiệt độ và cửa

Tắt cảnh báo nhiệt độ sớm

Trước khi tắt báo động nhiệt độ, bạn nên xác định nguyên nhân gây ra hiện tượng này. Các cảnh báo nhiệt độ được xác định và giải quyết.

Nếu âm báo cảnh báo làm bạn khó chịu, bạn có thể tắt máy quá sớm.

Chạm vào nút cảm biến OK.

Âm báo cảnh báo dừng lại và thông báo trên màn hình biến mất.

Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị vẫn mở quá 2 phút, thiết bị sẽ phát ra âm báo cảnh báo.

Ngoài ra, thông báo "Đóng cửa" cũng xuất hiện trên màn hình.

Ngay khi cửa thiết bị được đóng lại, Âm báo cảnh báo dừng lại và thông báo trên màn hình biến mất.

Tắt báo động cửa sớm

Nếu âm báo cảnh báo làm bạn khó chịu, bạn có thể tắt máy quá sớm.

Chạm vào nút cảm biến OK.

Âm báo cảnh báo dừng lại và thông báo trên màn hình biến mất.

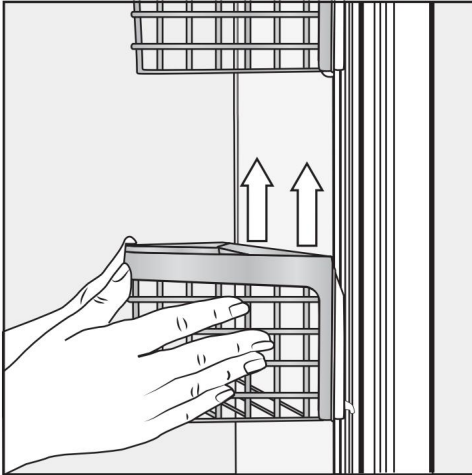
Âm báo và thông báo trên màn hình sẽ xuất hiện sau một khoảng thời gian nhất định. Lại hẹn giờ cho đến khi cửa thiết bị được đóng lại.

Thiết kế nội thất

Tháo hoặc di chuyển giá đỡ trong cửa thiết bị.
bị.

Di chuyển hoặc thay thế

Ngăn chứa đồ ở cửa máy chỉ sử dụng khi không có đồ bên trong.



Giữ giá đỡ bằng cả hai tay

Giữ chặt khung bằng hai tay và nhấn nhẹ lên sao cho nó ở cả hai bên với các móc khóa được đặt lên trên cả giới lãnh đạo.

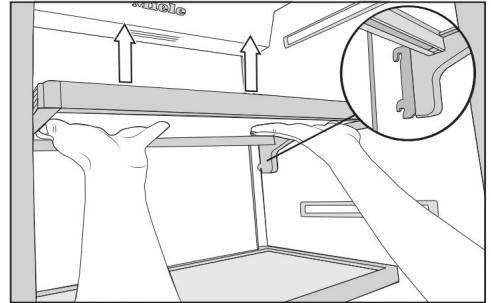
Tháo kệ ra hoặc

Đặt nó vào vị trí mong muốn bằng cách sử dụng các móc khóa ở cùng phía.
Độ cao trong các tour du lịch có hướng dẫn.

Hãy đảm bảo bạn lắp công tắc thẳng.

Mẹo: Bạn có thể đặt những chiếc giỏ dây vào... điểm dừng để bốc dỡ hàng hóa hoặc cũng hoàn toàn tắt để phục vụ mục đích vệ sinh.
Tháo khung lắp đặt.

Lấy ra khỏi khu vực lưu trữ hoặc di chuyển



Đưa cả hai tay xuống phía dưới.

khv vực lưu trữ và nâng nó lên một mảnh, để chúng ở phía sau cả hai bên đều có móc khóa được đặt lên trên cả giới lãnh đạo.

Kéo bề mặt chứa đồ về phía trước.

KHÔNG.

Tháo bỏ khu vực lưu trữ hoặc

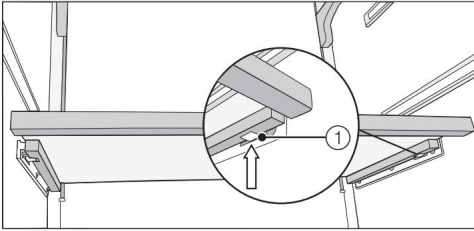
Đặt chúng trở lại vị trí mong muốn bằng cách sử dụng các móc khóa.

Khả năng lãnh đạo.

Hãy đảm bảo bạn đặt bề mặt đỡ thẳng.

Thiết kế nội thất

Lấy ra khỏi khu vực bảo quản phía trên máy làm đá.



Luồn tay xuống dưới phần đế ở phía trước và ấn vào phần kháng lực ở cả hai bên.

Khi kéo ra và lắp lại kệ, hãy đảm bảo rằng các thành bên không bị hư hại.

Cẩn thận kéo bề mặt đỡ tiến lên.

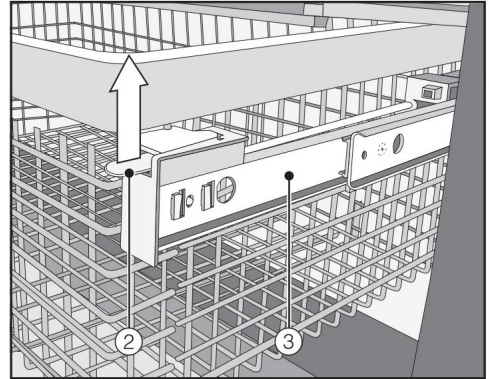
Để lắp đặt, từ từ trượt bề mặt đỡ vào rãnh dẫn hướng ở cả hai bên và đẩy vào hoàn toàn.

Tháo các giỏ đựng đồ trong tủ đông ra.

Mở cửa thiết bị ra hết cỡ.

Góc mở của cửa tủ lạnh không được giới hạn ở 90°, nếu không sẽ không thể lấy được giỏ đựng đồ trong ngăn đông.

Kéo giỏ đựng đồ trong tủ đông ra hết cỡ.



Kéo cả hai bên

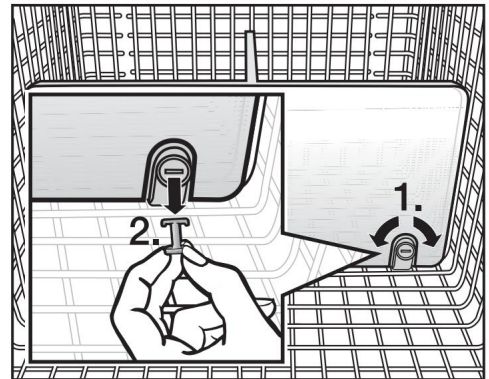
Gập khớp nối lên trên và cẩn thận nhắc giỏ đông lạnh lên trên.

Để lắp lại, hãy kéo các thanh ray dạng ống lồng ra hết cỡ.

Lắp giỏ đựng thực phẩm vào tủ đông.

Đẩy giỏ đông lạnh vào hết cỡ một cái, cho đến khi nó khớp vào khớp nối.

Tháo vách ngăn (tùy thuộc vào từng kiểu máy)



Kéo giỏ đựng đồ trong tủ đông ra hết cỡ.

Thiết kế nội thất

Để tháo các móc cài, hãy xoay
Sử dụng một vật dụng thích hợp để cắt các
rãnh trên các chân ghim.
vị trí nằm ngang (1.).

Tháo các chốt ra khỏi giá đỡ.
vắt kiệt (2.).

Tháo vách ngăn bằng
Giật mạnh lên trên.

Để chèn lại phân vùng
Đưa dấu ngoặc vào trong
tư thế thẳng đứng và đặt
Chèn vách ngăn vào trong khung, như vậy
Nó khớp vào vị trí một cách rõ ràng.

Lắp các chốt vào các giá đỡ và xoay các rãnh vào.

Hãy dùng một vật thích hợp để giữ các ghim ở
vị trí thẳng đứng.

Trượt giỏ đựng đá trở lại vị trí cũ.
tất cả là một.

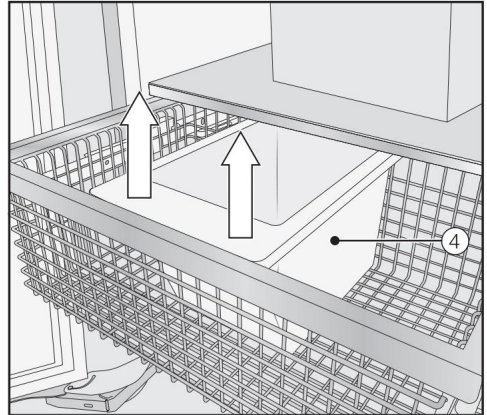
Tháo khay đá viên ra
dàn ông

Mở cửa thiết bị ra hết cỡ.

Góc mở cửa của cửa thiết bị phải
không giới hạn ở 90°, vì
Ngăn đông lạnh phía trên, nếu không thì không đạt tiêu chuẩn.
Điểm dừng sẽ được gỡ bỏ.
Có thể.

Kéo giỏ đông lạnh phía trên ra.

Hoàn toàn ra ngoài.



Nghiêng khay đá viên
ở phía trước và tiếp tục theo sau.
Từ trên xuống.

Quá trình sản xuất đá sẽ không dừng lại khi
khay đá hết đá.

Đã có người lấy. Điều đó có thể xảy ra.
những viên đá sẽ rơi xuống giỏ đựng đá bên
dưới.

Tháo khay đá ra

tốt nhất là chỉ trong thời gian ngắn hoặc
Tắt máy làm đá trước (xem chương "Đá viên").

"Sản phẩm", mục "Tắt máy làm đá viên").

Để lắp lại khay đá, hãy kéo giỏ ngăn đá phía trên ra hết cỡ.

Đặt khay đá vào tủ phía sau trước, sao cho đến khi
nghe tiếng "tách" báo hiệu khay khớp vào vị trí.

Trượt giỏ đông lạnh phía trên

Đã được phục hồi hoàn toàn.

Đông lạnh và bảo quản

Khả năng đông lạnh tối đa

Để đảm bảo thực phẩm luôn tươi ngon nhất có thể.
Đông cứng nhanh chóng đến tận lõi
Không được vượt quá công suất đông lạnh tối đa.

Khả năng đông lạnh tối đa trong

Bạn có thể tìm thấy khả năng đông lạnh trong 24 giờ trên
nhãn sản phẩm ở mục "Khả năng đông lạnh ...kg/24 giờ".

Điều gì xảy ra khi đóng băng?

Thực phẩm tươi sống?

Thực phẩm tươi sống cần được ăn càng nhanh càng tốt.
Chúng nên được đông lạnh càng kỹ càng tốt để bảo
toàn giá trị dinh dưỡng, vitamin, hình thức và vẻ ngoài.
Hương vị sẽ được giữ nguyên.

Thực phẩm đông càng chậm thì càng chứa nhiều
chất lỏng.

di chuyển từ từng tế bào riêng lẻ vào

Khoảng trống. Các tế bào co lại.

Trong quá trình rã đông, chỉ một phần chất lỏng đã
rò rỉ trước đó có thể di chuyển trở lại vào tế bào.
Nói một cách thực tế, điều này có nghĩa là...

Điều này có nghĩa là lượng thức ăn trong đó nhiều hơn.

Hiện tượng mất nước ép là có thể xảy ra. Bạn có thể nhận biết được điều này.

thực tế là một

Một vũng nước lớn hình thành xung quanh thức ăn.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh chóng, dịch tế
bào sẽ chứa ít hơn.

Đã đến lúc các tế bào di chuyển vào khoảng trống
giữa chúng. Các tế bào co lại.

ít hơn đáng kể. Trong quá trình rã đông, nó có thể
Lượng chất lỏng nhỏ đó

đã di cư vào những khoảng trống giữa

di chuyển trở lại vào bên trong tế bào, để

Lượng nước ép bị hao hụt rất thấp. Nó hình thành
Chỉ là một vũng nước nhỏ.

Bảo quản thực phẩm đông lạnh chế biến sẵn

Không nên đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông
hoặc rã đông một phần. Chỉ nên đông lạnh lại
sau khi đã chế biến (nấu chín) thực phẩm.
hoặc chiên), bạn có thể làm lại.
đông cứng.

Nếu bạn muốn bảo quản thực phẩm đông lạnh
chế biến sẵn, hãy kiểm tra bao bì trước khi mua.

Việc kinh doanh:

- Kiểm tra bao bì xem có bị hư hỏng không
- ngày hết hạn
- Nhiệt độ vùng làm mát của tủ trưng bày
lạnh.

Nhiệt độ khu vực làm mát có ấm hơn không?

Ở nhiệt độ dưới -18 °C, thời hạn sử dụng của
thực phẩm đông lạnh sẽ bị giảm.

Mua thực phẩm đông lạnh nguyên chất

Cuối cùng là vận tải

họ trên báo hoặc trong một

Túi giữ lạnh.

Bảo quản thực phẩm đông lạnh tại nhà.

Cho ngay vào tủ lạnh.

Đông lạnh và bảo quản

Tự đông lạnh thực phẩm

Chỉ sử dụng thực phẩm tươi và không bị hư hỏng để đông lạnh.

Trước khi đông lạnh, vui lòng lưu ý...

- Những sản phẩm thích hợp để đông lạnh là:
Thịt tươi, gia cầm, thịt thú rừng, cá, rau củ, thảo mộc, trái cây tươi, sản phẩm từ sữa, bánh nướng, thức ăn thừa, lòng đỏ trứng, lòng trắng trứng và nhiều món ăn chế biến sẵn.

- Những thực phẩm không thích hợp để đông lạnh bao gồm: nho, rau xà lách lá, củ cải, củ cải trắng, kem chua, sốt mayonnaise, trứng nguyên vỏ, hành tây, táo và lê sống nguyên quả.

Để giữ được màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, rau củ cần được chần trước khi đông lạnh. Để làm điều này, cho từng mẻ rau củ vào nước sôi trong 2-3 phút. Sau đó vớt rau củ ra và nhanh chóng làm nguội trong nước lạnh. Để ráo nước.

Thịt nạc thích hợp để đông lạnh hơn thịt mỡ và có thể bảo quản được lâu hơn đáng kể.

- Đặt giữa các miếng thịt,
Bọc từng miếng bit tét, schnitzel, v.v., bằng màng bọc thực phẩm. Điều này giúp chúng không bị đóng cứng lại thành một khối.

Không nên nêm gia vị hoặc thêm muối vào thực phẩm sống và rau chần trước khi đông lạnh; chỉ nên nêm và thêm muối một lượng nhỏ. Một số loại gia vị sẽ thay đổi hương vị khi đông lạnh.

- Để thức ăn hoặc đồ uống nóng nguội bớt bên ngoài tủ lạnh nhằm tránh làm thức ăn đã đông lạnh bị rã đông và tránh làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Đóng gói thực phẩm đông lạnh

Đông lạnh theo từng phần.

- Bao bì phù hợp
- Màng nhựa
- Màng ống polyetylen
- Giấy bạc
- Hộp đựng đông lạnh
- Bao bì không phù hợp
- Giấy gói
- Giấy da
- Màng bọc cellophane
- Túi đựng rác
- Túi mua sắm đã qua sử dụng

Ép hết không khí ra khỏi bao bì.

Đóng kín gói hàng.
với:

- Vòng cao su
- Kẹp nhựa
- Dây thừng
- Băng keo chịu lạnh

Mẹo: Túi polyethylene và màng ống cũng có thể được hàn kín bằng máy hàn nhiệt. Ghi nhãn bao bì với nội dung và ngày đông lạnh.

Đông lạnh và bảo quản

Trước khi chèn

Đối với số lượng thực phẩm tươi sống lớn hơn 2 kg, hãy kích hoạt chức năng SuperFrost một thời gian trước khi cho thực phẩm vào ngăn đá.

(Xem chương "Sử dụng SuperFrost").

Do đó, hàng hóa đông lạnh đã được bảo quản sẽ giữ lại một lượng lạnh dự trữ.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào bên trong

Bạn có thể mua thức ăn ở bất cứ đâu trong khu vực.

Cho vào ngăn đá để đông lạnh. Đông lạnh

Họ thích bảo quản thức ăn trong

Đặt chúng vào ngăn đá trên cùng.

Đông lạnh đặc biệt nhanh chóng và nhẹ nhàng.

Trải đều thực phẩm đông lạnh ra.

đặt ở đáy giỏ đựng thực phẩm đông lạnh, để thực phẩm đông lạnh nhanh nhất có thể. Đóng băng hoàn toàn đến tận lõi.

Đặt các gói hàng ở nơi khô ráo.

để tránh bị đông cứng hoặc dính vào nhau tránh xa.

Trượt các giỏ đựng đồ trong tủ đông lên trên.

đến mức tối đa.

Vui lòng tham khảo những thông tin sau đây.

Bảng hiển thị trọng lượng cho phép của giỏ đựng đồ trong tủ đông:

	Trên Giỏ đông lạnh	Thấp hơn Giỏ đông lạnh
F 2412 Bạ, F 2413 Bạ	12 kg	12 kg
F 2802 Bạ, F 2812 Bạ, F 2813 Bạ	28 kg	28 kg
F 2902 Bạ, F 2912 Bạ	36 kg	36 kg

Thực phẩm cần đông lạnh phải đáp ứng các điều kiện sau:

Không nên chạm vào thực phẩm đã đông lạnh để tránh bị rã đông.

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh

Thời hạn sử dụng của thực phẩm là

Ngay cả khi duy trì nhiệt độ quy định là -18°C , kết quả vẫn có sự khác biệt đáng kể.

Điều này cũng đúng với các sản phẩm đông lạnh.

Hiệu năng của các sản phẩm đang giảm sút đáng kể.

Các quá trình phân hủy diễn ra. Ví dụ, oxy trong

không khí có thể làm cho chất béo bị ôi thiu. Do

đó, thịt nạc có thể được bảo quản lâu hơn khoảng gấp đôi.

Có thể bảo quản lâu, ví dụ như thịt mỡ.

Thời gian bảo quản được nêu là

Hướng dẫn về thời gian bảo quản các nhóm thực phẩm khác nhau trong ngăn đông đá.

Đông lạnh và bảo quản

Nhóm thực phẩm	Thời gian lưu trữ (Vui vẻ)
kem	2 đến 6
Bánh mì, các loại bánh nướng	2 đến 6
Phô mai	2 đến 4
cá, béo	1 đến 2
cá nạc	1 đến 5
Xúc xích, giăm bông	1 đến 3
Động vật hoang dã, lợn rừng	1 đến 12
Gia cầm, thịt bò	2 đến 10
rau, trái cây	6 đến 18
Thảo dược	6 đến 10

Đối với các sản phẩm đông lạnh bán sẵn trên thị trường, thời hạn bảo quản ghi trên bao bì là rất quan trọng.

Với nhiệt độ ngăn đông ổn định ở -18 °C và điều kiện vệ sinh phù hợp, mức tối đa có thể đạt được là...

Thời gian bảo quản thực phẩm được tận dụng và lượng thực phẩm lãng phí được giảm thiểu.

Đã tránh được.

Rã đông thực phẩm đông lạnh

Không chấp nhận trả lại hàng đã rã đông hoặc rã đông một phần. Đông lạnh. Chỉ sau khi bạn đã chế biến thực phẩm (đã nấu chín hoặc) xong. (Chiên), bạn có thể đông lạnh lại. ren.

Bạn có thể rã đông thực phẩm đông lạnh:

- trong lò vi sóng
- trong lò nướng bằng phương pháp làm nóng "Không khí nóng" hoặc "Rã đông"
- ở nhiệt độ phòng

- trong khu vực làm lạnh (hơi lạnh tỏa ra được dùng để làm lạnh thực phẩm)
(đã sử dụng)

- trong nồi hấp

Bạn có thể rã đông các miếng thịt và cá mỏng rồi cho vào chảo nóng.

Rã đông các miếng thịt và cá (ví dụ: thịt băm, thịt gà, phi lê cá) sao cho chúng không tiếp xúc với các thực phẩm khác. Bắt lấy

Thu gom nước rã đông và đổ bỏ. cẩn thận.

Trái cây có thể được bảo quản ở nhiệt độ phòng. Rã đông trong bao bì hoặc trong bát có nắp đậy.

Nhìn chung, rau củ có thể được cho vào nước sôi khi còn đông lạnh.

chiên hoặc xào trong mỡ nóng

Thời gian nấu nướng phụ thuộc vào...

cấu trúc tế bào bị biến đổi ngắn hơn một chút hơn là dùng rau tươi.

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng

Hãy mang theo những chai lọ cần thiết.

Đặt vào ngăn đá để làm lạnh nhanh.

chậm nhất là sau một giờ.

Mau ra ngoài! Các chai có thể vỡ bất cứ lúc nào.

sản xuất đá viên

Máy làm đá viên tự động

Cần có kết nối nước sạch để vận hành (xem chương "Lắp đặt", mục "Kết nối nước sạch").

Các mối nguy hại cho sức khỏe do nước bị ô nhiễm.

Uống nước bị ô nhiễm có thể dẫn đến bệnh tật.

3 sản phẩm đầu tiên của Ice Cube

Không được ăn hoặc uống các loại thực phẩm

sau khi máy làm đá đã được đưa vào hoạt động:

sẽ như vậy, vì nước sẽ được sử dụng lần đầu tiên.

Xả nước nguồn cung cấp phục vụ.

Điều này áp dụng cho cả quá trình khởi động ban đầu và khi thiết bị làm lạnh được tắt trong một thời gian dài.

chuyển trang.

Khi khay đá đầy,

Quá trình sản xuất đá viên sẽ tự động dừng lại.

Máy làm đá viên tạo ra khoảng...

1,3 kg đá viên trong 24 giờ.

Khối lượng sản xuất đá viên

tùy thuộc vào nhiệt độ trong

Vùng đóng băng: Nhiệt độ càng thấp, lượng đá viên tạo ra càng nhiều.

Sau khi vận hành thử nghiệm ban đầu,

Quá trình này có thể mất đến 10 giờ.

Những viên đá đầu tiên rơi từ khay đá xuống hộp đựng.

Nguy cơ hư hỏng do Bảo Vệ sinh máy làm đá viên.

Máy làm đá có thể bị tắc nghẽn và hư hỏng.

Không nên cho chai lọ hoặc thực phẩm vào tủ lạnh để làm lạnh nhanh.

Khay làm đá viên.

Hãy đổ hết đá trong khay làm đá thường xuyên, muộn nhất là khi bạn...

Nếu bạn đã không ăn kem hơn một tuần, điều này đảm bảo bạn luôn có kem tươi ngon và tránh bị vón cục.

Không được dùng đá viên.

Quá trình sản xuất đá sẽ không dừng lại khi khay đá hết đá.

Đã có người lấy. Điều đó có thể xảy ra. những viên đá sẽ rơi xuống giỏ đựng đá bên dưới.

Tháo khay đá ra

tốt nhất là chỉ trong thời gian ngắn. Hoặc tắt máy làm đá trước đó.

Bật máy làm đá viên

Hãy đảm bảo rằng

Khay làm đá nằm bên dưới máy làm đá.

Trong chế độ cài đặt, chọn sử dụng các nút cảm biến và

Đơn vị đầu ra và xác nhận của bạn Chọn bằng nút OK.

Chọn bằng các nút cảm biến

Nhập và và xác nhận của bạn Chọn bằng nút OK.

Sau khi ngăn đá đã nguội.

Khi khay đá đầy, nó sẽ tự động đóng lại. Nước.

Khi nước đóng băng, chúng sẽ rơi xuống. những viên đá từ máy làm đá vào khay làm đá.

sản xuất đá viên

Tắt máy làm đá

Nếu bạn không muốn làm đá viên, bạn có thể tắt máy làm đá riêng biệt với ngăn đông.

Đóng van cấp nước khoảng 3 giờ trước khi tắt tủ lạnh - điều này sẽ ngăn ngừa nấm mốc phát triển do nước đọng. Ở chế độ cài đặt, chọn bằng các nút cảm ứng và .

Chọn đơn vị đầu ra và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Sử dụng các nút cảm ứng và để chọn và xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút OK.

Rã đông tự động

Tủ lạnh được trang bị hệ thống "NoFrost".
Được trang bị hệ thống tự động rã đông dàn lạnh.

Hơi nước ngưng tụ lại.

Nó lắng đọng trên dàn bay hơi, được tự động
rã đông và bay hơi định kỳ.

Nhờ chức năng rã đông tự động,
Ngăn đông lạnh luôn không bị đóng tuyết. Nhờ hệ
thống đặc biệt này, thực phẩm không bị rã đông.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Hãy đảm bảo không có nước
đã chuyển sang lĩnh vực điện tử hoặc chiếu sáng.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước
nhựa và điện

Hư hỏng các bộ phận.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước.
Để vệ sinh tủ lạnh.

Tấm bảng chữ bên trong

Không được phép tháo rời bộ phận làm lạnh.

Tấm bảng thông tin lỗi là cần thiết trong trường
hợp xảy ra sự cố.

Hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa

Để tránh làm hư hại bề mặt, hãy sử dụng [tên sản
phẩm] khi vệ sinh.

KHÔNG

- Các chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac,
axit hoặc clorua
- chất tẩy cặn
- chất tẩy rửa có tính mài mòn (ví dụ:
Bột tẩy rửa, kem tẩy rửa, đá tẩy rửa)
- chất tẩy rửa gốc dung môi
- Dung dịch làm sạch thép không gỉ
- Chất tẩy rửa máy rửa chén
- Thuốc xịt Backofensprays
- Glasreiniger,
- miếng bọt biển cứng có tính mài mòn và
Cọ (ví dụ: miếng bọt biển cọ rửa lọ)
- Tẩy thần kỳ
- Dao cạo kim loại sắc bén.

Sử dụng bên trong

Chỉ sử dụng các sản phẩm tẩy rửa và chăm
sóc an toàn thực phẩm trong tủ lạnh.

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng nước ấm
và một ít xà phòng rửa chén để vệ sinh.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Trước khi vệ sinh tủ lạnh

Tắt tủ lạnh bằng cách nhấn công tắc bật/tắt.

Lấy thức ăn ra

Cho vào tủ lạnh và bảo quản ở nơi mát mẻ.

Tháo tất cả các bộ phận có thể tháo rời khác để vệ sinh (xem chương "Thiết kế nội thất").

Nội thất, phụ kiện

Hãy vệ sinh tủ lạnh thường xuyên, ít nhất mỗi tháng một lần.

Đừng để vết bẩn khô; hãy loại bỏ chúng ngay lập tức.

Dùng nước ấm và một ít xà phòng rửa chén để làm sạch bên trong tủ lạnh. Rửa tất cả các bộ phận bằng tay, không dùng máy rửa chén.

Sau khi vệ sinh, lau lại bằng nước sạch và lau khô mọi thứ bằng khăn.

Hãy mở cửa tủ lạnh trong thời gian ngắn để thông gió đầy đủ và ngăn ngừa sự hình thành mùi hôi.

Khung nhôm

Các khung trên bề mặt lưu trữ và các kệ trong cửa thiết bị được làm một phần bằng nhôm.

Nhôm là một vật liệu sống.

Góc quan sát, cường độ ánh sáng và môi trường xung quanh quyết định hiệu ứng phản xạ và do đó ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài của thiết bị làm lạnh. Nhôm rất dễ bị trầy xước và cắt.

Khung nhôm có thể bị đổi màu hoặc biến dạng nếu tiếp xúc với bụi bẩn trong thời gian dài.

Do đó, hãy loại bỏ ngay lập tức mọi bụi bẩn bám trên khung nhôm.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do

Vệ sinh không đúng cách.

Khi xử lý gioăng cửa với dầu hoặc chất béo thì... được nuôi dạy.

Không được xử lý phần gioăng cửa. với dầu hoặc chất béo.

Thường xuyên vệ sinh gioăng cửa bằng nước sạch.

Lau khô hoàn toàn gioăng cửa bằng khăn.

Tiết diện thông gió sạch

Lượng bụi lắng đọng làm tăng...

Mức tiêu thụ năng lượng.

Vệ sinh các lỗ thông gió thường xuyên bằng dung dịch tẩy rửa.

Chối phủ bụi hoặc máy hút bụi (ví dụ, sử dụng bàn chải hút bụi cho máy hút bụi Miele).

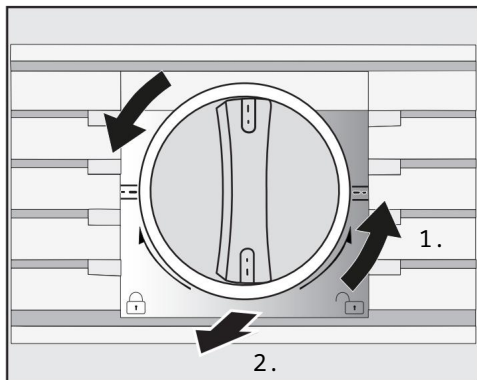
Bộ lọc nước (IntensiveClear)

Làm sạch bộ lọc sàng

Bộ lọc lưới IntensiveClear phải được sử dụng trong mỗi dựa trên số lượng viên đá được sản xuất Chúng nên được vệ sinh khoảng 6 tháng một lần.

Màn hình hiển thị: Bộ lọc nước sạch.

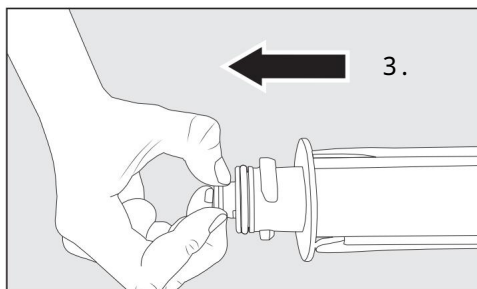
Xác nhận tin nhắn bằng nút OK.



Xoay hộp lọc ở vị trí

nắp xoay ngược chiều kim đồng hồ

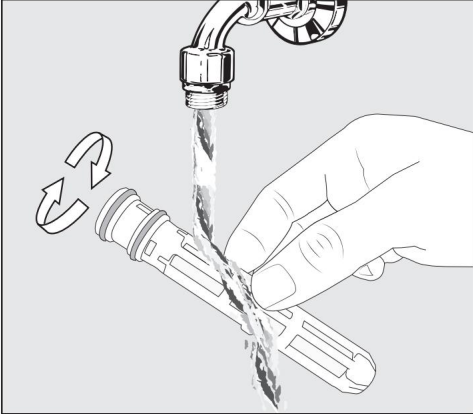
1.) Đặt ở vị trí thẳng đứng và kéo nó ra khỏi lỗ lọc 2.)



Tháo rây lọc ra từ phía sau.

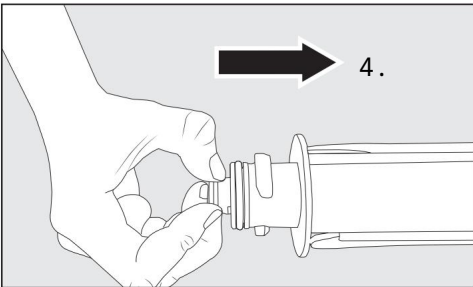
Tháo hộp lọc (3).

Vệ sinh và bảo dưỡng

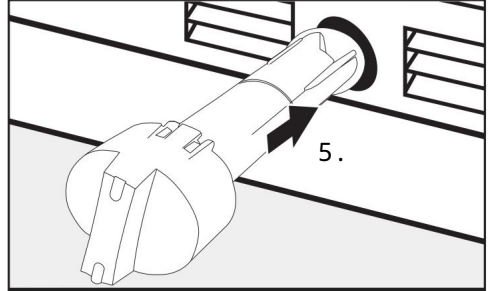


Rửa sạch rây lọc dưới vòi nước ấm.

Rửa sạch bằng nước chảy. Xoay rây để làm sạch từ mọi phía.

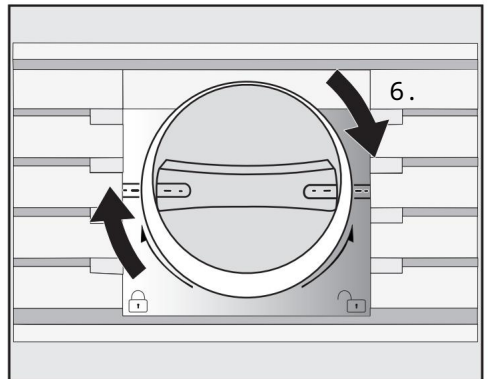


Lắp lại lưới lọc vào hộp lọc từ phía sau (4.).



Trượt hộp lọc cho đến khi

(đến điểm dừng ở lỗ lọc 5), nắp phải thẳng đứng.



Xoay hộp lọc theo chiều kim đồng hồ tại nắp cho đến khi nằm ngang (hình 6).

Nguy cơ bị tổn thương từ cô ấy-
Nước bị rò rỉ.

Nếu không lắp đặt lõi lọc đúng cách, có nguy cơ nước sẽ rò rỉ ra khỏi dàn lạnh.

Khi lắp hộp lọc, hãy vặn chặt cho đến khi đạt đến vạch quy định.

Sau khi bộ lọc lưới IntensiveClear được làm sạch, bộ lọc nước cần được làm sạch.

Hiện thị thông qua chế độ cài đặt 101

Vệ sinh và bảo dưỡng

Bạn có thể đặt lại trên màn hình (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác", mục "Đặt lại màn hình bộ lọc nước").

Sau khi vệ sinh xong, đặt tất

cả các bộ phận vào tủ lạnh.

Bật lại tủ lạnh.

Một.

Bật chức năng SuperFrost trong một thời gian để ngăn đông đá nhanh chóng hạ nhiệt.

Trượt các giỏ đựng thực phẩm trong tủ đông vào

Cho thực phẩm đông lạnh vào ngăn đá ngay khi nhiệt độ ở đó đủ thấp.

Tắt chức năng SuperFrost ngay khi nhiệt độ vùng đông đá đạt mức ổn định ít nhất -18 °C.

Tủ lạnh được trang bị bộ lọc nước (bộ lọc lưới IntensiveClear) giúp lọc nước máy để làm đá viên.

Bộ lọc IntensiveClear dạng lưới lọc
Các chất rắn lơ lửng trong nước máy, không phải vi khuẩn hay vi sinh vật.

Bộ lọc nước không cần phải thay thế. Để đạt hiệu suất hoàn hảo.
Tuy nhiên, chất lượng của đá viên thì...
Việc vệ sinh bộ lọc nước thường xuyên là rất quan trọng.

Sau khi lắp đặt bộ lọc nước mới, hãy vứt bỏ bộ lọc cũ.
về cơ bản tất cả các viên đá đều nằm trong 24 giờ tiếp theo sau đó
Việc lắp đặt bộ lọc nước sẽ tạo ra...

Bộ lọc lưới IntensiveClear phải được sử dụng trong mỗi lần theo số lượng viên đá được sản xuất
Chúng nên được vệ sinh khoảng 6 tháng một lần.

Màn hình hiển thị: Bộ lọc nước sạch.

Vệ sinh bộ lọc lưới IntensiveClear (xem chương "Vệ sinh và
Mục "Bảo trì", phần "Vệ sinh bộ lọc nước (Bộ lọc lưới trong suốt chuyên sâu)").

Bộ lọc nước

Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear thay đổi (xem chương “Phụ kiện bổ sung có sẵn để mua”)

Các mối nguy hại cho sức khỏe do nước bị ô nhiễm.

Nếu bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear không được thay thế thường xuyên

Nếu bị nhiễm bẩn, nó có thể bị nhiễm bẩn thêm nữa.

Hãy thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear thường xuyên. Bạn có thể mua bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear mới tại [tên trang web/cửa hàng].

Tại trung tâm dịch vụ khách hàng của Miele, tại các cửa hàng chuyên dụng hoặc trên internet.

Bật đèn báo bộ lọc nước.

Chỉ khi bạn sử dụng

Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear

Bạn đã lắp đặt một bộ lọc nước ngoài trời trong hệ thống nước sinh hoạt tại nhà.

Mẹo: Nếu bạn đã thay thế bộ lọc lưới IntensiveClear bằng bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear, bạn có thể...

Hãy sử dụng chỉ báo bộ lọc nước để nhắc nhở bạn rằng bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear cần được thay thế. Lời nhắc này sẽ xuất hiện khoảng 6 tháng một lần.

Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear phải

Tùy thuộc vào số lượng đá viên được sản xuất, chúng nên được thay thế khoảng 6 tháng một lần.

Màn hình hiển thị: Bộ lọc nước sạch.

Ngoài ra, một tín hiệu âm thanh sẽ phát ra.

Xác nhận tin nhắn bằng nút OK.

Xin lưu ý:

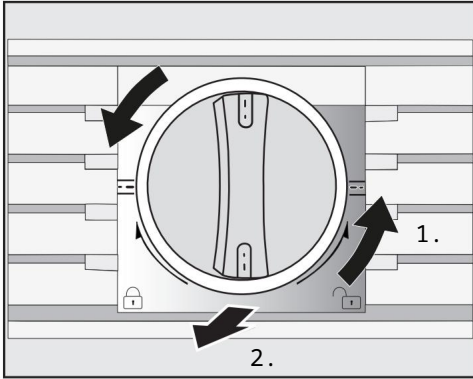
- Nếu bạn có nguồn nước bên ngoài-
Nếu hệ thống đường ống nước trong nhà bạn có lắp đặt bộ lọc, hãy sử dụng bộ lọc đó. của bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear, bộ lọc sàng IntensiveClear được lắp đặt sẵn (xem chương Mục “Phụ kiện”, phần “Phụ kiện đi kèm”).
- Sau khi bạn có một cái gì mới-
serfilter (Intensive ClearSiebfilter và bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear) đã được sử dụng, hãy vứt bỏ chúng. Tất cả chúng đều là đá viên trong 24 giờ tiếp theo sau Những thay đổi đã được tạo ra.
- Nếu bạn sử dụng tủ lạnh hoặc Máy làm đá viên trong những năm gần đây
Nếu bạn hầu như không sử dụng máy trong nhiều tuần hoặc nhiều tháng, hoặc nếu đá viên có mùi khó chịu, hãy thay thế bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear.

Không khí trong hệ thống có thể dẫn đến... nước và hộp lọc đó

khi loại bỏ bằng động lượng

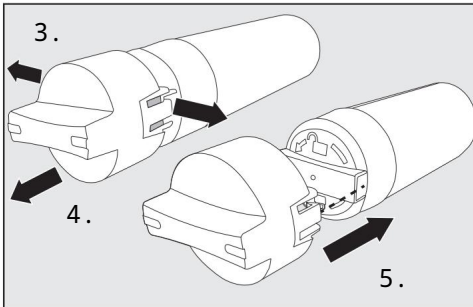
sẽ bị đẩy ra ngoài. Vì vậy, hãy hết sức cẩn thận khi thay bộ lọc nước.

Bộ lọc nước



1.) Xoay hộp lọc ngược chiều kim đồng hồ tại nắp cho đến khi nó thẳng đứng và 2.) rồi kéo nó ra khỏi lỗ lọc.

Tháo nắp bảo vệ khỏi hộp lọc mới.



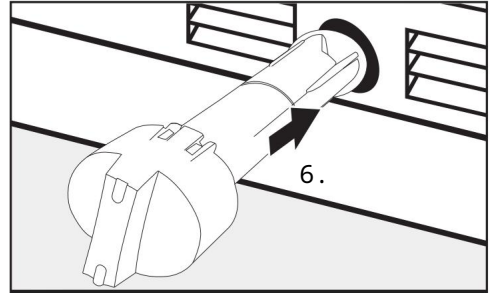
Nới lỏng nắp ở hai bên của hộp lọc đã qua sử dụng (3.) và tháo nắp (4.).

Gắn nắp vào sản phẩm mới.

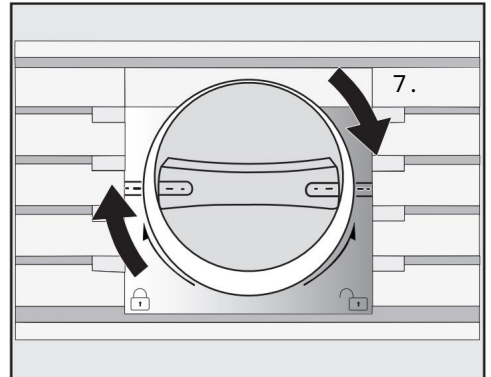
Hộp lọc 5.).

Đổ hết chất bẩn trong hộp lọc đã qua sử dụng.

Mẹo: Bạn có thể vứt bỏ lõi lọc đã qua sử dụng cùng với rác thải sinh hoạt.



Đẩy hộp lọc mới vào hết cỡ trong lỗ lọc (hình 6), nắp phải thẳng đứng.



Xoay hộp lọc theo chiều kim đồng hồ tại nắp cho đến khi nằm ngang (7).

Nguy cơ bị tổn thương từ cô ấy-
Nước bị rò rỉ.

Nếu không lắp đặt lõi lọc đúng cách, có nguy cơ nước sẽ rò rỉ ra khỏi dàn lạnh.

Khi lắp hộp lọc mới, hãy vặn chặt cho đến khi đạt đến vạch quy định.

Sau khi bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear được thay thế,

Chỉ báo bộ lọc nước thông qua đầu vào 105

Bộ lọc nước

Chế độ cài đặt trên màn hình có thể được đặt lại (xem chương "Thêm nữa").

Mục "Điều chỉnh cài đặt"

"Đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc nước").

Sau khi lắp bộ lọc than hoạt tính Intensive-Clear mới, hãy vứt bỏ tất cả đá viên.

trong vòng 24 giờ tới sau

Sự thay đổi sẽ được thực hiện.

Phải làm gì nếu...

Chúng có thể phát hiện hầu hết các sự cố và lỗi xảy ra trong hoạt động hàng ngày.

Bạn thường có thể tự mình khắc phục sự cố. Trong nhiều trường hợp, bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc vì không cần phải gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

Bạn có thể tìm thông tin về cách tự khắc phục sự cố tại trang web www.miele.com/service.

Các bảng sau đây sẽ giúp bạn xác định nguyên nhân gây ra sự cố.

hoặc để tìm và khắc phục lỗi.

Cho đến khi sự cố được khắc phục, nếu có thể, hãy tránh mở tủ lạnh để ngăn ngừa hư hỏng không khí bên trong. Để giảm thiểu tối đa sự thất thoát nhiệt.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Hệ thống làm mát không hoạt động bình thường.	<p>Nếu máy làm mát của bạn không hoạt động bình thường, Bạn có thể thực hiện kiểm tra tự động. Quá trình kiểm tra tự động thiết bị sẽ hiển thị các lỗi thiết bị mà chỉ có bộ phận chăm sóc khách hàng mới có thể khắc phục. Sau khi thực hiện kiểm tra tự động, bất kỳ lỗi nào trong quá trình kiểm tra sẽ được hiển thị. Màn hình đã được hiển thị.</p> <p>Hãy làm bài kiểm tra tự đánh giá (xem chương). "Cài đặt nâng cao", mục "Tự kiểm tra" tiến hành").</p> <p>Nếu cần, hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng và Hãy thông báo cho anh ấy về thông báo lỗi hiển thị.</p>
Tủ lạnh không có khả năng làm lạnh; đèn bên trong không hoạt động khi cửa tủ mở.	<p>Tủ lạnh không được bật.</p> <p>Bật tủ lạnh. Màn hình sẽ hiển thị: Màn hình hiển thị nhiệt độ hiện ra.</p> <p>Phích cắm điện chưa được cắm đúng cách vào ổ cắm. Cắm dây nguồn vào ổ cắm điện.</p> <p>Cầu dao an toàn của hệ thống điện trong nhà đã bị kích hoạt. Bộ phận làm mát, điện áp trong nhà, hay một thứ gì khác? Thiết bị có thể bị lỗi.</p> <p>Hãy gọi cho thợ điện có chuyên môn hoặc đại diện dịch vụ khách hàng. thuê.</p>

Phải làm gì nếu...

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
<p>Máy nén đang bật tắt ngày càng thường xuyên hơn và càng để lâu, nhiệt độ trong tủ lạnh càng cao. thấp.</p>	<p>Các lỗ thông gió trong quá trình cài tạo tủ bị tắc nghẽn hoặc bám bụi.</p> <p>Không được che kín lỗ thông gió. cất.</p> <p>Làm sạch các lỗ thông gió.</p> <p>Được lau chùi thường xuyên.</p>
	<p>Cửa thiết bị thường xuyên được mở ra, hoặc có tác động gì đó lên nó. số lượng lớn thực phẩm mới được bảo quản hoặc Đông lạnh.</p> <p>Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và chỉ theo cách này. càng ngắn càng tốt.</p> <p>Sau một thời gian, nhiệt độ cần thiết sẽ đạt được. Thời gian rồi sẽ trở lại như vốn có.</p>
	<p>Cửa thiết bị không được đóng kín đúng cách. Vùng đóng băng có thể đã hình thành một lớp băng dày hơn.</p> <p>Đóng cửa thiết bị lại.</p> <p>Sau một thời gian, nhiệt độ cần thiết sẽ đạt được. Thời gian rồi sẽ trở lại như vốn có.</p> <p>Nếu một lớp băng dày đã hình thành, khả năng làm lạnh sẽ giảm, điều đó có nghĩa là</p> <p>Lượng tiêu thụ năng lượng đang tăng lên.</p> <p>Rã đông và vệ sinh tủ lạnh.</p>
	<p>Nhiệt độ phòng quá cao. Nhiệt độ phòng càng cao, máy nén càng phải hoạt động lâu hơn.</p> <p>Vui lòng tham khảo hướng dẫn trong chương "Cài đặt".</p> <p>Mục "Vị trí lắp đặt".</p>
	<p>Tủ lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc tường.</p>
	<p>Vui lòng lưu ý các hướng dẫn trong chương "Cài đặt- "lắp đặt" và "lắp đặt thiết bị làm lạnh".</p>

Phải làm gì nếu...

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy nén đang bật tắt ngày càng thường xuyên hơn và Càng để lâu, nhiệt độ trong tủ lạnh càng cao. thấp.	Nhiệt độ trong tủ lạnh được đặt quá thấp. Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đã được giao cùng một lúc. Đông lạnh. Vui lòng tham khảo hướng dẫn trong chương "Đông lạnh". và các cơ sở lưu trữ".
	Chức năng SuperFrost vẫn đang được bật. Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể sử dụng chức năng này. Bạn thậm chí có thể tắt SuperFrost sớm hơn dự kiến.
Máy nén bật ngày càng ít hơn và Thời gian càng ngắn, nhiệt độ trong tủ lạnh càng tăng.	Đó không phải là lỗi. Nhiệt độ cài đặt quá cao. cao. Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ. Kiểm tra lại nhiệt độ 24 giờ.
	Thực phẩm đông lạnh đang bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trường mà thiết bị làm mát của bạn được thiết kế để hoạt động. Giá trị mục tiêu không đạt được. Máy nén sẽ hoạt động ít thường xuyên hơn khi nhiệt độ môi trường quá thấp. Do đó, điều này có thể dẫn đến... Ngăn đá đang trở nên quá nóng. Vui lòng tham khảo hướng dẫn trong chương "Cài đặt". Mục "Vị trí lắp đặt". Tăng nhiệt độ môi trường xung quanh.
Máy nén đang hoạt động liên tục.	Đó không phải là lỗi. Để tiết kiệm năng lượng, nó sẽ tự tắt. Máy nén chuyển sang chế độ làm mát với nhu cầu thấp. Tốc độ quay thấp. Điều này giúp tăng thời gian hoạt động của máy nén.
Thực phẩm đông lạnh đã đông cứng hoàn toàn.	Bao bì thực phẩm bị hư hỏng trong quá trình ngâm chua. Không khô. Dùng một vật cùn, ví dụ như cán thìa, để làm lỏng thực phẩm đông lạnh.
Có tiếng chuông cảnh báo. Cửa	Thiết bị đã mở quá khoảng 2 phút. Đóng cửa thiết bị lại.

Phải làm gì nếu...

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
<p>Không có âm báo cảnh báo nào phát ra. Mặc dù cửa thiết bị đang mở.</p>	<p>Họ đã tắt tiếng bíp. Bật lại âm báo thông qua chế độ cài đặt.</p> <hr/> <p>Chức năng Chế độ Ngày Sa-bát đã được kích hoạt: Màn hình hiển thị nhiệt độ tối nhưng màn hình vẫn sáng. ký hiệu . Bạn có thể tắt chế độ Ngày Sa-bát bất cứ lúc nào (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác", mục "Bật hoặc tắt chế độ Ngày Sa-bát").</p>
<p>Cửa thiết bị có thể mở được. Không được mở.</p>	<p>Chức năng hỗ trợ mở cửa Pull2open đã được bật, nhưng tủ lạnh này có mặt trước kiểu đồ nội thất không có tay nắm. Đối với mặt trước đồ nội thất không có tay nắm, hãy chuyển... Trợ lý cửa Push2open đã được bật (xem chương "Thực hiện cài đặt thêm", mục "Bật trợ lý cửa").</p>
<p>Cửa thiết bị có thể mở được. độ ngày Sabbath cũng được bật. Không mở chế độ bat .</p>	<p>Chức năng hỗ trợ mở cửa Push2open đã được bật, và ngoài ra, chế độ Sabbath được kích hoạt, chức năng hỗ trợ mở cửa sẽ bị vô hiệu hóa. Kéo cửa thiết bị từ phía dưới hoặc từ bên cạnh. TRÊN.</p>

Thông báo trên màn hình

Báo cáo	Nguyên nhân và cách khắc phục:
<p>Âm báo cảnh báo vang lên và thông báo " Nhiệt độ ngăn đá quá cao. Nhiệt độ tối đa: °C" xuất hiện trên màn hình.</p>	<p>Nhiệt độ bên trong tủ lạnh tăng đột ngột. Các nguyên nhân có thể bao gồm, ví dụ, cửa thiết bị đã được mở thường xuyên hoặc vẫn đang mở, hoặc một lượng lớn thực phẩm đã bị đông lạnh. Đã xảy ra sự cố mất mạng kéo dài. Nếu âm báo làm phiền bạn, bạn có thể tắt nó sớm hơn bằng cách chạm vào nút cảm biến OK trên màn hình.</p> <p>Âm báo động dừng lại. Hãy khắc phục tình trạng báo động.</p> <p>Âm báo cảnh báo dừng lại và thông báo biến mất khỏi màn hình.</p> <p>Màn hình hiển thị nhiệt độ cho thấy giá trị cao nhất được ghi nhận trong quá trình tăng nhiệt độ ở ngăn đông. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hãy kiểm tra xem thực phẩm đã rã đông hay chưa. Nếu đã rã đông hoàn toàn, hãy chế biến thêm (nấu hoặc chiên) trước khi đông lạnh lại.</p> <p>ren.</p> <p>Trong trường hợp mất điện, hãy kiểm tra xem liệu nếu có đá viên trong khay làm đá, hãy đổ bỏ chúng đi. Nếu không, đá viên sẽ đông lại và dính vào nhau, và do sự giãn nở của chúng, có thể làm hỏng khay làm đá.</p>
<p>Âm báo cảnh báo vang lên và thông báo " Đóng cửa" xuất hiện trên màn hình .</p>	<p>Cửa thiết bị bị đang mở. Hãy đóng cửa thiết bị lại. Để tắt âm báo sớm, hãy chạm vào nút cảm biến OK trên màn hình.</p> <p>Âm báo hiệu dừng lại.</p>

Phải làm gì nếu...

Báo cáo	Nguyên nhân và cách khắc phục
Màn hình hiển thị nhiệt độ Trời tối và biểu tượng sáng lên trên màn hình.	<p>Chức năng Chế độ Ngày Sabbath được kích hoạt: Đèn bên trong tắt và tủ lạnh đang làm lạnh.</p> <p>Bạn có thể tắt chế độ Ngày Sa-bát bất cứ lúc nào (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác", mục "Bật hoặc tắt chế độ Ngày Sa-bát").</p>
Màn hình hiển thị "F" Vui lòng gọi cho Miele. Dịch vụ khách hàng", bổ sung Một tiếng chuông cảnh báo vang lên.	<p>Đã xảy ra sự cố.</p> <p>Ghi lại bất kỳ thông báo lỗi nào.</p> <p>Hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng.</p> <p>Để tắt âm báo, hãy chạm vào Ký hiệu .</p> <p>Thông báo lỗi sẽ chỉ biến mất khỏi màn hình khi lỗi thiết bị đã được khắc phục.</p>
Màn hình sáng lên Ký hiệu . Thiết bị làm lạnh không có khả năng làm lạnh; hoạt động của Tuy nhiên, thiết bị làm mát là Có chức năng.	<p>Chế độ hội chợ thương mại đã được kích hoạt. Chế độ hội chợ thương mại cho phép các nhà bán lẻ trưng bày thiết bị làm lạnh mà không cần bật hệ thống làm lạnh. Ví dụ: Bạn không cần thiết lập này cho mục đích sử dụng cá nhân.</p> <p>Tắt mạch đo (xem chương "Thực hiện các cài đặt tiếp theo", mục "Tắt mạch đo").</p>

Sự cố với máy làm đá viên

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục:
<p>Máy làm đá không tạo ra đá viên.</p>	<p>Tủ lạnh và máy làm đá chưa được bật. Hãy bật tủ lạnh và máy làm đá lên.</p> <p><small>người lái xe vào.</small></p> <p>Kiểm tra xem bộ lọc nước đã được lắp đặt đúng cách chưa. đã được thiết lập.</p>
	<p>Đường ống cấp nước sạch chưa được lắp đặt. Vui lòng đảm bảo rằng đường ống cấp nước sạch được lắp đặt đúng cách.</p>
	<p>Đường cấp nước chưa được mở hoặc thông hơi. Hãy mở đường cấp nước. Kiểm tra xem đường cấp nước có thông hơi hay không.</p>
	<p>Ống dẫn nước bị gấp khúc.</p> <p>Kiểm tra ống dẫn nước và thay thế nếu cần.</p>
	<p>Nhiệt độ trong ngăn đá quá cao. Hãy giảm nhiệt độ xuống.</p>
	<p>Cửa máy được mở quá thường xuyên, làm tăng hoạt động của máy nén và khiến máy làm đá bị đóng băng. Chỉ mở cửa máy khi cần thiết và chỉ theo cách này.</p> <p>càng ngắn càng tốt.</p>
	<p>Áp lực nước cấp quá thấp. Kiểm tra xem áp lực nước cấp có nằm trong khoảng...</p> <p>Áp suất nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar đến 8 bar). Kiểm tra xem có van nào được lắp đặt không đúng cách, dẫn đến áp suất quá thấp hay không.</p> <p>Hãy nhớ rằng có thể mất đến 10 giờ để những viên đá đầu tiên được tạo ra.</p>

Phải làm gì nếu...

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy làm đá chỉ tạo ra những viên đá nhỏ.	Một số thiết bị gia dụng sử dụng nước sạch đang hoạt động. Điều này làm giảm lượng nước chảy vào. Tránh sử dụng máy rửa chén, máy giặt, v.v. vân vân, hoạt động đồng thời.
	Bộ lọc nước bị tắc. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần vệ sinh không phải.
	Áp lực nước cấp quá thấp. Kiểm tra xem áp lực nước cấp có nằm trong khoảng... Áp suất nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar đến 8 bar). Kiểm tra xem van lắp đặt có phải là loại không phù hợp hay không.
Máy làm đá chỉ tạo ra một vài viên đá hoặc những viên đá bị méo mó.	Bộ lọc nước bị tắc. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần vệ sinh không phải.
	Áp lực nước cấp quá thấp. Kiểm tra xem áp lực nước cấp có nằm trong khoảng... Áp suất nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar đến 8 bar).
	Nhiệt độ trong ngăn đá quá cao. Hãy giảm nhiệt độ xuống.

Phải làm gì nếu...

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
<p>Những viên đá có mùi hoặc vị khó chịu.</p>	<p>Khay làm đá được sử dụng liên tục nên cần được vệ sinh thường xuyên. Hãy kiểm tra xem khay làm đá có bị bẩn không và làm sạch nó.</p>
	<p>Khay làm đá rất ít khi được sử dụng. Đá có thể hấp thụ mùi và vị của các chất khác nếu được bảo quản trong thời gian dài. Hãy đổ hết đá và làm sạch khay làm đá nếu bạn không định sử dụng nó trong thời gian dài.</p>
	<p>Ngăn đá dùng để bảo quản thực phẩm không đóng gói. Đá có thể hấp thụ mùi và vị của thực phẩm không đóng gói. Chỉ nên bảo quản thực phẩm đã đóng gói trong ngăn đá.</p>
	<p>Bộ lọc nước bị bẩn. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần vệ sinh không. phải.</p>
<p>Nước đang chảy ra từ tủ lạnh.</p>	<p>Hệ thống cấp nước bị gián đoạn. Đóng van khóa nước ngay lập tức. Kiểm tra xem đường ống nước có bị hư hỏng không. Gọi ngay cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Kiểm tra xem áp lực nước có quá cao không. là.</p>
	<p>Áp suất nước quá cao có thể dẫn đến rò rỉ (xem chương "Lắp đặt", phần "Kết nối nước sạch"). Kiểm tra xem áp suất nước có nằm trong phạm vi quy định hay không. Áp suất nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar đến 8 bar). Kiểm tra xem van lắp đặt có phải là loại không phù hợp hay không.</p>

Phải làm gì nếu...

Hệ thống đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Ánh sáng nội thất không hiệu quả.	<p>Tủ lạnh không được bật. Bật tủ lạnh lên.</p>
	<p>Chức năng chế độ ngày Sabbath được kích hoạt: Màn hình hiển thị nhiệt độ tối và đèn báo sáng. Ký hiệu . Bạn có thể chuyển sang chế độ Ngày Sa-bát bất cứ lúc nào thông qua... Tắt chế độ cài đặt .</p>
	<p>Có sự cố xảy ra.</p> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px;"> <p>Nguy cơ bị điện giật do tiếp xúc với không khí hở các bộ phận dẫn điện. Bằng cách tháo nắp đèn, bạn có thể Chúng tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận điện đang hoạt động. đàn ông. Không được tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ được thay thế và sửa chữa bởi bộ phận chăm sóc khách hàng.</p> </div>
	<div style="border: 1px solid gray; padding: 5px;"> <p>Nguy cơ gây thương tích do đèn LED. Hệ thống chiếu sáng này tương ứng với nhóm đối tượng có nguy cơ cao. RG 2. Nếu vỏ bị lỗi, thì Mắt có thể bị tổn thương. Đừng kiểm tra xem chụp đèn có bị lỗi hay không. Sử dụng các dụng cụ quang học (kính lúp hoặc tương tự) ở cự ly gần, chiếu thẳng vào nguồn sáng.</p> </div> <p>Hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng.</p>

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn

Bình thường tiếng ồn	Nguyên nhân gây ra chúng là gì?
Brrrrr ...	Tiếng vo ve phát ra từ máy nén. Tiếng ồn có thể to hơn một chút trong thời gian ngắn khi máy nén khởi động.
Blubb, blubb ...	Tiếng sủi bọt, tiếng róc rách hoặc tiếng vo ve phát ra từ chất làm lạnh, chất này chảy qua các đường ống.
Nhấp chuột...	Luôn có thể nghe thấy tiếng lách cách khi bộ điều nhiệt... Bật hoặc tắt máy nén.
Sssrrrrr ...	Tiếng rít nhẹ có thể do luồng không khí bên trong gây ra. có nguồn gốc từ.
Năng khiếu...	Tiếng lách tách luôn có thể nghe thấy khi có sự giãn nở vật liệu trong thiết bị làm lạnh.
Hãy nhớ rằng tiếng ồn từ máy nén và tiếng ồn do dòng chảy trong mạch làm lạnh gây ra. là điều không thể tránh khỏi.	

tiếng ồn	Nguyên nhân và cách khắc phục
lạch cạch, Rappeln, Klir- ren	Tủ lạnh bị nghiêng. Hãy dùng thước thẳng bằng để làm cho nó cân bằng. Sử dụng các chân để điều chỉnh được ở phía dưới để làm việc này. cái tủ lạnh.
	Tủ lạnh đang chạm vào các đồ nội thất hoặc thiết bị khác. Hãy di chuyển nó ra phía sau. Tắt nó đi.
	Ngăn kéo, gió hoặc kệ bị lung lay hoặc kẹt. Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần.
	Các chai hoặc vật chứa đang chạm vào nhau. Hãy dịch chuyển chúng một chút. riêng biệt.

Dịch vụ khách hàng

Dịch vụ hậu mãi

Bạn có thể tìm thêm thông tin tại www.miele.com/service

Bạn sẽ tìm thấy thông tin về việc tư kinh doanh.

Hay liên hệ với chúng tôi nếu có bất kỳ vấn đề gì.

Khắc phục sự cố và

Miele không thể giải quyết được điều bất thường-

Bạn đang tự khắc phục sự cố? **Hãy liên**

hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng của Miele hoặc nhà bán lẻ của bạn.

Sản phẩm của Miele.

Bei Störungen, die Sie nicht selbst be- Bạn có thể đặt lịch hẹn ở

Nếu bạn có thể nâng vật nặng, vui lòng báo cho chúng tôi biết.

việc để chúng tôi có thể gửi cho bạn một chuyên gia của bạn hoặc

Thông qua trang web www.miele.com/service.

Dịch vụ chăm sóc khách hàng của Miele.

Les coordonnées du service après- Den Miele Kundendienst Sie können Sie

Thông tin khuyến mãi của Miele được liệt kê ở cuối tờ rơi.

trực tuyến tại www.miele.com/service

vui lòng cung cấp kiểu máy và số tham chiếu

của thiết bị (số sê-ri, v.v.).

Thông tin liên hệ của bộ phận chăm sóc khách

hàng (sản xuất) của Miele có thể được tìm

thấy ở cuối tài liệu này.

Bảo hành được ghi trên nhãn sản phẩm.

Tài liệu.

Bảng tên được đặt tại vị trí:

Der Kundendienst benötigt die Modell- l'intérieur

Mã nhận dạng và số sê-ri

(Nhà sản xuất/số sê-ri/số hiệu). Cả hai thông tin này đều có thể tìm thấy ở đây.

Bạn có thể tìm thấy thông tin đó trên bảng tên.

Bạn có thể tìm thấy bảng thông tin loại máy

in bên trong tủ lạnh.

Ngân hàng dữ liệu EPREL

EPREL ngày 03 tháng 3 năm 2021, cơ sở thông tin

Thông tin về nhãn dán mức tiêu thụ năng lượng và các quy định về thiết kế sinh thái có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2021.

các yêu cầu trong tiêu chuẩn thiết kế sinh thái châu Âu duktdatenbank (EPREL) bạn sẽ tìm thấy. Un- sera disponibles dans la base de

Truy cập liên kết sau: <https://eprel.ec.eu> - Dữ liệu sản phẩm châu Âu

Bạn có thể truy cập dữ liệu sản phẩm (EPREL)

tại ropa.eu. Liên kết sau: <https://tenbank>.

Tại đây bạn sẽ được yêu cầu eprel.ec.europa.eu cũng cấp quyền truy cập vào

Nhập mã định danh của mô hình.

Có số dữ liệu sản phẩm. No

Bạn được yêu cầu nhập thông tin mong muốn ở

đây. Die Modellkennung finden Sie auf dem

quá trình tạo ra mô hình. Thông tin chi tiết sản phẩm nằm bên trong thiết

bị làm lạnh hoặc tùy thuộc vào từng kiểu

máy, nằm trong chế độ cài đặt ở mục thông tin

Xóa trên bảng tên.

Miele

E-Nr.: XXXXXXXXXXX / XX PD: XXXX XX / XXXXXXXX Z-Nr.: XXXXXX

Type / Typ / Тип XXXXXXXXXXXXXXX XXXXXXXX XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

REFRIGERATOR / KÜHLSCHRANK / ХОЛОДИЛЬНИК
 Class/Klasse/Kласс: SN-T
 total volume / Gesamtvolumen / Общий объем
 Fridge comp. / Kühlfach / Холодильное отделение
 Chilli comp. / Kaltlagerfach / Обьем нулевой камеры

Refrigeration load / Verdichter / Нарпука при охлаждении
 Defrost heater load / Abtauheizung / Нарпука тепа для разморозки

Refrigerant / Kältemittel / Хладагент R600a
 Fridge comp. / Kühlfach / Холодильное отделение

Bảo đảm

Bảo hành được cấp cho ứng dụng này- Die

Garantiezeit beträgt 2 Jahre.

Điều tương tự cũng áp dụng theo các điều khoản bán hàng của

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về điều kiện

hoặc tại nhà bán lẻ.

tại bộ phận chăm sóc khách hàng của Miele.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo

Tuân theo các điều kiện bảo hành do dịch vụ hậu

mãi của Miele cung cấp.

Miele xin tuyên bố rằng tủ đông này tuân thủ
Chỉ thị 2014/53/EU.

tương ứng.

Toàn văn tuyên bố phù hợp của EU có thể
được tìm thấy tại một trong các địa chỉ
internet sau:

- Sản phẩm, Tải xuống, trên
www.miele.de
- Dịch vụ, yêu cầu thông tin,
Hướng dẫn sử dụng, trên
[www.miele.de/haushalt/informations-
anforderung-385.htm](http://www.miele.de/haushalt/informations-anforderung-385.htm) bằng cách chỉ định
tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số	24000 GHz -
của mô-đun WLAN	2,4835 GHz

Công suất phát tối < 100 mW

đa của
Mô-đun WLAN

Bản quyền và giấy phép

Miele sử dụng công nghệ của riêng mình hoặc của bên thứ ba để vận hành và điều khiển thiết bị.

Phần mềm không được cấp phép theo giấy phép mã nguồn mở.

Phần mềm/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền. Bản quyền của Miele và các bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, thiết bị hiện tại chứa các thành phần phần mềm đang được quản lý.

Các điều khoản cấp phép mã nguồn mở sẽ được phân phối. Bạn có thể nhận được các thành phần mã nguồn mở đi kèm cùng với các thông báo bản quyền liên quan, bản sao các điều khoản cấp phép hiện hành và bất kỳ thông tin nào khác có liên quan.

Xem thông tin trong tài liệu "Thông tin và Giấy phép Mã nguồn Mở". Các điều khoản về trách nhiệm pháp lý và bảo hành của Mã nguồn Mở được nêu rõ trong đó.

Các điều khoản cấp phép nguồn chỉ áp dụng đối với các chủ sở hữu quyền tương ứng.

Thiết bị này, đặc biệt, chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền theo Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2, hoặc Giấy phép Công cộng GNU phiên bản 2.1. Miele cung cấp cho bạn hoặc bên thứ ba.

trong thời hạn ít nhất 3 năm sau khi mua hoặc giao thiết bị, một bản sao mã nguồn có thể đọc được bằng máy tính của thiết bị đó.

Thiết bị này chứa các thành phần mã nguồn mở, tuân theo các điều kiện của

Giấy phép GNU General Public License, Phiên bản 2, hoặc GNU Lesser General Public License, Phiên bản 2.1, trên phương tiện lưu trữ dữ liệu (CD-ROM, DVD hoặc...)

Chúng tôi cung cấp mã nguồn này (trên USB). Để nhận được mã nguồn này, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email (info@miele.com) hoặc theo địa chỉ bên dưới, nêu rõ tên sản phẩm, số seri và ngày mua hàng.

chúng ta:

Miele & Cie. KG

Mã nguồn mở

GTZ/TIM

Carl-Miele-Straße 29

33332 Gütersloh

Chúng tôi xin lưu ý quý vị về chế độ bảo hành có giới hạn dành cho chủ sở hữu quyền.

theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2, và GNU

Giấy phép công cộng chung hạn chế, Phiên bản 2.1, như:

Chương trình này được phân phối với hy vọng nó sẽ hữu ích, nhưng KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ ĐẢM BẢO NÀO.

BẢO HÀNH, ngay cả khi không có bảo hành ngầm định về khả năng bán được hoặc sự phù hợp.

CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. Xem Giấy phép Công cộng GNU và GNU

Giấy phép công cộng hạng ít phổ thông hơn, xem thêm chi tiết.

Đức: Miele &
Cie. KG Carl-
Miele-Straße 29
33332 Gütersloh

Số điện thoại: 0800 22 44 666 (miễn phí)*

* Bạn có thể xem thời gian chúng tôi có thể phục vụ tại đây.

Vui lòng truy cập trang chủ của chúng tôi.

Miele trên internet: www.miele.de

Email: info@miele.de

Áo:

Công ty TNHH Miele
Mielestraße 1
5071 Wals gần Salzburg

Số điện thoại: 050 800 800 (điện thoại cố định, cước phí nội hạt;

Cước phí điện thoại di động có thể thay đổi.

Thứ Hai - Thứ Sáu, 8 giờ sáng - 5 giờ chiều

Số fax: 050 800 81219

Miele trên Internet: www.miele.at

Email: info@miele.at

Luxembourg:

Miele S.à.rl

20, rue Christophe Plantin
P.O. Hộp 1011

L-1010 Luxembourg/Gasperich

Điện thoại: 00352 4 97 11-30 Điện

(Dịch vụ khách hàng)

thoại: 00352 4 97 11-45 Thứ Hai -

(Thông tin sản phẩm)

Thứ Năm: 8:30-12:30, 13:00-17:00

Thứ Sáu: 8:30-12:30, 13:00-16:00

Số fax: 00352 4 97 11-39

Miele trên Internet: www.miele.lu

Email: infolux@miele.lu

F 2412/2413 BẠN, F 2802 BẠN, F 2812/2813 BẠN, F 2902 BẠN, F 2912

Chương 10